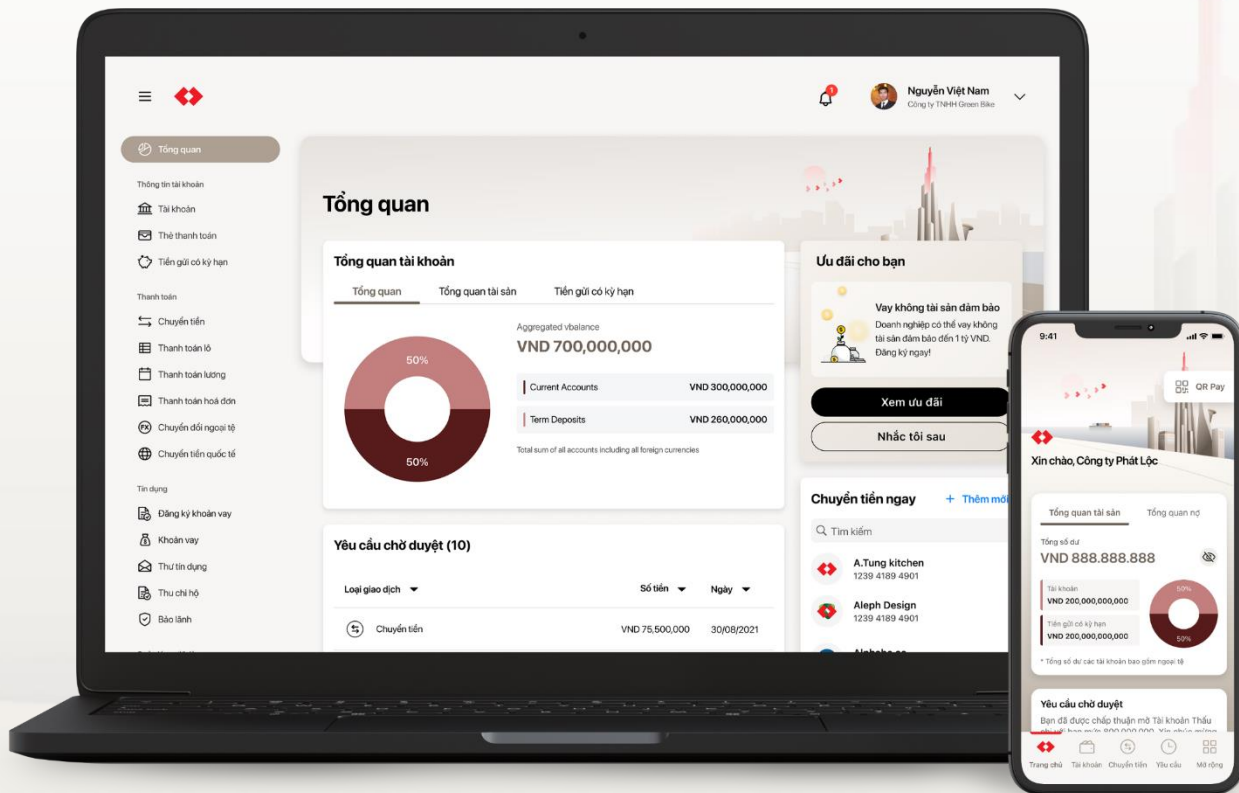


VƯỢT TRỘI  MỖI NGÀY

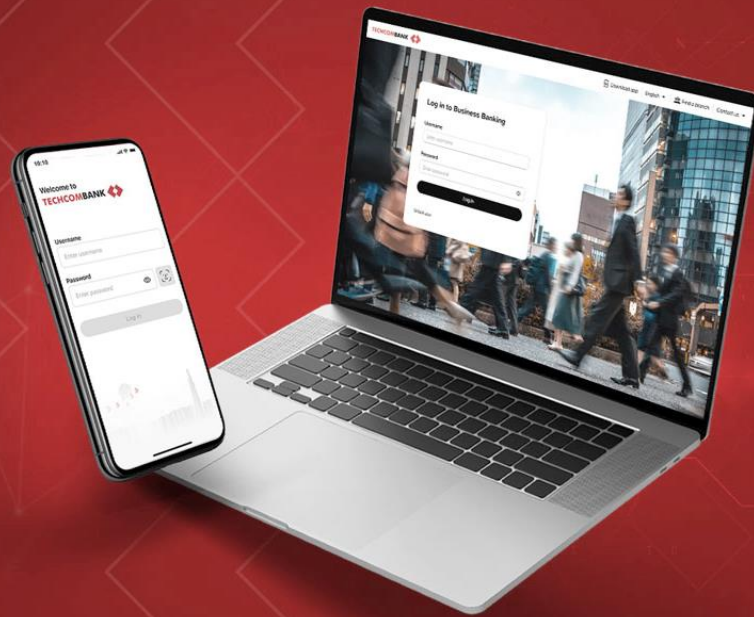
TECHCOMBANK 

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Techcombank Business (TCBB)



➤ Ngân hàng Điện tử Techcombank Business



Dựa trên nhu cầu của khách hàng và bối cảnh hiện nay, Techcombank đã phát triển một nền tảng tốt nhất để thúc đẩy sự tương tác và cho phép khách hàng xây dựng và phát triển doanh nghiệp của mình.

Techcombank Business sẽ giúp bạn đáp ứng được những nhu cầu về ngân hàng, tiếp cận hơn cả các dịch vụ ngân hàng thông qua các quan hệ đối tác và nâng cao/ cải thiện trải nghiệm trên tất cả các kênh.



1. TỔNG QUAN	5	5. QUẢN LÝ THẺ	30	8. CHUYỂN TIỀN	55
• Tổng quan về Techcombank Business	5	5.1. Kích hoạt thẻ	31	8.1. Chuyển tiền cùng chủ tài khoản	56
• Trang thái giao dịch	6	5.2. Chi tiết thẻ	32	8.2. Chuyển tiền tới người thụ hưởng đã lưu	58
• Hướng dẫn về bảo mật	7	5.3. Khóa/Mở khóa thẻ	33	8.3. Chuyển tiền tới người thụ hưởng mới	60
1. XÁC THỰC TÀI KHOẢN	9	5.4. Kích hoạt/Tắt thanh toán trực tuyến	35	8.4. Quản lý giao dịch	62
1.1. Đăng nhập lần đầu	10	5.5. Quản lý yêu cầu	37	8.5. Duyệt giao dịch	63
1.2. Cài đặt ứng dụng và đăng xuất	12	6. TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN	38	8.6. Tra soát tiền đi	65
2. NGƯỜI DÙNG TỰ PHỤC VỤ	13	6.1. Truy vấn	39	9. CHUYỂN KHOẢN THEO LÔ	69
2.1. Đổi mật khẩu	14	6.2. Khởi tạo	41	9.1. Khởi tạo	70
2.2. Mở khóa tên đăng nhập	15	6.3. Duyệt tiền gửi có kỳ hạn	43	9.2. Truy vấn	72
2.3. Hủy đăng ký thiết bị	16	6.4. Quản lý yêu cầu & tắt toán	44	9.3. Phê duyệt	74
3. TRANG TỔNG QUAN	17	7. TRUY VẤN KHOẢN VAY	46	10. TRẢ LƯƠNG THEO LÔ	75
4. TÀI KHOẢN	19	7.1. Tổng quan tài sản nợ	47	10.1. Khởi tạo	76
4.1. Tóm tắt về tài khoản	20	7.2. Danh sách các khoản vay	48	10.2. Truy vấn	78
4.2. Quản lý tài khoản	23	7.3. Chi tiết khoản vay	49	10.3. Phê duyệt	81
4.3. Chi tiết tài khoản	24	7.4. Yêu cầu thanh toán khoản vay	52		
4.4. Tài sổ phụ	28	7.5. Phê duyệt yêu cầu thanh toán	53		
4.5. Tài giấy báo nợ, báo có	29	7.6. Lịch sử thanh toán khoản vay	54		



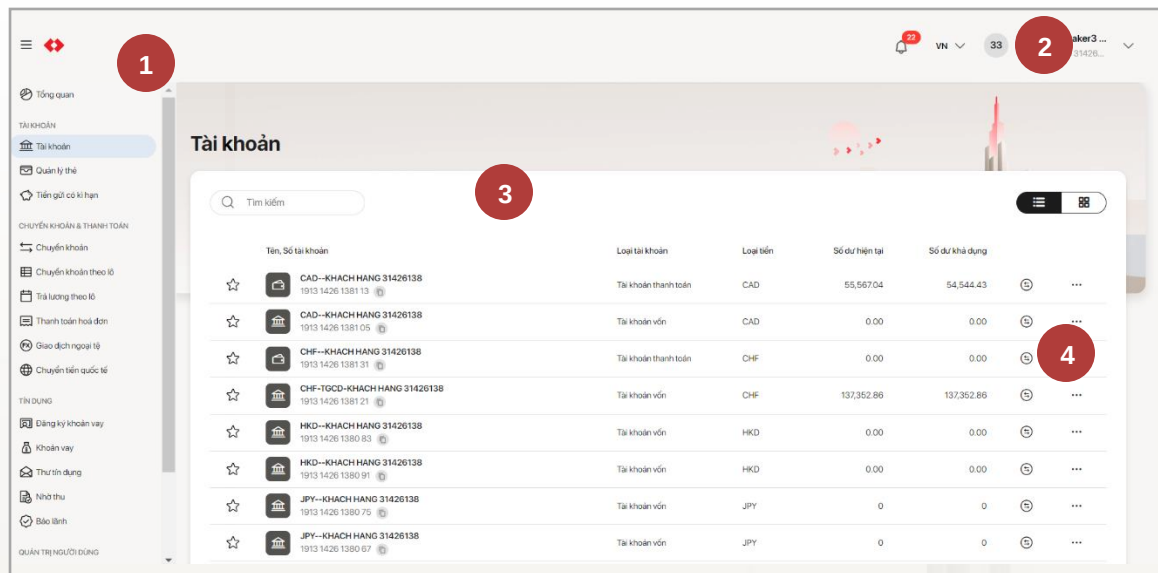
[illegible]



Tổng quan về Techcombank Business

Với thiết kế đơn giản, dễ dàng sử dụng, Techcombank Business giúp doanh nghiệp giao dịch và quản lý tài chính thuận tiện hơn bao giờ hết:

- 1 Menu chức năng nằm phía bên trái
- 2 Thông tin chi tiết, màn hình nhập giao dịch nằm phía bên phải
- 3 Thanh tìm kiếm giúp người dùng tìm, chọn & sắp xếp tài khoản/giao dịch dễ dàng
- 4 Người dùng có thể nhấn vào tài khoản/giao dịch để xem thông tin chi tiết



- 5 Người tạo lệnh có thể kiểm tra lại thông tin giao dịch trước khi gửi người duyệt. Sau khi gửi, người tạo lệnh vẫn có thể hủy giao dịch nếu cần.
- 6 Người duyệt có thể duyệt lệnh trên web, rồi mở thông báo được gửi đến thiết bị di động và nhập mã bảo mật để xác thực giao dịch; hoặc duyệt và xác thực trực tiếp trên ứng dụng di động



Các trạng thái của giao dịch, yêu cầu trên Techcombank Business

STT	Trạng thái	Giải thích
1	Chờ duyệt	Giao dịch chờ người phê duyệt duyệt
2	Đã duyệt	Giao dịch đã được người phê duyệt duyệt
3	Đang xử lý	Giao dịch đã được duyệt và đang được xử lý bởi ngân hàng
4	Hoàn thành	Giao dịch đã được ngân hàng xử lý xong
5	Đã hoàn trả	Giao dịch được ngân hàng hoàn trả để cập nhật thông tin
6	Đã từ chối	Giao dịch bị từ chối bởi người duyệt lệnh hoặc ngân hàng
7	Đã hủy	Giao dịch đã bị người tạo lệnh hủy trước khi duyệt, hoặc đã gửi yêu cầu hủy và được Techcombank duyệt lệnh





Hướng dẫn bảo mật cho doanh nghiệp

Để phòng tránh các thủ đoạn lừa đảo tinh vi nhằm chiếm đoạt thông tin/tiền trong tài khoản của doanh nghiệp, **Techcombank khuyến cáo tới Quý doanh nghiệp như sau:**

Hành vi lừa đảo phổ biến:

- Giả mạo người thân/đối tác thông báo người dùng sắp được nhận tiền, yêu cầu khách hàng truy cập đường link và cung cấp các thông tin. Vì tin tưởng và làm theo hướng dẫn, người dùng đã mất toàn bộ số tiền trong tài khoản.
- Giả mạo cơ quan chức năng/ngân hàng dụ dỗ, đe dọa, yêu cầu người dùng cung cấp thông tin hoặc chuyển tiền đến tài khoản khác nhằm phục vụ công tác điều tra.
- Giả mạo cán bộ ngân hàng Techcombank/người thân/đối tác dụ dỗ, lừa đảo người dùng thực hiện thao tác hủy thiết bị đã đăng ký và cung cấp mã OTP để kích hoạt thiết bị khác của kẻ xấu nhằm chiếm đoạt thiết bị/tài khoản của người dùng, lấy tiền trong tài khoản.

Cách cài đặt mã bảo mật an toàn:

- Không sử dụng mã bảo mật là những số liên quan tới thông tin cá nhân. (VD: ngày tháng năm sinh, các số cuối số điện thoại, CCCD,...)
- Không sử dụng chuỗi số liên kề hoặc giống nhau. (VD: 1111, 1234,...)
- Hãy chọn đặt mã bảo mật là những số ngẫu nhiên.



Hướng dẫn bảo mật cho khách hàng

3 Cách cài đặt mật khẩu an toàn:

- Không sử dụng mật khẩu là những thông tin liên quan tới thông tin cá nhân. (VD: ngày tháng năm sinh, các số cuối số điện thoại, CCCD,...)
- Mật khẩu tối thiểu 8 ký tự gồm đầy đủ các yếu tố: chữ hoa, chữ thường, số, ký tự đặc biệt.
- Hãy chọn đặt mật khẩu là những chuỗi ký tự ngẫu nhiên khó đoán.

4 Cách bảo vệ điện thoại và thông tin cá nhân:

- Không cung cấp thông tin cá nhân (CCCD, ngày tháng năm sinh, số tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu,...) trong các cuộc gọi lạ. Ngân hàng không bao giờ yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin cá nhân thông qua điện thoại.
- Không cung cấp mã OTP cho bất cứ ai vì đây là mã sẽ được sử dụng cho các giao dịch tài chính.
- Không bấm vào các đường link lạ không rõ nguồn gốc được gửi qua email, số điện thoại hay các kênh liên lạc khác.

5 Phải làm gì khi nghi ngờ hoặc phát hiện tài khoản của mình bị lộ:

- Truy cập đường link chính thức của Techcombank Bussiness tại địa chỉ: <https://business.techcombank.com.vn> hoặc ứng dụng Techcombank Bussiness Mobile.
- Thực hiện đổi mật khẩu ngay lập tức, tạm dừng mọi giao dịch và thông báo tới ngân hàng qua đường dây nóng 1800 6556 ngay sau khi phát hiện tài khoản có dấu hiệu bị lộ/lừa đảo.



1. Xác thực tài khoản

Đăng nhập sử dụng hệ thống

1.1. Đăng nhập lần đầu

1.2. Đăng xuất





1. Xác thực tài khoản

Truy cập đường link <https://business.techcombank.com.vn/>

Nhập thông tin đăng nhập:

- Tên đăng nhập do doanh nghiệp đã đăng kí với ngân hàng.
- Mật khẩu được gửi qua tin nhắn đến số điện thoại đã đăng kí.

Chọn **Đăng nhập** để tiếp tục

TECHCOMBANK

Tải ứng dụng | Tiếng Việt (VN) | Tìm chi nhánh | Liên hệ

Đăng nhập Techcombank Business

Tên đăng nhập

Mật khẩu

Đăng nhập

[Mở khoá tên đăng nhập](#)

[Hướng dẫn sử dụng](#)

Bản quyền © 2014 thuộc về Ngân hàng Techcombank. Bảo lưu mọi quyền lợi.



1. Xác thực tài khoản

1.1. Đăng nhập lần đầu (Tiếp theo)

Sau khi đăng nhập lần đầu, vui lòng cập nhật mật khẩu để đảm bảo an toàn:

- Nhập mật khẩu mới vào ô **Mật khẩu**.
- Xác nhận mật khẩu vào ô **Xác nhận mật khẩu**.

Đảm bảo 2 mật khẩu trùng khớp và đúng theo hướng dẫn trên màn hình.

Nhấn **Tiếp tục**

Nhập mã xác thực được gửi tới số điện thoại và chọn **Tiếp tục**

Chào mừng đến với Techcombank Business.

1 Tạo mật khẩu mới — 2 Xác nhận mã xác thực OTP — 3 Tải ứng dụng di động

① Vui lòng cập nhật mật khẩu. Quý khách sẽ sử dụng mật khẩu mới để đăng nhập trên Techcombank Business.

Mật khẩu mới

.....

Xác nhận mật khẩu

.....

Mật khẩu mới cần đảm bảo các tiêu chí sau:

- ✓ Ít nhất 8 ký tự
- ✓ Bao gồm chữ thường, chữ hoa, số và ký tự đặc biệt, trừ các ký tự " ' _
- ✓ Khác với Tên đăng nhập
- ✓ Không bao gồm dấu cách và chữ có dấu

Tiếp tục

Xác nhận mã xác thực OTP

1 Tạo mật khẩu mới — 2 Xác nhận mã xác thực OTP — 3 Tải ứng dụng di động

Tin nhắn SMS với mã xác thực gồm 6 ký tự đã được gửi đến số điện thoại **** * 000. Vui lòng nhập mã xác thực để xác nhận mật khẩu. Nếu đây không phải số điện thoại của Quý khách, vui lòng liên hệ Tổng đài để được hỗ trợ.

Nhập OTP

Mã xác thực sẽ hết hạn trong 1:49

Mã xác thực đã được gửi qua tin nhắn SMS

Quay lại Tiếp tục





1. Xác thực tài khoản

1.2. Cài đặt ứng dụng di động và đăng xuất

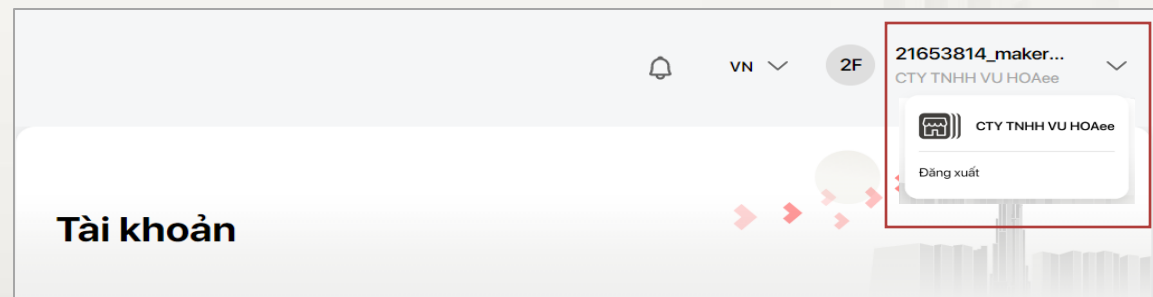
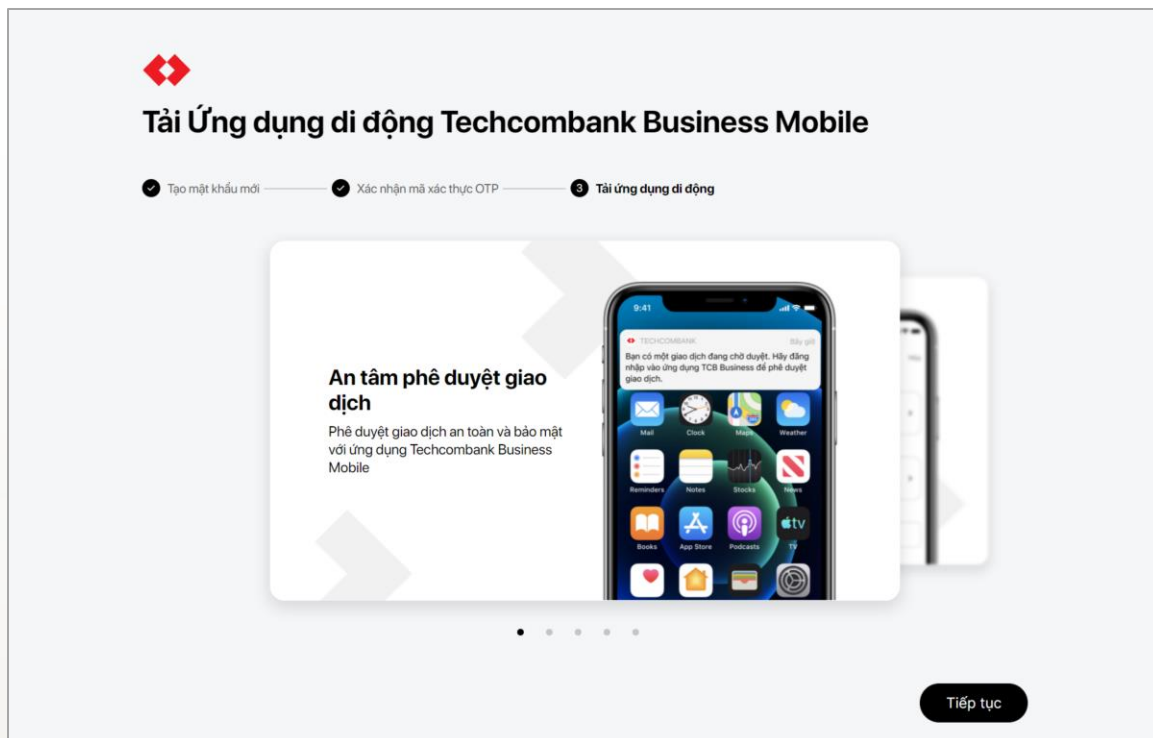
Cài đặt ứng dụng Techcombank Business Mobile theo hướng dẫn trên màn hình hiển thị.

Người dùng cần tải ứng dụng di động để xác thực giao dịch. Hơn nữa, người dùng cũng có thể dễ dàng thực hiện giao dịch, truy vấn thông tin, nhận thông báo, v.v. trên ứng dụng mọi lúc, mọi nơi.

Chọn **Tiếp tục** để bắt đầu sử dụng Techcombank Business

Đăng xuất bằng cách nhấn vào hồ sơ và chọn **Đăng xuất**

Lưu ý: Tài khoản sẽ tự động đăng xuất sau 10 phút không hoạt động.





2. Người dùng tự phục vụ

Trải nghiệm tiện ích trực tuyến mà không cần tới ngân hàng

2.1. Đổi mật khẩu

2.2. Mở khóa tên đăng nhập

2.3. Hủy đăng ký thiết bị

2. Người dùng tự phục vụ

2.1. Đổi mật khẩu

1 Chọn **Hồ sơ của tôi** → **Đăng nhập và Bảo mật** → **Đổi mật khẩu**

2 Nhập mật khẩu hiện tại, mật khẩu mới và chọn **Đổi mật khẩu**

3 Một thông báo sẽ được gửi tới ứng dụng di động.

Nhấn **Xác nhận** và nhập mã bảo mật để xác thực thay đổi mật khẩu

Đổi mật khẩu

Để thay đổi mật khẩu, Quý khách phải nhập mật khẩu hiện tại.

Mật khẩu hiện tại:

Mật khẩu mới cần đảm bảo:

- ✓ Có ít nhất 8 ký tự và không bao gồm dấu cách hoặc chữ có dấu
- ✓ Có ít nhất một chữ viết thường
- ✓ Có ít nhất một chữ viết hoa
- ✓ Có ít nhất một chữ số
- ✓ Có ít nhất một ký tự đặc biệt ""' -

Mật khẩu mới:

Xác nhận mật khẩu mới:

Xác nhận giao dịch

Xin vui lòng duyệt giao dịch trên điện thoại Quý khách đã đăng ký.
Xin vui lòng đảm bảo điện thoại của Quý khách có thể nhận được thông báo

OPPO F11
OPPO CPH1911

116

Hủy bỏ **Đổi mật khẩu**

New request
You have a transaction to sign

Xin chào,
25325205checker1 25325205che...
KHÁCH HÀNG 25325205 KHÁCH HÀNG 25325205

Tổng quan tài sản Tổng quan nợ

Tổng dư nợ VND 15,120.22B

Tài khoản VND 15,120.22B

Tiền gửi có kỳ hạn
Quý khách chưa có tiền gửi

*Tổng số dư các tài khoản bao gồm ngoại tệ

Xác nhận thông tin

Dịch vụ
Thay đổi mật khẩu

Thời gian
22/08/2022 14:33:15

Xác nhận
Hủy

Xác nhận

Xin vui lòng nhập mã bảo mật để tiếp tục

3

Mật khẩu đã được cập nhật thành công. Đang quay và màn hình đăng nhập để bảo mật tài khoản.

Xác nhận thông tin

Dịch vụ
Thay đổi mật khẩu

Thời gian
22/08/2022 14:33:33

Xác nhận
Hủy



2. Người dùng tự phục vụ

2.2. Mở khóa tên đăng nhập

1 Chọn **Mở khóa tên đăng nhập** trên màn hình đăng nhập.

2 Điền đầy đủ các thông tin được yêu cầu rồi chọn **Thực hiện**

Nhập mã OTP được gửi đến số điện thoại để hoàn tất mở khóa tên đăng nhập

Lưu ý:

Người dùng có thể mở khóa tối đa 3 lần một ngày.

[← Quay lại màn hình Đăng nhập](#)



Mở khóa tên đăng nhập

Vui lòng hoàn tất thông tin. Quý khách sẽ nhận được mã xác thực OTP để mở khóa tên đăng nhập.

Tên đăng nhập

CCCD/CMND/Số hộ chiếu

Số di động

Mã số Doanh nghiệp

☐ I'm not a robot 

[Privacy - Terms](#)

[Thực hiện](#)

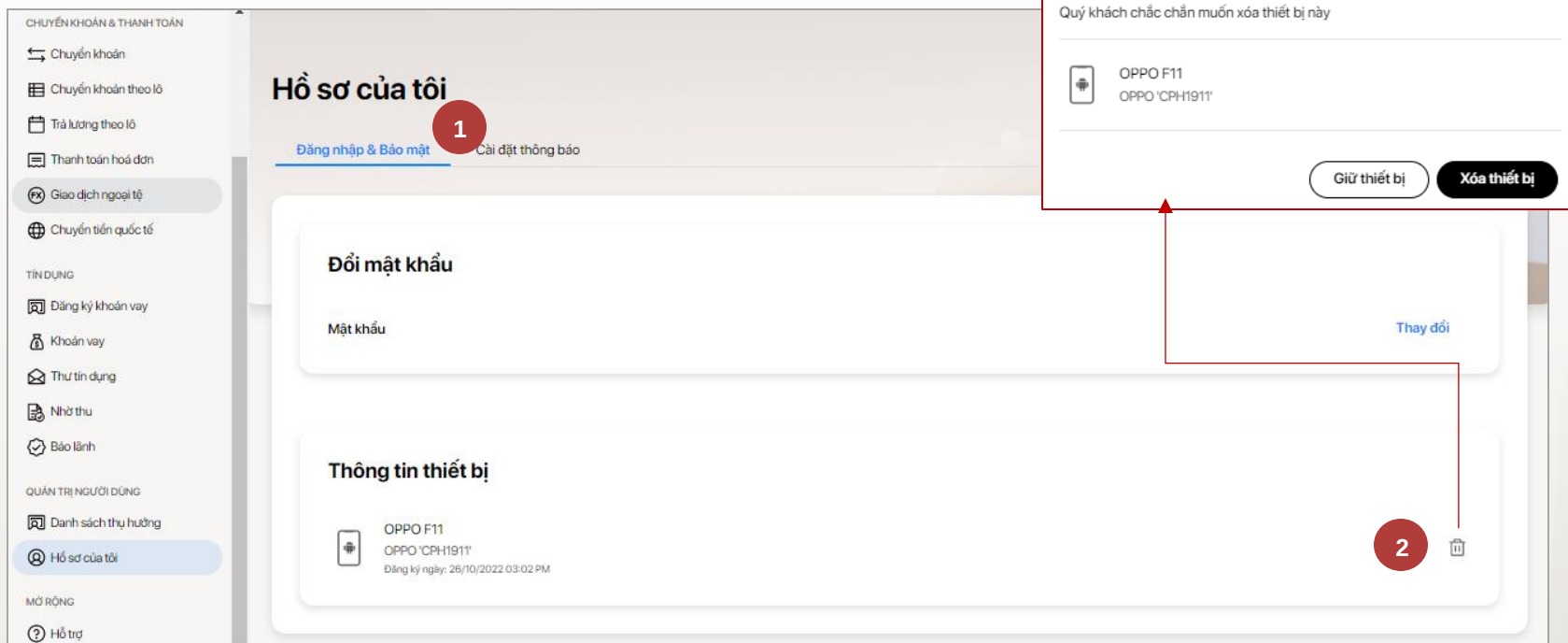




2. Người dùng tự phục vụ

2.3. Hủy đăng ký thiết bị

- 1 Chọn **Hồ sơ của tôi** → **Đăng nhập & Bảo mật**
- 2 Chọn biểu tượng **Xóa**  và chọn **Xóa thiết bị** trên màn hình hiện ra.
Một thông báo sẽ được gửi tới ứng dụng di động.
Nhấn **Xác nhận** và nhập mã bảo mật để xác thực xóa thiết bị.





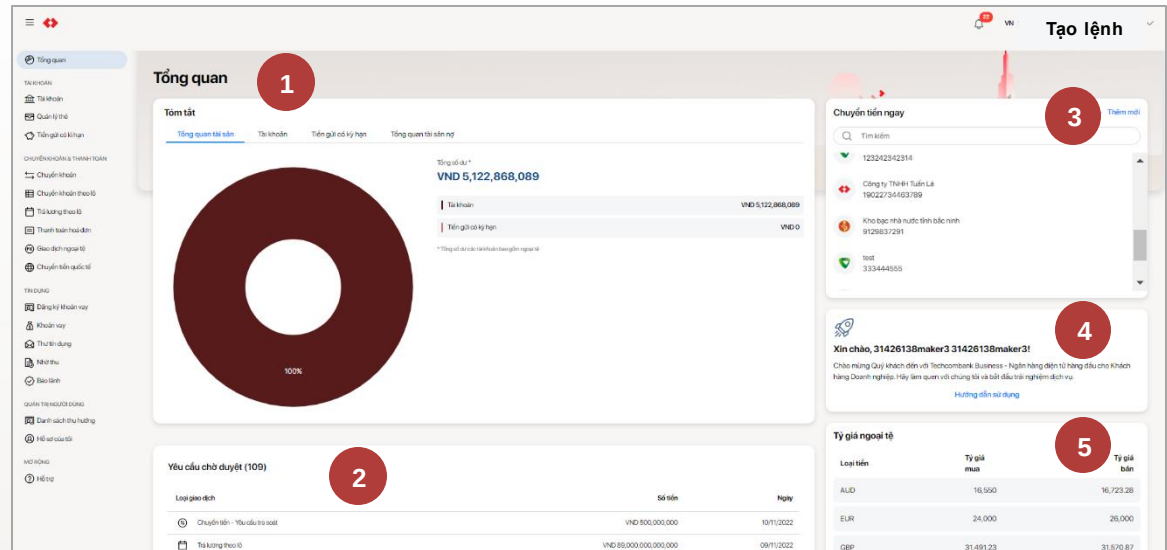
3. Trang tổng quan

- Quản lý tài chính với biểu đồ trực quan, chính xác
- Truy cập các tiện ích nhanh chóng & tiện lợi

3. Trang tổng quan

Trên trang tổng quan, người dùng có thể thao tác:

- 1 Xem tổng quan về các tài khoản thanh toán và tiền gửi
- 2 Truy vấn các giao dịch chờ phê duyệt
- 3 Chuyển tiền nhanh đến người thụ hưởng đã lưu
- 4 Tải hướng dẫn sử dụng ngân hàng số
- 5 Truy vấn tỷ giá hối đoái





➤ 4. Tài khoản

Quản lý tất cả các tài khoản của doanh nghiệp.

4.1. Tóm tắt về tài khoản

4.2. Quản lý tài khoản

4.3. Chi tiết tài khoản

4.4. Tài sổ phụ

4.5. Tài giấy báo nợ, báo có

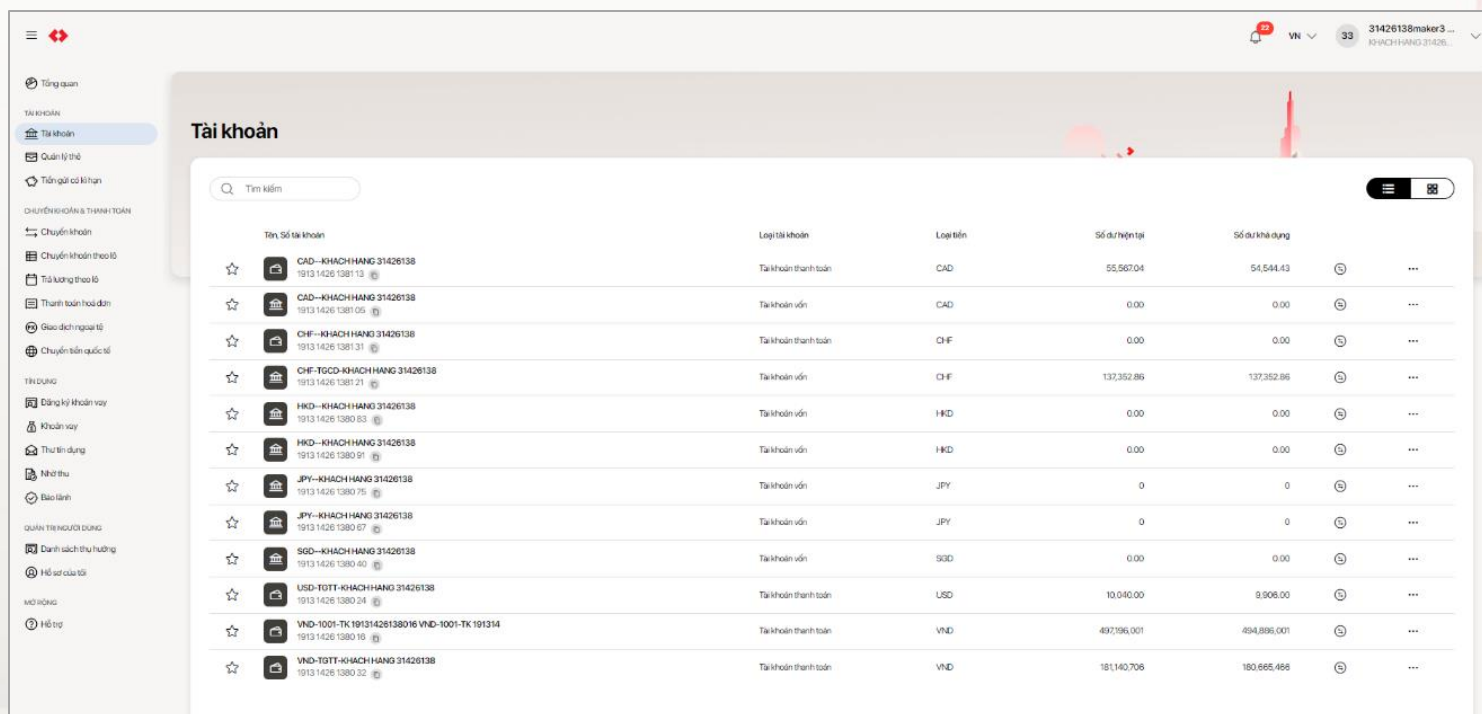
4. Tài khoản

4.1. Tóm tắt về tài khoản

Người dùng có thể xem danh sách tài khoản thanh toán và tài toàn khoản vốn dựa theo phân quyền.

Tìm kiếm tài khoản: Nhập vào ô **Tìm kiếm** các tiêu chí sau:

- Tên, số tài khoản
- Loại tài khoản
- Loại tiền
- Số dư hiện tại
- Số dư khả dụng



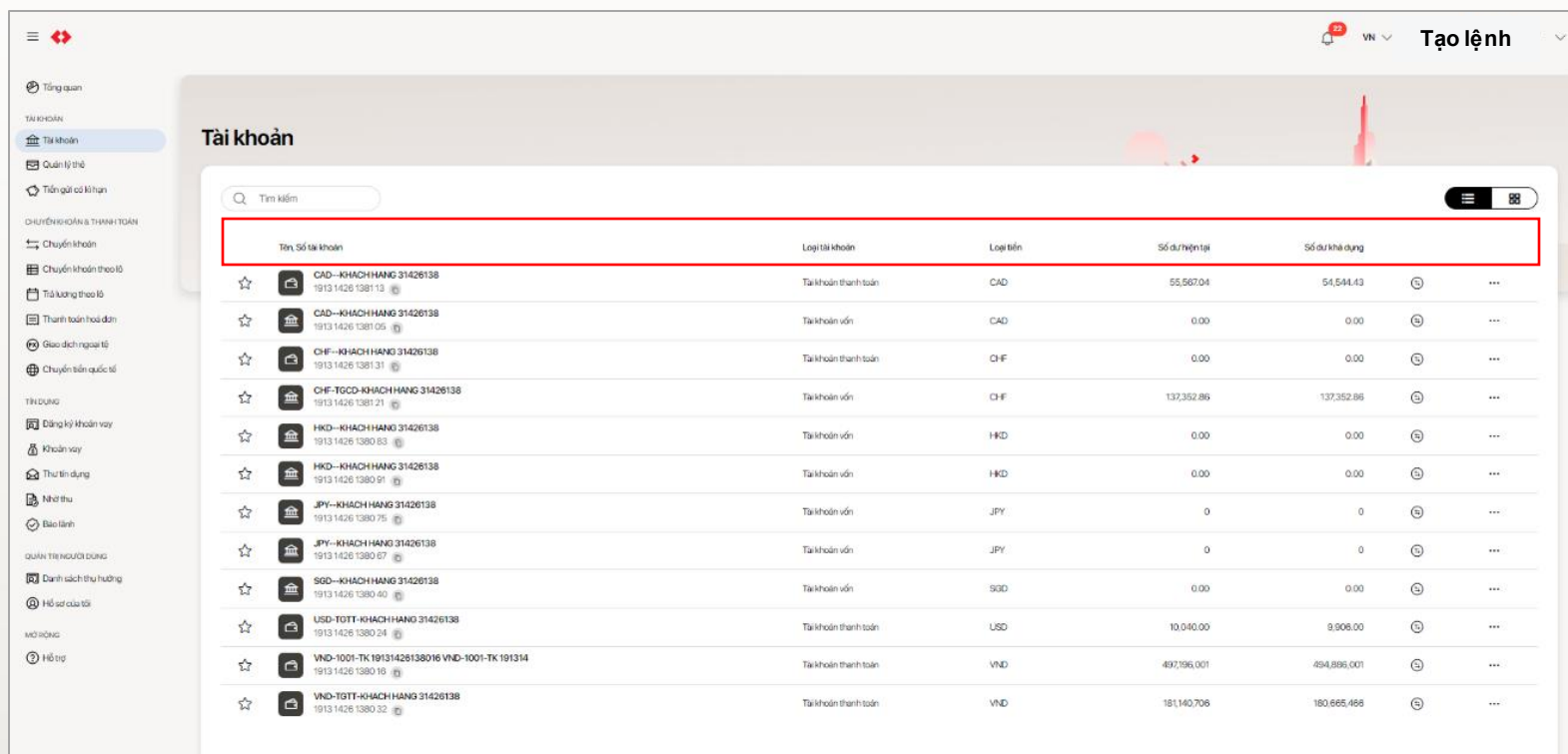
Tên, Số tài khoản	Loại tài khoản	Loại tiền	Số dư hiện tại	Số dư khả dụng
CAD-KHÁCH HÀNG 31426138 1913 1426 1381 13	Tài khoản thanh toán	CAD	55,567.04	54,544.43
CAD-KHÁCH HÀNG 31426138 1913 1426 1381 05	Tài khoản vốn	CAD	0.00	0.00
CHF-KHÁCH HÀNG 31426138 1913 1426 1381 31	Tài khoản thanh toán	CHF	0.00	0.00
CHF-TCGD-KHÁCH HÀNG 31426138 1913 1426 1381 21	Tài khoản vốn	CHF	137,352.86	137,352.86
HKD-KHÁCH HÀNG 31426138 1913 1426 1380 83	Tài khoản vốn	HKD	0.00	0.00
HKD-KHÁCH HÀNG 31426138 1913 1426 1380 91	Tài khoản vốn	HKD	0.00	0.00
JPY-KHÁCH HÀNG 31426138 1913 1426 1380 75	Tài khoản vốn	JPY	0	0
JPY-KHÁCH HÀNG 31426138 1913 1426 1380 67	Tài khoản vốn	JPY	0	0
SGD-KHÁCH HÀNG 31426138 1913 1426 1380 40	Tài khoản vốn	SGD	0.00	0.00
USD-TOTT-KHÁCH HÀNG 31426138 1913 1426 1380 24	Tài khoản thanh toán	USD	10,040.00	9,008.00
VND-1001-TK 19131426138016 VND-1001-TK 191314 1913 1426 1380 16	Tài khoản thanh toán	VND	497,196,001	494,896,001
VND-TOTT-KHÁCH HÀNG 31426138 1913 1426 1380 32	Tài khoản thanh toán	VND	181,140,708	180,665,468

4. Tài khoản

4.1. Tóm tắt về tài khoản (tiếp theo)

Sắp xếp danh sách tài khoản: Nhấn vào tên một trong các cột sau để sắp xếp danh sách tài khoản theo thứ tự:

- Tên, Số tài khoản
- Loại tài khoản
- Loại tiền
- Số dư hiện tại
- Số dư khả dụng



Tên, Số tài khoản	Loại tài khoản	Loại tiền	Số dư hiện tại	Số dư khả dụng
CAD-KHÁCH HÀNG 31426138 1913.1426.1381.13	Tài khoản thanh toán	CAD	55,567.04	54,544.43
CAD-KHÁCH HÀNG 31426138 1913.1426.1381.05	Tài khoản vốn	CAD	0.00	0.00
CHF-KHÁCH HÀNG 31426138 1913.1426.1381.31	Tài khoản thanh toán	CHF	0.00	0.00
CHF-TGCC-KHÁCH HÀNG 31426138 1913.1426.1381.21	Tài khoản vốn	CHF	137,352.86	137,352.86
HKD-KHÁCH HÀNG 31426138 1913.1426.1380.83	Tài khoản vốn	HKD	0.00	0.00
HKD-KHÁCH HÀNG 31426138 1913.1426.1380.91	Tài khoản vốn	HKD	0.00	0.00
JPY-KHÁCH HÀNG 31426138 1913.1426.1380.75	Tài khoản vốn	JPY	0	0
JPY-KHÁCH HÀNG 31426138 1913.1426.1380.67	Tài khoản vốn	JPY	0	0
SGD-KHÁCH HÀNG 31426138 1913.1426.1380.40	Tài khoản vốn	SGD	0.00	0.00
USD-TOTT-KHÁCH HÀNG 31426138 1913.1426.1380.24	Tài khoản thanh toán	USD	10,040.00	9,906.00
VND-1001-TK 19131426138016 VND-1001-TK 191314 1913.1426.1380.16	Tài khoản thanh toán	VND	497,996,001	494,896,001
VND-TOTT-KHÁCH HÀNG 31426138 1913.1426.1380.32	Tài khoản thanh toán	VND	181,140,706	180,665,468

4. Tài khoản

4.1. Tóm tắt về tài khoản (tiếp theo)

Các thao tác nhanh trên trang:

1 Tạo giao dịch:

Chọn biểu tượng mũi tên ↻

2 Thêm tài khoản yêu thích:

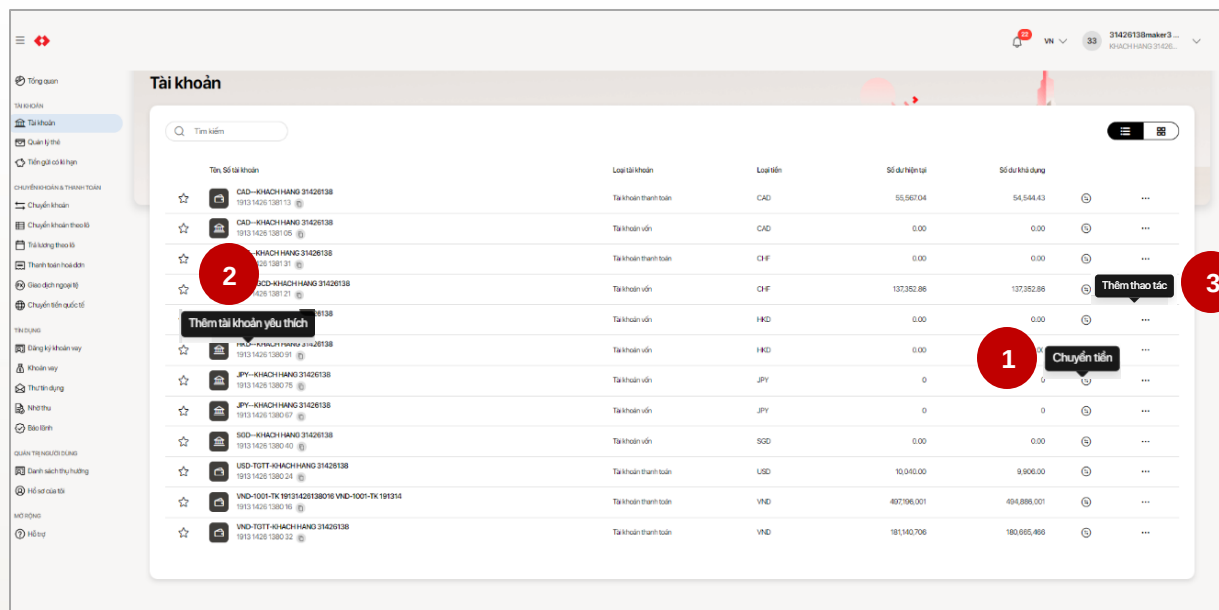
Chọn biểu tượng ngôi sao ★
bên trái tài khoản

3 Các thao tác khác:

Xem chi tiết tài khoản

Xem giao dịch

Xem sổ phụ



4. Tài khoản

4.2. Quản lý tài khoản

1 Xem tài khoản yêu thích:

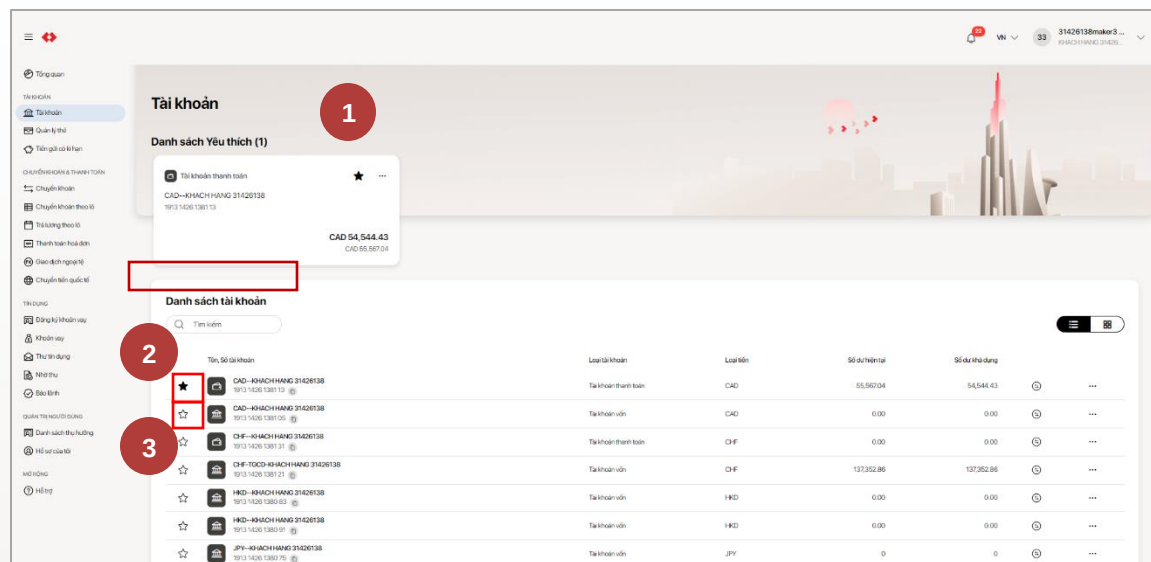
Các tài khoản yêu thích sẽ được sắp xếp trên cùng.

2 Thêm tài khoản yêu thích:

Chọn biểu tượng ngôi sao bên trái tài khoản để thêm.

3 Bỏ chọn tài khoản yêu thích:

Nhấn biểu tượng ngôi sao tô đậm ở tài khoản yêu thích để bỏ chọn



4. Tài khoản

4.3. Chi tiết tài khoản

Bấm vào tài khoản hoặc chọn xem chi tiết tài khoản để xem chi tiết tài khoản:

- 1 Giao dịch
- 2 Loại tài khoản
- 3 Loại tiền
- 4 Số dư hiện tại
- 5 Số dư khả dụng

Tài khoản				
Tên tài khoản	Loại tài khoản	Loại tiền	Số dư hiện tại	Số dư khả dụng
CAD-KHACH HÀNG 31426138 1913 1426 1381 13	Tài khoản thanh toán	CAD	55,567.04	54,544.43
CAD-KHACH HÀNG 31426138 1913 1426 1381 05	Tài khoản vốn	CAD	0.00	0.00
CHF-KHACH HÀNG 31426138 1913 1426 1381 21	Tài khoản thanh toán	CHF	0.00	0.00
CHF-TỔ CHỨC KHÁCH HÀNG 31426138 1913 1426 1381 03	Tài khoản vốn	CHF	137,352.86	137,352.86
HKD-KHACH HÀNG 31426138 1913 1426 1380 83	Tài khoản vốn	HKD	0.00	0.00
HKD-KHACH HÀNG 31426138 1913 1426 1380 01	Tài khoản vốn	HKD	0.00	0.00
JPY-KHACH HÀNG 31426138 1913 1426 1380 75	Tài khoản vốn	JPY	0	0
JPY-KHACH HÀNG 31426138 1913 1426 1380 07	Tài khoản vốn	JPY	0	0
SGD-KHACH HÀNG 31426138 1913 1426 1380 40	Tài khoản vốn	SGD	0.00	0.00
USD-TỔ CHỨC KHÁCH HÀNG 31426138 1913 1426 1380 24	Tài khoản thanh toán	USD	10,040.00	9,906.00
VND-1001-TK 1913 1426 1380 16 VND-1001-TK 1913 14 1913 1426 1380 16	Tài khoản thanh toán	VND	497,196,001	494,886,001
VND-TỔ CHỨC KHÁCH HÀNG 31426138 1913 1426 1380 32	Tài khoản thanh toán	VND	181,140,706	180,666,866



4. Tài khoản

4.3. Chi tiết tài khoản (Tiếp theo)

Thông tin tài khoản:

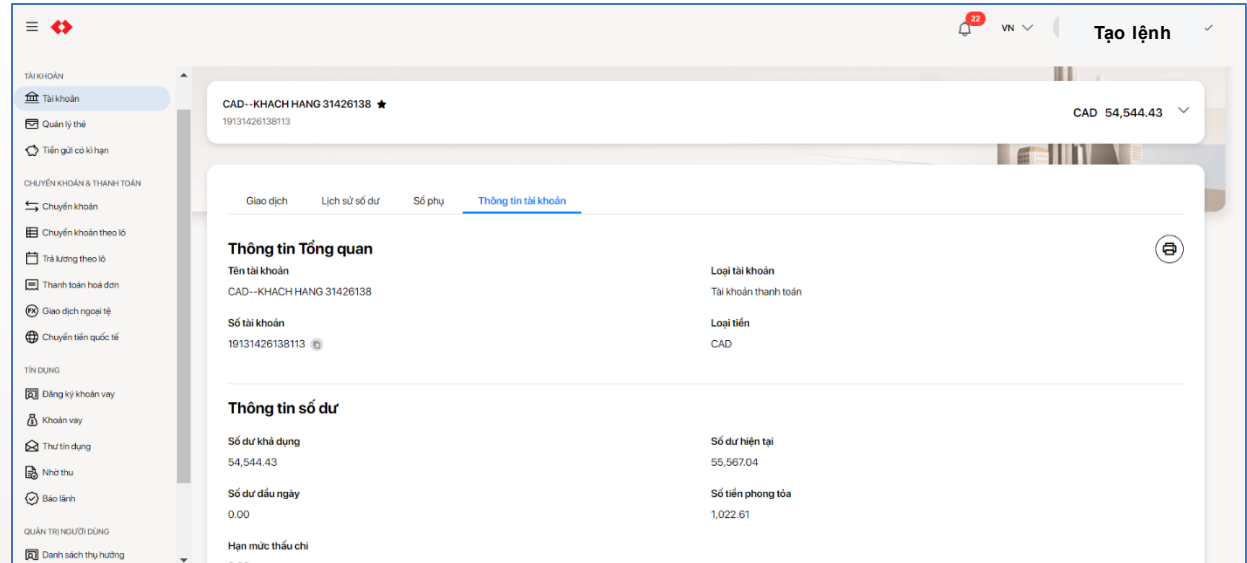
Thông tin hiển thị của tài khoản bao gồm:

- **Thông tin Tổng quan**

- Tên tài khoản
- Số tài khoản
- Loại tài khoản
- Loại tiền tệ của tài khoản

- **Thông tin số dư**

- Số dư khả dụng
- Số dư hiện tại
- Số dư đầu ngày
- Số tiền phong tỏa
- Hạn mức thấu chi



Chọn biểu tượng in ở góc trên bên phải màn hình để in thông tin tài khoản (nếu cần)



4. Tài khoản

4.3. Chi tiết tài khoản (Tiếp theo)

Giao dịch:

Xem và tìm kiếm giao dịch theo các tiêu chí:

- Ngày hiệu lực, Ngày giao dịch
- Tên, Số tài khoản người thụ hưởng
- Tên ngân hàng thụ hưởng
- Mã giao dịch, Diễn giải
- Số tiền

Xuất danh sách giao dịch của tài khoản tùy chọn dưới dạng CSV (nếu cần)

The screenshot displays the 'Chi tiết tài khoản' (Account Details) screen in the Techcombank mobile app. The top bar shows the account name 'CAD - KHACH HANG 31426138' and the current balance 'CAD 54,544.43'. Below this, there are tabs for 'Giao dịch' (Transactions), 'Lịch sử số dư' (Balance History), 'Số phụ' (Secondary Number), and 'Thông tin tài khoản' (Account Information). The 'Giao dịch' tab is selected, showing a list of transactions with columns for 'Ngày hiệu lực / Ngày giao dịch' (Effective Date / Transaction Date), 'Tên / Số tài khoản' (Name / Account Number), 'Tên ngân hàng' (Bank Name), 'Mã giao dịch / Diễn giải' (Transaction Code / Description), 'Số tiền' (Amount), 'Phí + VAT' (Fee + VAT), and 'Số dư cuối' (Ending Balance). Two transactions are visible: one on 09/04/2020 for 30.00 VND to 'KHACH HANG 31426138' and another on 17/08/2022 for 55,537.04 VND to 'VND1000100010001'. The left sidebar contains various menu options like 'TÀI KHOẢN', 'CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN', and 'TÍN DỤNG'. The bottom navigation bar includes icons for home, back, and forward.

Ngày hiệu lực / Ngày giao dịch	Tên / Số tài khoản	Tên ngân hàng	Mã giao dịch / Diễn giải	Số tiền	Phí + VAT	Số dư cuối
09/04/2020 31/08/2022	✓ KHACH HANG 31426138 KHACH HANG 31426138 19131426138016	TECHCOMBANK	FT20100039025560 0116619311024792 ty ..	+30.00		55,567.04
09/04/2020 17/08/2022	✓ VND1000100010001	tcb	FT20100676840200 tcb	+55,537.04		55,537.04

Lưu ý: Phí/VAT, số dư không được sử dụng để tìm giao dịch.



4. Tài khoản

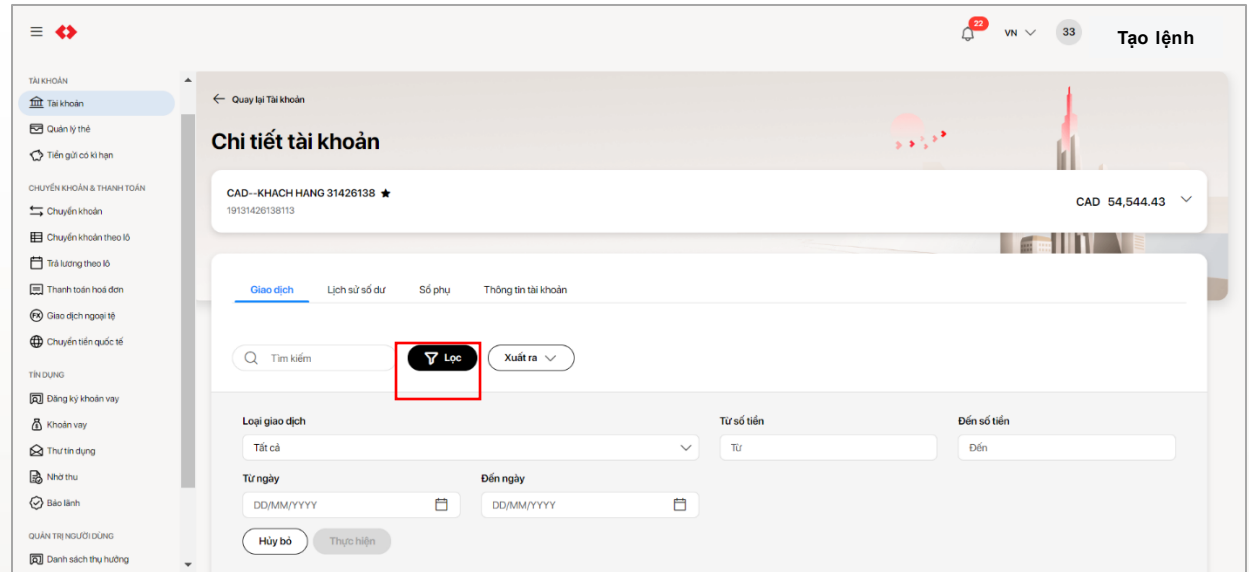
4.3. Chi tiết tài khoản (Tiếp theo)

Giao dịch – Lọc:

Chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo các tiêu chí:

- Loại giao dịch
- Số tiền giao dịch
- Ngày giao dịch

Lưu ý: Ngày giao dịch cần tìm trong vòng 13 tháng gần nhất.

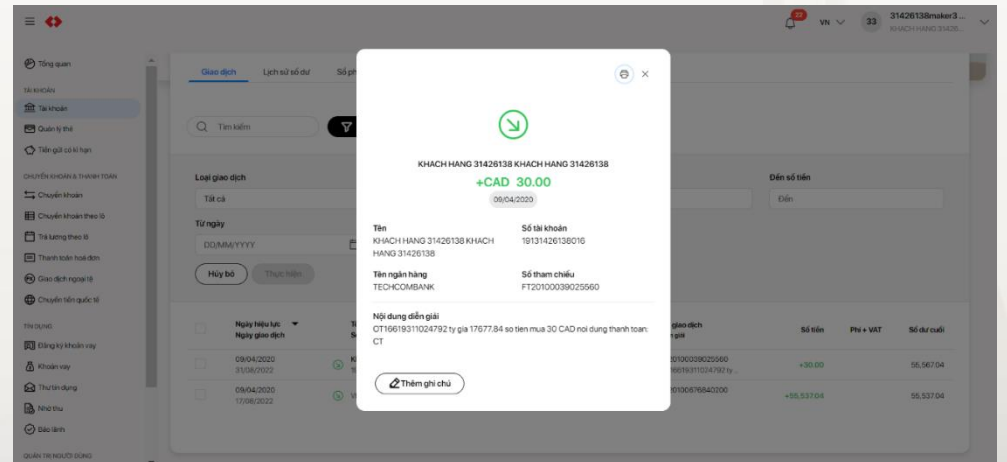


Giao dịch – Xem chi tiết:

Chọn bất kỳ giao dịch nào trong danh sách để xem chi tiết:

- Tên tài khoản
- Số tài khoản
- Tên ngân hàng
- Số tham chiếu
- Nội dung diễn giải

Thêm ghi chú cho giao dịch và chỉnh sửa/xóa ghi chú sau đó (nếu cần)



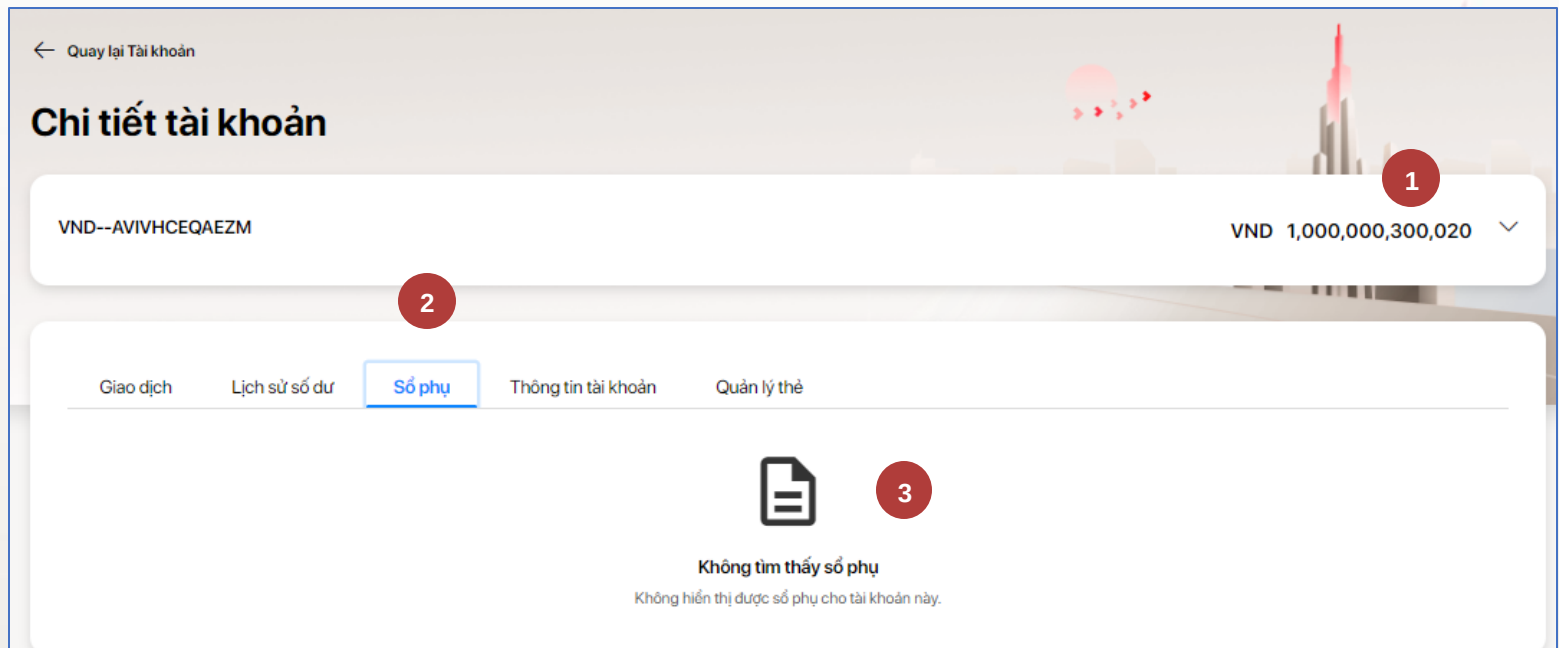
➤ 4. Tài khoản

4.4. Tải sổ phụ

- 1 Chọn tài khoản muốn tải sổ phụ
- 2 Chọn **Sổ phụ**
- 3 Tải xuống sổ phụ của tháng cần xem

Lưu ý:

- Sổ phụ được xuất theo khoảng thời gian từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của 1 tháng, và được cập nhật vào ngày làm việc thứ 2 của tháng kế tiếp
- Người dùng có thể tải sổ phụ của 13 tháng gần nhất



4. Tài khoản

Tạo lệnh

4.5. Tải giấy báo nợ, báo có

- 1 Chọn **Tài khoản** và chọn chi tiết tài khoản cần in giấy báo nợ, báo có
- 2 Chọn 1 hoặc nhiều giao dịch cần in giấy báo nợ, báo có
- 3 Chọn **Tải giấy báo nợ, báo có**

The screenshot shows the 'Chi tiết tài khoản' (Account Details) screen in the Techcombank app. The interface includes a sidebar menu on the left with options like 'Tổng quan', 'Tài khoản', 'Quản lý thẻ', and 'Tiền gửi có kì hạn'. The main content area shows the account number 'VND--AVIVHCEQAEZM' and the balance 'VND 510,140,047'. Below this, there's a section for 'Giao dịch' (Transactions) with a search bar and filters. A table of transactions is visible, with one transaction selected. At the bottom, there's a button labeled 'Tải giấy báo nợ/có' (Download statement).

Chi tiết tài khoản

VND--AVIVHCEQAEZM 19135880243105 VND 510,140,047

Giao dịch Lịch sử số dư Số phụ Thông tin tài khoản Quản lý thẻ

Tìm kiếm Lọc Xuất ra

	Ngày hiệu lực Ngày giao dịch	Tên Số tài khoản	Tên ngân hàng	Mã giao dịch Diễn giải	Số tiền	Phí + VAT	Số dư cuối
☒	09/04/2020 26/05/2022	NGUYEN VAN DEV VND1 1001 NGUYEN VAN DEV VND1 19079499999174	TECHCOMBANK	FT20100058038160 Test test	+10,004		510,141,047

Tất cả 1/200 giao dịch được chọn tại trang này.

Tải giấy báo nợ/có



5. Quản lý thẻ

Mở/khóa thẻ ghi nợ, quản lý chi tiêu và kích hoạt/tắt thanh toán trực tuyến

5.1. Kích hoạt thẻ

5.2. Chi tiết thẻ

5.3. Khóa/Mở khóa thẻ

5.4. Kích hoạt/Tắt thanh toán trực tuyến

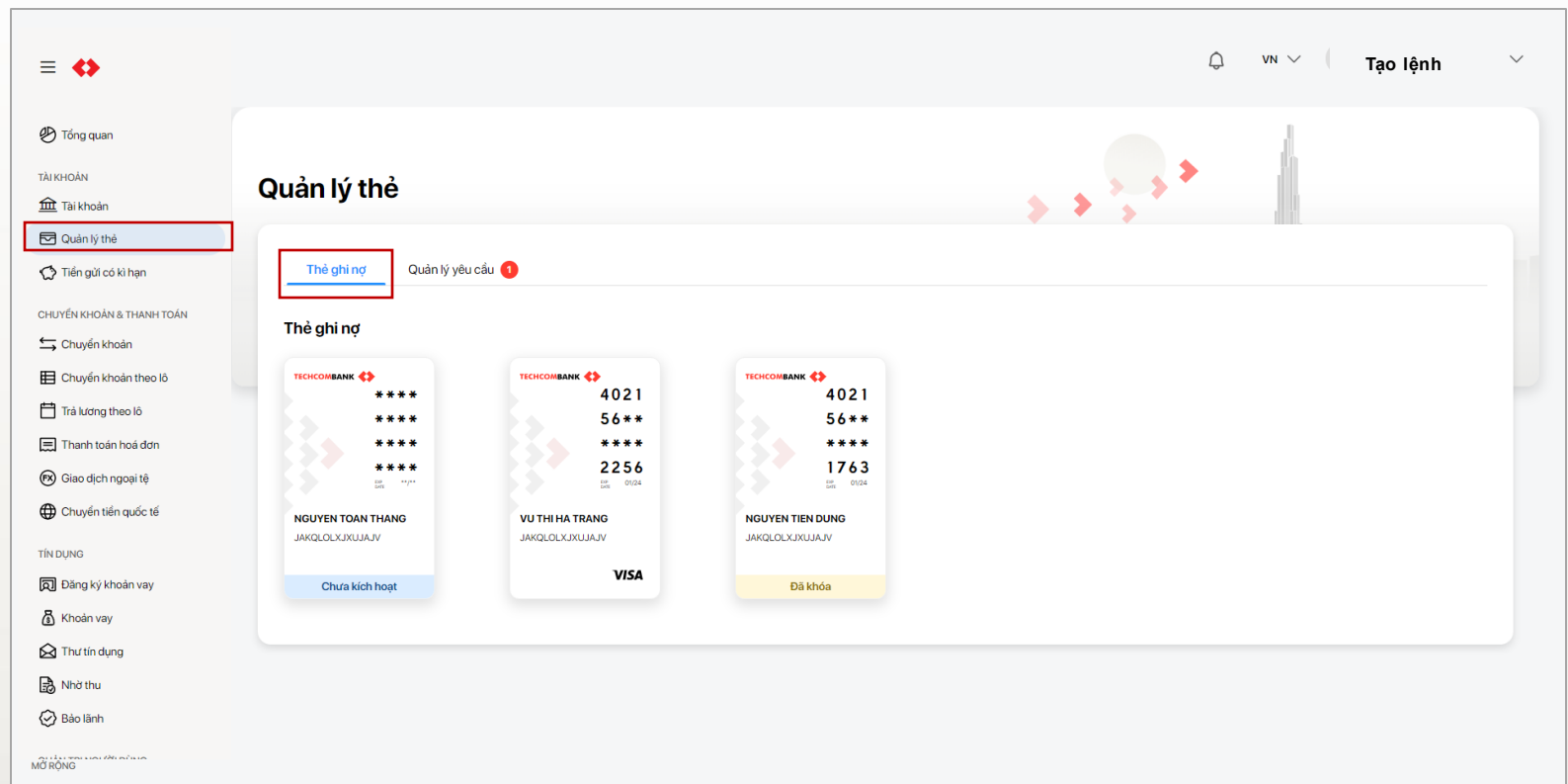
5.5. Quản lý yêu cầu

➤ 5. Quản lý thẻ

5.1. Kích hoạt thẻ

Chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ**, rồi chọn thẻ muốn kích hoạt

Sau đó làm theo hướng dẫn các bước kích hoạt thẻ trên màn hình

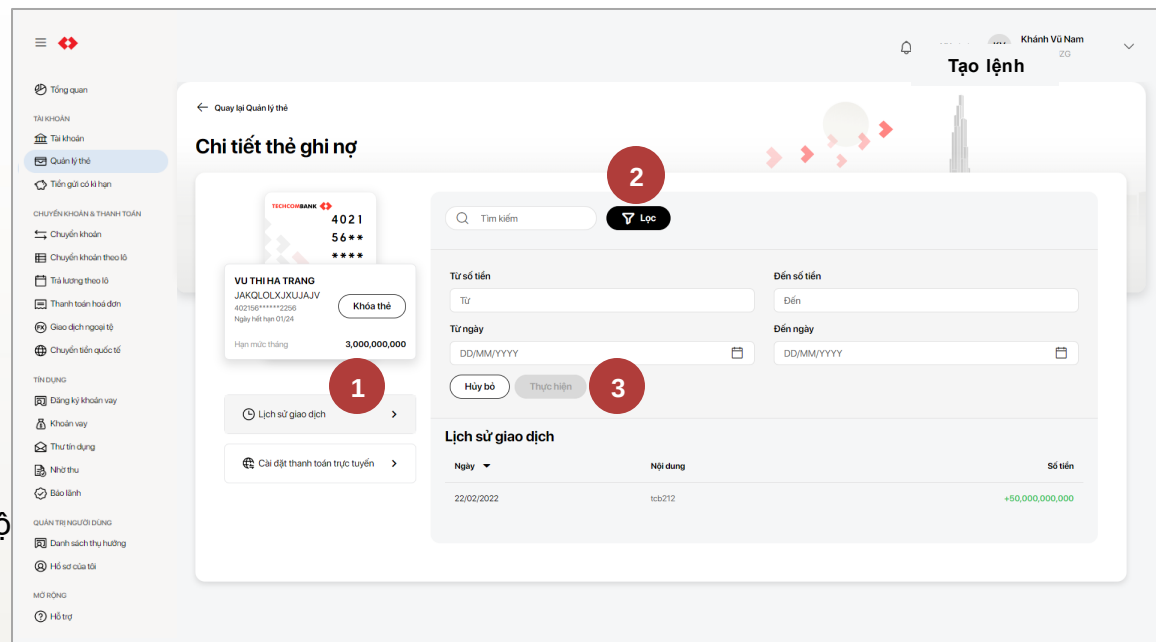


➤ 5. Quản lý thẻ

5.2 Chi tiết thẻ

Để xem chi tiết thẻ, người dùng chọn Quản lý thẻ trong danh mục bên trái màn hình → chọn Thẻ ghi nợ → chọn thẻ muốn xem thông tin

- 1 Chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** rồi chọn **Lịch sử giao dịch**
- 2 Chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo:
 - Số tiền (từ/đến)
 - Ngày giao dịch (từ/đến)
- 3 Chọn **Thực hiện** để áp dụng bộ lọc



5. Quản lý thẻ

5.3. Khóa/Mở khóa thẻ

Để khóa thẻ, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** rồi chọn thẻ muốn khóa.

Sau đó nhấn chọn **Khóa thẻ**. Khi màn hình hiển thị thông báo xác nhận, chọn **Xác nhận** để thực hiện, hoặc **Hủy bỏ** để từ chối

Lưu ý: Tính năng khóa thẻ sẽ ngay lập tức được áp dụng mà không cần phải qua bước phê duyệt

← Quay lại Quản lý thẻ

Chi tiết thẻ ghi nợ

TECHCOMBANK 4021 56 ** ****

VU THI HA TRANG
JAKQLXLXJXUJAJV
402156*****2256
Ngày hết hạn 01/24

Hạn mức tháng **3,000,000,000**

Khóa thẻ

Lịch sử giao dịch >

Cài đặt thanh toán trực tuyến >

Tìm kiếm **Lọc**

Từ số tiền

Từ Đến

Từ ngày

DD/MM/YYYY DD/MM/YYYY

Hủy bỏ **Thực hiện**

Lịch sử giao dịch

Ngày	Nội dung	Số tiền
22/02/2022	tcb212	+50,000,000,000

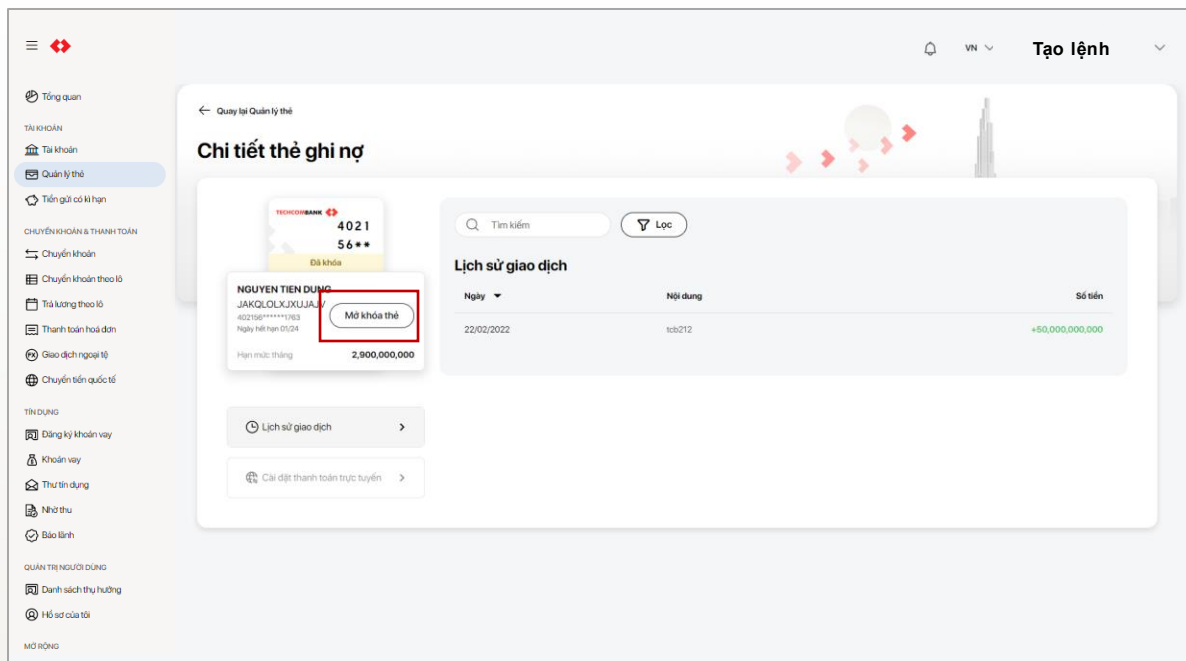
➤ 5. Quản lý thẻ

5.3. Khóa/Mở khóa thẻ (Tiếp theo)

Để mở khóa thẻ, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** rồi chọn thẻ muốn mở khóa.

Sau đó nhấn chọn **Mở khóa thẻ**. Khi màn hình hiển thị thông báo xác nhận, chọn **Xác nhận** để thực hiện, hoặc **Hủy bỏ** để từ chối.

Nếu xác nhận, sẽ có thông báo yêu cầu được gửi đi chờ phê duyệt.



Lưu ý: Chỉ có người dùng với vai trò duyệt lệnh mới có thể duyệt yêu cầu mở khóa thẻ. Tham khảo mục 3.6. Quản lý yêu cầu để xem chi tiết thao tác.

➤ 5. Quản lý thẻ

5.4. Kích hoạt/Tắt thanh toán trực tuyến

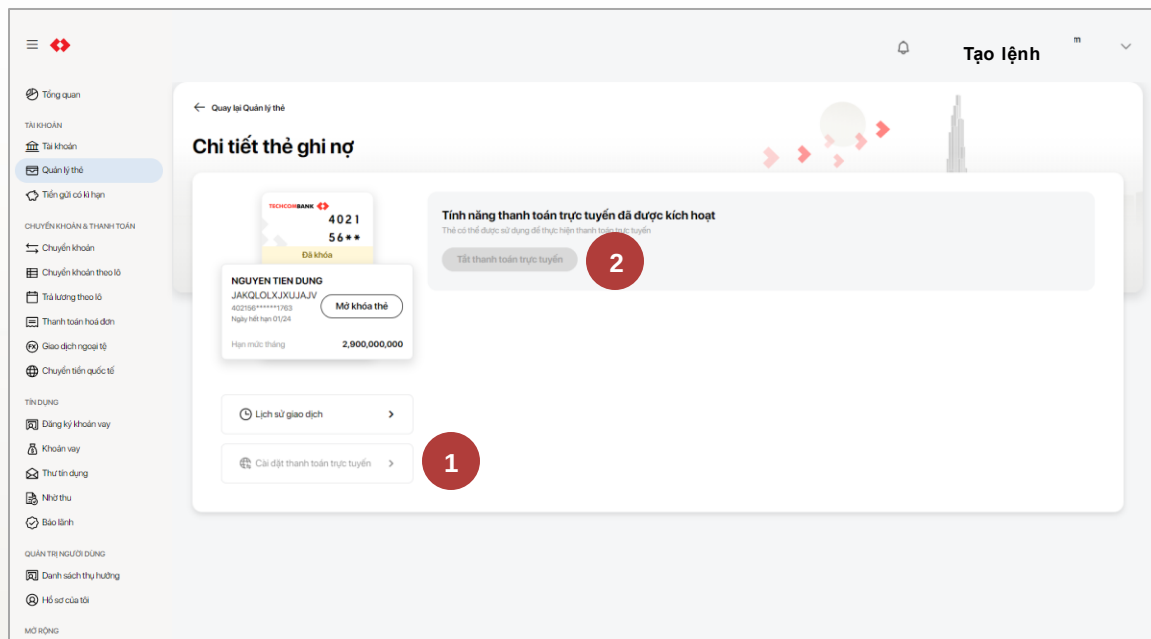
Để tắt thanh toán trực tuyến, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** và chọn thẻ muốn tắt thanh toán

1 Chọn **Cài đặt thanh toán trực tuyến**

2 Chọn **Tắt thanh toán trực tuyến**

Khi màn hình hiển thị thông báo xác nhận, chọn **Xác nhận** để thực hiện, hoặc **Hủy bỏ** để từ chối

Lưu ý: Tính năng tắt thanh toán trực tuyến sẽ ngay lập tức được áp dụng mà không cần phải qua bước phê duyệt



5. Quản lý thẻ

5.4. Kích hoạt/Tắt thanh toán trực tuyến (Tiếp theo)

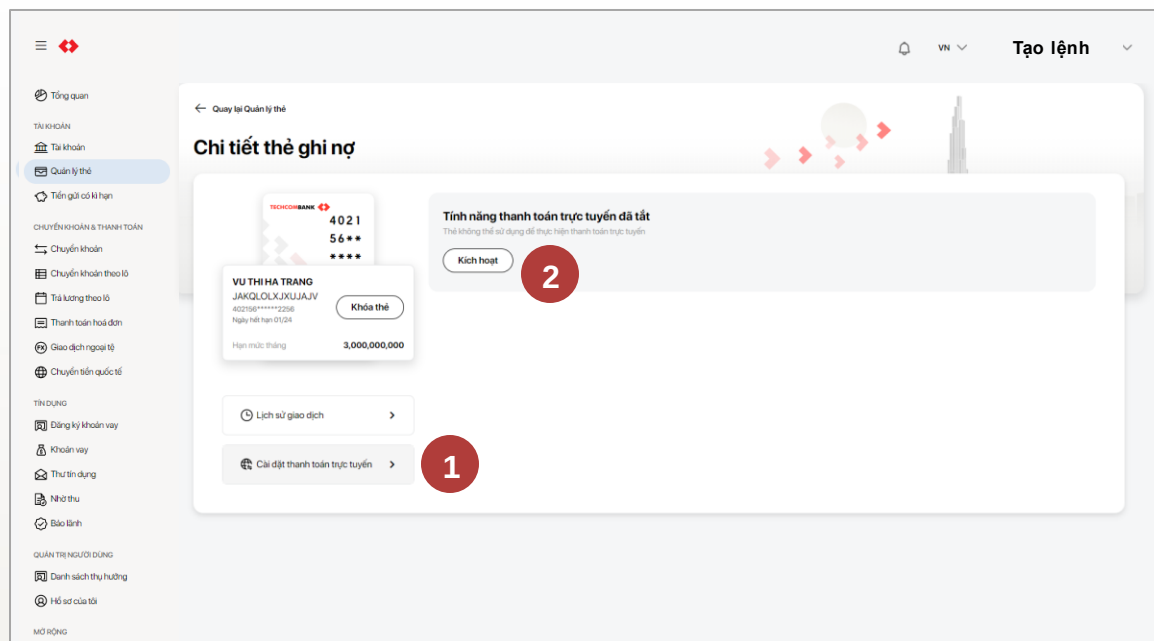
Để kích hoạt thanh toán trực tuyến, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** rồi chọn thẻ muốn kích hoạt

1 Chọn **Cài đặt thanh toán trực tuyến**

2 Chọn **Kích hoạt**

Khi màn hình hiển thị thông báo xác nhận, chọn **Xác nhận** để thực hiện, hoặc Hủy bỏ để từ chối.

Nếu xác nhận, sẽ có thông báo yêu cầu được gửi đi chờ phê duyệt



Lưu ý: Chỉ có người dùng với vai trò duyệt lệnh mới có thể duyệt yêu cầu kích hoạt thanh toán trực tuyến. Tham khảo mục 3.6. Quản lý yêu cầu để xem chi tiết thao tác.

5. Quản lý thẻ

5.5 Quản lý yêu cầu

Để duyệt yêu cầu mở khóa thẻ hoặc kích hoạt thanh toán trực tuyến, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Quản lý yêu cầu** rồi chọn các giao dịch đang trong trạng thái **Chờ duyệt**

1 Kiểm tra thông tin giao dịch. Chọn **Phê duyệt** và nhập mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu

2 Hoặc chọn **Từ chối** và nhập lý do từ chối (nếu có)

Quản lý thẻ

Thẻ ghi nợ **Quản lý yêu cầu**

Ngày khởi tạo	Người khởi tạo	Người phê duyệt	Trạng thái	Loại yêu cầu	Số thẻ	Tên chủ thẻ
17/03/2022	vanamkhanh	vanamga	Chờ duyệt	Mở khóa thẻ	402156*****1763	NGUYEN TIEN DUNG
17/03/2022	vanamkhanh	vanamga	Chờ duyệt	Kích hoạt tính năng thanh toán trực tuyến	402156*****2256	VU THI HA TRANG
17/03/2022	vanamkhanh	vanamga	Chờ duyệt	Kích hoạt tính năng thanh toán trực tuyến	402156*****2256	VU THI HA TRANG
17/03/2022	vanamkhanh	vanamga	Chờ duyệt	Kích hoạt tính năng thanh toán trực tuyến	402156*****2256	VU THI HA TRANG
17/03/2022	vanamkhanh	vanamga	Chờ duyệt	Mở khóa thẻ	402156*****1763	NGUYEN TIEN DUNG
17/03/2022	vanamkhanh	35880609checker2	Chờ duyệt	Kích hoạt tính năng thanh toán trực tuyến	402156*****2256	VU THI HA TRANG
17/03/2022	vanamkhanh	35880609checker2	Chờ duyệt	Mở khóa thẻ	402156*****1763	NGUYEN TIEN DUNG
17/03/2022	vanamkhanh	35880609checker2	Chờ duyệt	Mở khóa thẻ	402156*****1763	NGUYEN TIEN DUNG
16/03/2022	username8007	vanamga	Chờ duyệt	Mở khóa thẻ	402156*****2256	VU THI HA TRANG
16/03/2022	vanamkhanh	vanamga	Chờ duyệt	Mở khóa thẻ	402156*****2256	VU THI HA TRANG



6. Tiền gửi có kỳ hạn

Truy vấn, mở và tắt toán trước hạn các hợp đồng tiền gửi trực tuyến

6.1. Truy vấn

6.2. Khởi tạo

6.3. Quản lý yêu cầu

6.4. Tắt toán trước kỳ hạn

6.5. Duyệt tiền gửi có kỳ hạn

6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.1. Truy vấn

1 Chọn **Tiền gửi có kì hạn** và chọn **Tiền gửi đang hiệu lực**

2 Tìm kiếm các khoản tiền gửi theo tiêu chí:

- Số hợp đồng tiền gửi
- Số tiền gốc
- Loại tiền tệ
- Kỳ hạn
- Lãi suất
- Ngày đáo hạn

3 Hoặc chọn **Lọc** để lọc khoản tiền gửi theo tiêu chí:

- Kỳ hạn
- Kênh mở
- Số tiền gốc (từ/đến)
- Loại tiền tệ
- Ngày đáo hạn (từ/đến)

Chọn **Áp dụng** để bắt đầu lọc

Số hợp đồng	Số tiền gốc	Loại tiền	Kỳ hạn	Lãi suất (%)	Ngày đáo hạn
MM2010093963	1,200,000	USD	3 tháng	0	09/07/2020
14901000157422	90,000,001	VND	1 tháng	4.95	11/05/2020
14901000157333	110,000,002	VND	3 tháng	4.9	09/07/2020
14901000157317	110,000,002	VND	15 tháng	6.8	09/07/2021
14901000157309	110,000,002	VND	15 tháng	6.8	09/07/2021
14901000157295	110,000,002	VND	15 tháng	6.8	09/07/2021
14901000157279	110,000,001	VND	36 tháng	90	10/04/2023
14901000157244	110,000,000	VND	1 tháng	4.95	09/05/2020

➤ 6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.1. Truy vấn (Tiếp theo)

Chọn một khoản tiền gửi có kỳ hạn bất kỳ để truy vấn thông tin chi tiết của khoản tiền gửi đó:

- Số tiền gốc
- Kỳ hạn
- Lãi suất
- Lãi tạm tính
- Lãi cuối kỳ tạm tính
- Kênh mở
- Ngày hiệu lực
- Ngày đáo hạn
- Phương thức đáo hạn
- Nội dung diễn giải

Chọn **Tải giấy xác nhận tiền gửi** để tải tệp (nếu cần)

The screenshot displays the 'Chi tiết tiền gửi' (Deposit Details) screen in the Techcombank app. The interface is in Vietnamese and shows the following information:

- Tiền gửi có kỳ hạn online** (Online Fixed-term Deposit): 14901000157422
- Số tiền gốc** (Principal): VND 90,000,001
- Tài khoản nguồn** (Source Account): Tài khoản tiền gửi trực tuyến (Online deposit account) 14901000157422
- Kỳ hạn** (Term): 1 tháng (1 month)
- Lãi suất (%)** (Interest rate): 4.95%
- Lãi tạm tính** (Accrued interest): VND 9,276,164
- Lãi cuối kỳ tạm tính** (Estimated final interest): VND 378,370
- Ngày hiệu lực** (Effective date): 10/04/2020
- Ngày đáo hạn** (Maturity date): 11/05/2020
- Nội dung diễn giải** (Explanation): QUY KHÁCH HÀNG GỬI TIẾT KIEM ONLINE
- Kênh mở** (Opening channel): Online
- Phương thức đáo hạn** (Maturity method): Chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới (Transfer principal and interest to a new fixed-term period)

At the bottom right, there is a button labeled 'Tải giấy xác nhận tiền gửi' (Download deposit confirmation document).



6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.2. Khởi tạo

1 Chọn **Tiền gửi có kỳ hạn** rồi chọn **Tạo mới tiền gửi**

2 Chọn tài khoản trích nợ

3 Chọn số tiền muốn gửi

4 Chọn kỳ hạn cho khoản tiền gửi

Hệ thống sẽ tự động hiển thị lãi suất tương ứng với kỳ hạn và tính lãi đáo hạn

5 Chọn **Tiếp tục**

6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.2. Khởi tạo (Tiếp theo)

- 6 Chọn **Phương thức đáo hạn**
- 7 Chọn tài khoản nhận tiền tại thời điểm đáo hạn
- 8 Chọn **Tiếp tục**
- 9 Thêm mô tả cho khoản tiền gửi có kỳ hạn (nếu cần)
- 10 Kiểm tra lại thông tin rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành.

← Quay lại Tiền gửi

Tạo mới tiền gửi

Ngày đáo hạn: 17/04/2020

Chọn phương thức đáo hạn

6

Chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới
Tự động chuyển cả gốc và lãi sang kỳ hạn mới để tiếp tục hưởng lãi.

Gốc chuyển sang kỳ hạn mới
Tự động chuyển gốc sang kỳ hạn mới. Số tiền lãi sẽ được chuyển vào tài khoản của Quý khách.

Rút toàn bộ số tiền gốc và lãi
Tự động tất toán và chuyển toàn bộ số tiền gốc và lãi đến tài khoản của Quý khách.

Chọn tài khoản nhận tiền gốc, lãi

VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015

7 VND 10,881,522,003

Quay lại **Tiếp tục** **8**

← Quay lại Tiền gửi

Tạo mới tiền gửi

Xác nhận thông tin

Tài khoản nguồn
VND 10,881,522,003
VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015

Tài khoản nhận tiền gốc, lãi
VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015

Số tiền gốc
VND 50,000,000

Lãi suất (%/năm)
0.2%

Ngày đáo hạn
17/04/2020
Có hiệu lực nếu được duyệt trong ngày

Kỳ hạn
1 tuần

Lãi cuối kỳ tạm tính
VND 1,918

Phương thức đáo hạn
Gốc chuyển sang kỳ hạn mới

Nội dung diễn giải (không bắt buộc)
0/205

Nhập nội dung

9

Khi chọn "Thực hiện", Quý khách đã chấp nhận các nội dung [Điều kiện](#) và [Điều khoản](#)

Quay lại **Thực hiện** **10**

➤ 6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.3. Duyệt tiền gửi có kỳ hạn

Chọn **Tiền gửi có kỳ hạn** rồi chọn **Yêu cầu đang chờ**

- 1 Kiểm tra thông tin giao dịch. Chọn **Phê duyệt** và xác thực bằng mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu
- 2 Hoặc chọn **Từ chối** và nhập lý do từ chối (nếu cần)

Chi tiết yêu cầu

Mở mới Tiền gửi Chờ duyệt

Thực hiện bởi s3_maker_approver981 vào ngày 04/11/2021 lúc 5:47 PM
Mã giao dịch: eea07c81-d6a5-4a86-873d-35a4ecd7ae4

Tài khoản nguồn

VND 10,881,522,003

VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201
19120145798015

Số tiền gốc
VND 90,000,001

Lãi suất
4.95%

Ngày đáo hạn
11/05/2020
Có hiệu lực nếu được duyệt trong ngày

Nội dung diễn giải
-

Lịch sử duyệt
Đang chờ duyệt (0/1)

Kỳ hạn
1 tháng

Số tiền lãi cuối kỳ
VND 378,370

Phương thức đáo hạn
Chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới

2 **1**

Từ chối **Phê duyệt**

Lưu ý:

- Người dùng có thể truy vấn nhanh giao dịch cần duyệt trong phần Yêu cầu chờ duyệt từ màn hình Tổng quan
- Lãi suất áp dụng cho hợp đồng tiền gửi được xác định khi người duyệt lệnh xác thực yêu cầu



6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.4. Quản lý yêu cầu và tắt toán

1 Chọn **Tiền gửi có kỳ hạn**, chọn **Yêu cầu đang chờ** rồi chọn khoản tiền gửi cần hủy

2 Chọn **Hủy yêu cầu**

Từ màn hình truy vấn, chọn khoản tiền gửi cần tắt toán trước hạn

3 Chọn **Tắt toán**

4 Khi thông báo xác nhận hiển thị trên màn hình, chọn **Giữ lại** nếu muốn hủy lệnh hoặc chọn **Tắt toán** để hoàn tất.

Tắt toán tiền gửi trực tuyến

Quý khách có thể mất số tiền lãi là 378,370 nếu tắt toán trước hạn. Quý khách chắc chắn muốn thực hiện?

4

Tắt toán

Giữ lại





6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.4. Quản lý yêu cầu và tắt toán (tiếp theo)

5 Kiểm tra thông tin giao dịch và đổi tài khoản ghi có (nếu cần) bằng cách chọn **Thay đổi tài khoản**

6 Chọn tài khoản nhận tiền gốc & lãi và chọn **Tiếp tục**

7 Chọn **Thực hiện**

The image displays two screenshots of the Techcombank mobile application interface, specifically the 'Tắt toán Tiền gửi' (Close Term Deposit) screen. The top screenshot shows the 'Xác nhận thông tin' (Confirm information) step, where users can select the account for receiving interest and principal. The bottom screenshot shows the 'Thay đổi thông tin' (Change information) step, where users can select the source account and the online deposit account. Both screens include a 'Thực hiện' (Execute) button at the bottom right, which is highlighted with a red circle and a red arrow pointing to it from the right side of the image.



➤ 7. Khoản vay

Theo dõi các khoản vay ngắn hạn/trung-dài hạn/thấu chi

7.1. Tổng quan tài sản nợ

7.2. Danh sách các khoản vay

7.3. Chi tiết khoản vay

7.4. Yêu cầu thanh toán khoản vay

7.5. Phê duyệt yêu cầu thanh toán

7.6. Lịch sử thanh toán khoản vay trực tuyến

7. Khoản vay

7.1. Tổng quan tài sản nợ

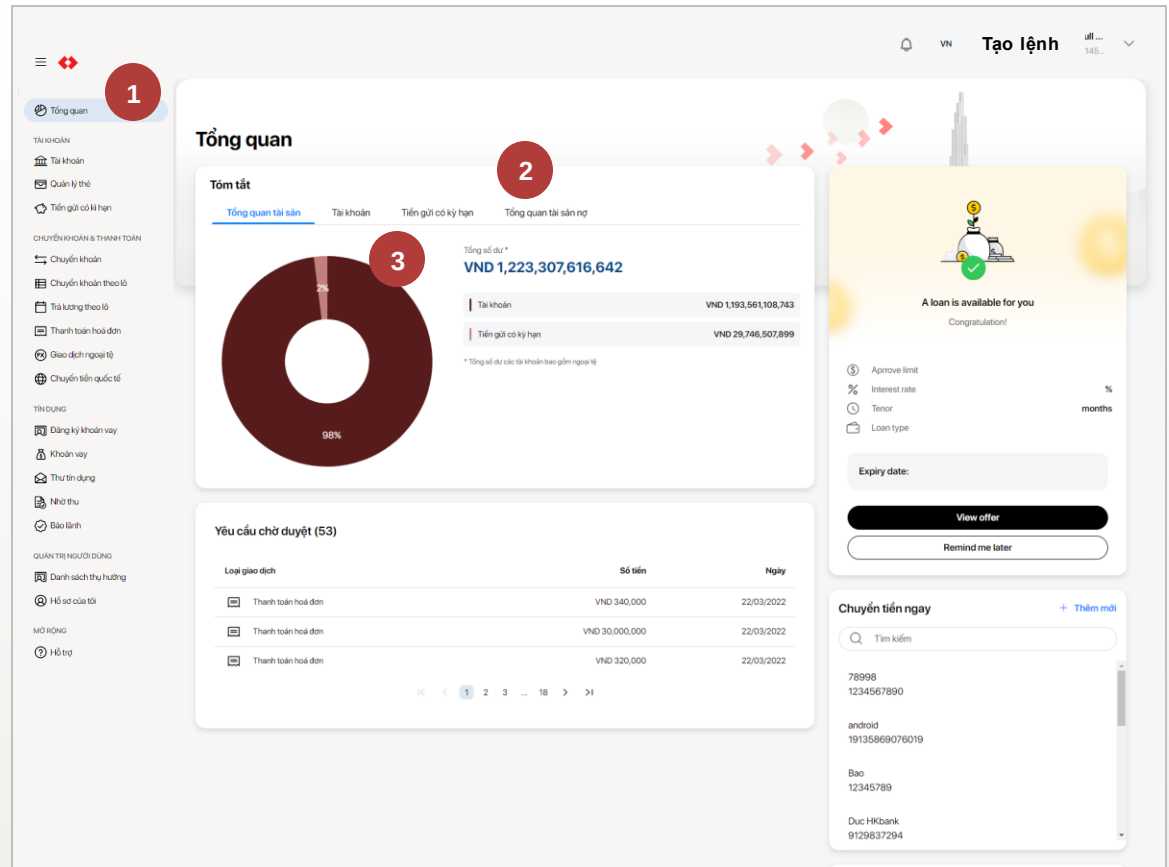
1 Chọn **Tổng quan**

2 Tại phần **Tóm tắt**, chọn thành **Tổng quan tài sản nợ**

3 Màn hình sẽ hiển thị danh sách 4 nhóm tài sản nợ kèm biểu đồ, bao gồm:

- Khoản vay ngắn hạn
- Khoản vay trung-dài hạn
- Thấu chi
- Khoản vay khác

Nhấn chọn từng nhóm để xem chi tiết danh sách các khoản vay.



7. Khoản vay

7.2. Danh sách các khoản vay

Ngoài cách nhấn chọn từng nhóm tài sản nợ tại màn hình **Trang tổng quan**, người dùng cũng có thể:

- 1 Chọn **Khoản vay**
- 2 Chọn **Lọc** và lọc thông tin theo các tiêu chí:
 - Mã khoản vay hoặc Số khế ước
 - Loại tiền
 - Số dư nợ hiện tại (từ/đến)
 - Ngày bắt đầu (từ/đến)
 - Ngày đáo hạn (từ/đến)
- 3 Chọn **Xuất báo cáo** để tải danh sách các khoản vay dưới định dạng tệp PDF nếu cần
- 4 Chọn khoản vay bất kỳ để xem chi tiết khoản vay đó

Khoản vay

1. Chọn **Khoản vay** trong menu sidebar.

2. Chọn **Lọc** để lọc thông tin.

3. Chọn **Xuất báo cáo** để tải danh sách các khoản vay dưới định dạng tệp PDF nếu cần.

4. Chọn khoản vay bất kỳ để xem chi tiết khoản vay đó.

Mã khoản vay Số khế ước	Loại tiền	Dư nợ hiện tại	Lãi suất	Ngày bắt đầu	Ngày đáo hạn
LD2007316533 BON201812141114/45	VND	1,477,131,480	8.9%	13/03/2020	14/12/2020
LD20060609006 BON201812141114/44	VND	2,538,961,590	8.9%	06/03/2020	07/12/2020
LD2005121500 BON201812141114/43	VND	813,182,000	8.9%	20/02/2020	20/11/2020
LD2004980119 BON201812141114/42	VND	2,089,232,010	8.9%	18/02/2020	18/11/2020
LD2004407960 BON201812141114/40	VND	1,511,085,600	8.9%	13/02/2020	13/11/2020
LD2004450113 BON201812141114/41	VND	1,894,986,646	8.9%	13/02/2020	13/11/2020
LD2001490600 BON201812141114/39	VND	2,092,490,960	8.9%	14/01/2020	14/10/2020
LD2000908571 BON201812141114/38	VND	730,950,000	8.9%	09/01/2020	09/10/2020
LD2000987491 BON201812141114/37	VND	2,529,914,400	8.9%	09/01/2020	09/10/2020
LD2000980833 BON201812141114/36	VND	1,357,343,680	8.9%	09/01/2020	09/10/2020
LD1936537569 BON201812141114/34	VND	3,009,945,230	8.9%	31/12/2019	30/09/2020
LD1936581190 BON201812141114/35	VND	734,477,656	8.9%	31/12/2019	30/09/2020



7. Khoản vay

7.3. Chi tiết khoản vay

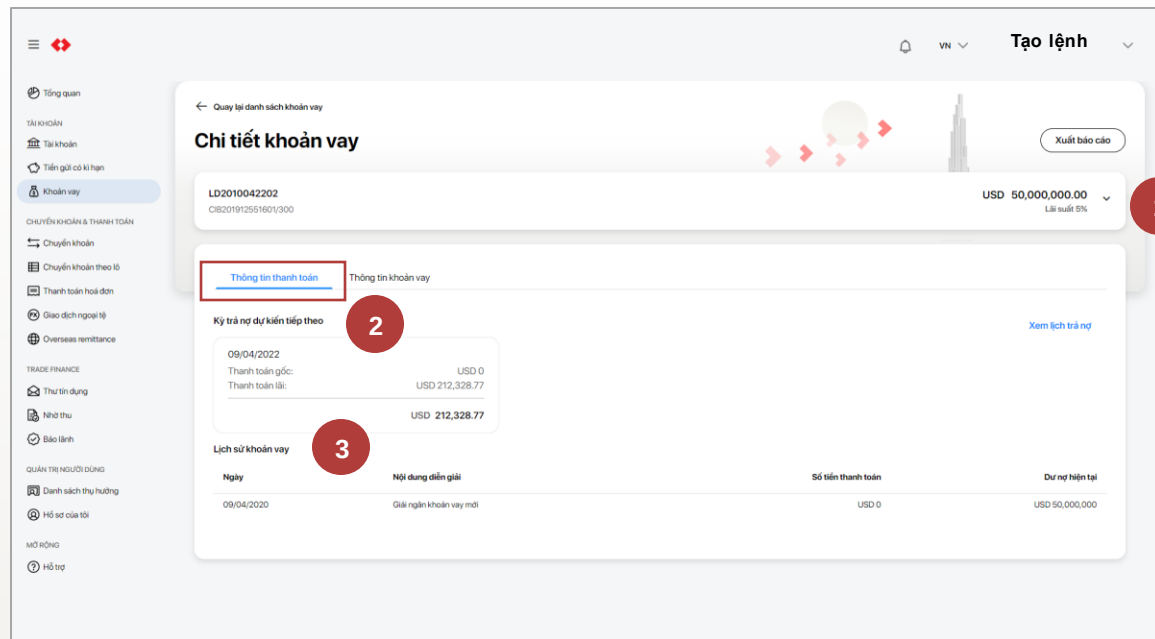
Chọn một khoản vay bất kỳ từ màn hình **Danh sách khoản vay**, tab **Thông tin thanh toán**

1 Nhấn mũi tên xuống để chọn các khoản vay khác từ danh sách

2 Theo dõi thông tin kỳ trả nợ sắp tới gần nhất tại mục **Kỳ trả nợ dự kiến tiếp theo**

3 Xem lịch sử các kỳ trả nợ trước tại mục **Lịch sử khoản vay**, bao gồm:

- Ngày
- Nội dung diễn giải
- Số tiền thanh toán
- Dư nợ hiện tại



7. Khoản vay

7.3. Chi tiết khoản vay (tiếp theo)

- 4 Chọn **Xuất báo cáo** để tải thông tin thanh toán dưới dạng tệp nén, bao gồm 2 tệp PDF: Lịch trả nợ và Sổ phụ khoản vay
- 5 Chọn **Xem lịch trả nợ** để xem đầy đủ thông tin các kỳ nợ phải trả
- 6 Sau khi chọn **Lịch trả nợ**, màn hình sẽ hiển thị đầy đủ thông tin thanh toán khoản vay:
 - Ngày
 - Tổng thanh toán
 - Thanh toán gốc
 - Thanh toán lãi
 - Dư nợ còn lại

The screenshot displays the 'Chi tiết khoản vay' (Loan Details) screen. At the top, there's a navigation bar with a menu icon, a 'Tạo lệnh' (Create Order) button, and a 'Quay lại danh sách khoản vay' (Go back to loan list) button. The loan ID is LD2010042202 and the account number is CIB201912551601/300. The loan amount is USD 50,000,000.00 with an interest rate of 5%.

Below the loan details, there are two tabs: 'Thông tin thanh toán' (Payment Information) and 'Thông tin khoản vay' (Loan Information). The 'Thông tin thanh toán' tab is selected, showing the 'Lịch trả nợ dự kiến tiếp theo' (Next scheduled repayment).

At the top right of the app, there is a red circle with the number 4 and a button labeled 'Xuất báo cáo' (Export Report). At the bottom right of the app, there is a red circle with the number 5 and a button labeled 'Xem lịch trả nợ' (View repayment schedule).

The 'Lịch trả nợ' (Repayment Schedule) screen shows a table with the following data:

Ngày	Tổng thanh toán	Thanh toán gốc	Thanh toán lãi	Dư nợ còn lại
09/04/2020	-50,000,000	-50,000,000	0	USD -50,000,000
09/05/2020	205,479.45	0	205,479.45	USD -50,000,000
09/06/2020	212,328.77	0	212,328.77	USD -50,000,000
09/07/2020	205,479.45	0	205,479.45	USD -50,000,000
10/08/2020	219,178.08	0	219,178.08	USD -50,000,000
09/09/2020	205,479.45	0	205,479.45	USD -50,000,000
09/10/2020	205,479.45	0	205,479.45	USD -50,000,000
09/11/2020	212,328.77	0	212,328.77	USD -50,000,000
09/12/2020	205,479.45	0	205,479.45	USD -50,000,000

7. Khoản vay

7.3. Chi tiết khoản vay (tiếp theo)

7 Các khoản vay quá hạn sẽ được thông báo tại cột **Ghi chú**. Nhấn vào khoản vay đó hoặc chọn **Xem chi tiết** để xem thông tin chi tiết.

8 Đối với các khoản vay quá hạn, vui lòng tới quầy giao dịch Techcombank để được hỗ trợ.

The screenshot displays the Techcombank mobile app interface. The top navigation bar includes 'Tai khoản', 'Quản lý thẻ', and 'Tiền gửi có kỳ hạn'. The main menu on the left lists various services like 'CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN', 'TÍN DỤNG & DỊCH VỤ TÀI CHÍNH', and 'Yêu cầu vay nợ'. The 'Khoản vay' (Loans) section is highlighted.

The 'Khoản vay' screen shows a list of loans. The first loan is 'LD000001' with a balance of '300,000,000 VND' and an interest rate of '3%'. The second loan is 'LD000002' with a balance of '300,000,000 VND' and an interest rate of '3%'. The status of the second loan is 'Quá hạn' (Overdue), indicated by a red circle with the number 7.

The 'Chi tiết khoản vay' (Loan Details) screen shows the details for loan 'LD000001'. It includes the loan ID 'LD000001', the loan type 'SGP0000000000002', and the interest rate '3%'. The current balance is 'VND 300,000,000'. The screen also shows the 'Kì thanh toán tiếp theo' (Next payment period) as '30/07/2022'. The payment details are: 'Thanh toán gốc: VND 20,000,000', 'Thanh toán lãi: VND 4,000,000', and a total of 'VND 24,000,000'. A red circle with the number 8 highlights the payment details.

A warning message at the bottom states: 'Thanh toán quá hạn. Vui lòng tới quầy giao dịch của Techcombank để được hỗ trợ.' (Payment overdue. Please visit the Techcombank branch for assistance.)

7. Khoản vay

7.4. Yêu cầu thanh toán khoản vay (tiếp theo)

- 1 Chọn **Khoản vay**
- 2a Chọn **Thanh toán khoản vay** và chọn khoản vay cần thanh toán (*)
- 2b Hoặc chọn khoản vay cần thanh toán trong danh sách, nhấp chuột phải và chọn **Thanh toán**
- 3 Nhập **Số tiền gốc thanh toán**, chọn **phương thức thanh toán lãi** và **tài khoản thu phí** phù hợp. Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra lại thông tin và gửi yêu cầu cho người duyệt.

(*) Các khoản vay chưa hỗ trợ thanh toán online:

- Khoản vay có mã SP là **110209** (Bao thanh toán quốc tế bên mua hàng), **110406** (Cho vay ưu đãi xuất khẩu), **110305** (Cho vay VNĐ với lãi suất ngoại tệ), **220603** (LC trả chậm), **110403** (Vay sau XK)
- Khoản vay đang có giao dịch chờ xử lý
- Khoản vay đã quá hạn.

Mã khoản vay Số kê ước	Loại tiền	Dư nợ hiện tại	Lãi suất	Ngày bắt đầu	Ngày đáo hạn	
LD2010021613 BNK201912551631/26	VND	600,000,000	7%	08/04/2020	08/04/2027	...
LD2010051639 BNK201912551601/26	VND	209,009,909,999	7%	07/04/2020	11/04/2030	...

Số tiền gốc thanh toán: VND 20,000,000

Quý doanh nghiệp muốn thanh toán lãi?
 ☒ Thanh toán ngay
 ☐ Thanh toán như định kỳ

Số tiền lãi thanh toán: -

Phí trả nợ trước hạn

Tài khoản thu phí: VND-TKTT-Cty TNHH Ola 1234 5678 9198 87 VND 900,000,000

Phí trả nợ trước hạn: -

Tiếp tục

7. Khoản vay

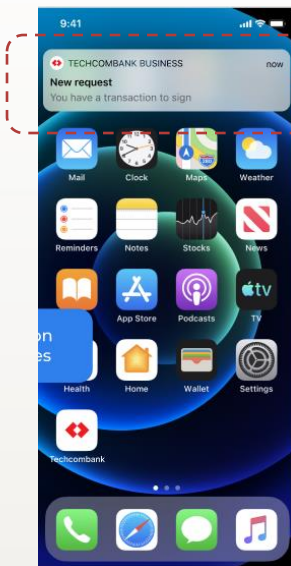
7.5. Phê duyệt yêu cầu thanh toán

Sau khi giao dịch được tạo thành công, một thông báo sẽ được gửi tới người duyệt lệnh để xác thực.

Người duyệt lệnh chọn **Phê duyệt** và xác thực duyệt giao dịch trên ứng dụng di động. Doanh nghiệp có 2 người duyệt lệnh cần thực hiện duyệt lệnh **trong cùng một ngày**.

The screenshot shows a web page titled "Thông tin thanh toán khoản vay" (Loan payment information). It includes a "Cho duyệt" (For approval) button and a "In báo cáo" (Print report) button. The page displays loan details: LD00001, SGP0000000000002, and a loan amount of VND 300,000,000. Below this, there are two columns of transaction information, each with a "VND 900,000,000.00" header. The left column shows the loan source (VND-TKTT-Cty TNHH Oia) and the total principal (VND 52,000,000). The right column shows the loan fee (VND-TKTT-Cty TNHH Oia) and the fee (VND 350,000). At the bottom, there is a "Lịch sử duyệt" (Approval history) section with a "Chờ phê duyệt" (Waiting for approval) button and a "Phê duyệt" (Approve) button.

Phê duyệt giao dịch trên web



The screenshot shows the mobile app interface for checking and approving a transaction. It features a "Kiểm tra và xác nhận" (Check and confirm) screen with a "Loại giao dịch" (Transaction type) of "Thanh toán khoản vay" (Loan payment). The screen displays the loan details: LD00001, SGP0000000000003, and a loan amount of VND 52,000,000. Below this, there is a "Phí trả nợ trước hạn" (Prepayment fee) of VND 350,000. At the bottom, there are two buttons: "Xác nhận" (Confirm) and "Hủy bỏ" (Cancel).

Xác thực giao dịch trên di động

The screenshot shows the mobile app interface for entering a PIN to confirm the transaction. It features a "Xác nhận giao dịch" (Confirm transaction) screen with a "Xin vui lòng nhập mã bảo mật để xác nhận giao dịch" (Please enter the security code to confirm the transaction) prompt. Below the prompt, there is a numeric keypad with buttons for digits 1 through 9, 0, and a "Go" button. A red dashed box highlights the numeric keypad.

7. Khoản vay

7.6. Lịch sử thanh toán khoản vay trực tuyến

- 1 Chọn **Khoản vay** rồi chọn **Lịch sử thanh toán khoản vay trực tuyến**
- 2 Lọc khoản vay theo mã khoản vay/số kế ước hoặc chọn Toàn bộ khoản thanh toán/Khoản thanh toán của tôi để theo dõi trạng thái khoản vay.
- 3 Giao dịch ở trạng thái **Chờ duyệt** có thể được hủy bằng cách chọn **Hủy yêu cầu**. Yêu cầu sẽ được gửi tới người duyệt lệnh.

TÀI KHOẢN

- Tài khoản
- Quản lý thẻ
- Tiền gửi có kì hạn

CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN

- Chuyển khoản
- Chuyển khoản theo ló
- Trả lương theo ló
- Thanh toán hoá đơn
- Giao dịch ngoại tệ
- Chuyển tiền quốc tế

TÌM DÙNG & DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

- Yêu cầu vay nợ
- Khoản vay**
- Thư tín dụng

Khoản vay

1 + Thanh toán khoản vay

Tất cả khoản vay **Lịch sử thanh toán khoản vay trực tuyến**

🔍 Tìm kiếm mã khoản vay hoặc số kế ước 🔼 Lọc 🔄 Toàn bộ khoản thanh toán **Khoản thanh toán của tôi** **2**

* The interest rate at the time of inquiry

Mã khoản vay Số kế ước	Ngày tạo, ngày thực hiện	Trạng thái	Số tiền gốc	Số tiền lãi	
LD000001 SGP00000000000001	01/01/2021 -	Chờ duyệt	VND 50,000,000	VND 2,000,000	...
LD000001 SGP00000000000001	01/01/2021 -	Đang xử lý	VND 50,000,000	VND 2,000,000	...
LD000001 SGP00000000000001	01/01/2021 01/01/2021	Hoàn thành	VND 50,000,000	VND 2,000,000	...
LD000001 SGP00000000000001	01/01/2021 01/01/2021	Hoàn thành	VND 50,000,000	VND 2,000,000	...

Thông tin thanh toán khoản vay **Chờ duyệt**

Tạo bởi Anh Nguyen Hoang ngày 29/06/2022 lúc 12:00 PM
Mã giao dịch: A3891849YA

LD00001 | Lãi suất 3% | Dự nợ hiện tại **VND 300,000,000**

Thông tin giao dịch

VND 500,000,000.00 Tài khoản nguồn VND-TKTT-Cty TNHH Ola 1234 5678 9198 87 Tổng gốc/lãi thanh toán VND 52,000,000 Tiền gốc VND 50,000,000 Tiền lãi VND 2,000,000	VND 900,000,000 Tài khoản thu phí VND-TKTT-Cty TNHH Ola 1234 5678 9198 87 Phi trả nợ trước hạn VND 350,000
---	--

Lịch sử duyệt
🕒 Chờ phê duyệt

3 Hủy yêu cầu



8. Chuyển tiền

Giao dịch chuyển tiền trong và ngoài hệ thống Techcombank

8.1. Chuyển tiền cùng chủ tài khoản

8.2. Chuyển tiền tới người thụ hưởng đã lưu

8.3. Chuyển tiền tới người thụ hưởng mới

8.4. Quản lý giao dịch

8.5. Duyệt giao dịch

8. Chuyển tiền

8.1. Chuyển tiền cùng chủ tài khoản

Chọn **Chuyển khoản** rồi chọn **Giao dịch mới**

Chuyển khoản

Tìm kiếm **Lọc**

Tất cả giao dịch **Giao dịch của tôi**

Ngày tạo giao dịch	Trạng thái	Từ	Đến	Loại tiền	Số tiền	Phương thức chuyển khoản
18/02/2022	Chờ duyệt	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	VND-KHACH HÀNG 20145798 19120145798422	VND	5,000,000	Chuyển trong TCB ...
17/01/2022	Chờ duyệt	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	VND-TGCD-KHACH HÀNG 20145798 19120145798376	VND	343	Chuyển trong TCB ...
20/12/2021	Chờ duyệt	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	ExternalBatchPayment283 1234567890	VND	213,012	Chuyển liên ngân hàng ...
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	333	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	22,222	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đang xử lý	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	1,000,000	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	100,000	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	1,000,000	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đang xử lý	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	1,000,000	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	11,111	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	44,404	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	3,330	Chuyển nhanh
06/12/2021	Hoàn thành	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	VND-TGTT-KHACH HÀNG 20145798 19120145798333	VND	3,210	Chuyển trong TCB
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	10	Chuyển nhanh

➤ 8. Chuyển tiền

8.1. Chuyển tiền cùng chủ tài khoản (Tiếp theo)

- 1 Chọn tài khoản chuyển tiền
- 2 Chọn người thụ hưởng là tài khoản thanh toán khác cùng chủ tài khoản
- 3 Nhập số tiền cần chuyển
- 4 Nhập nội dung diễn giải
- 5 Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Xác nhận** để hoàn thành

← Quay lại Giao dịch

Giao dịch mới

Từ

VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201
19120145798015 VND 10,881,522,003

Đến

Chọn người thụ hưởng

Số tiền

VND 0

Nội dung diễn giải (không bắt buộc) 0/100

Ví dụ: Chuyển tiền tới khách hàng

Chỉ chấp nhận các ký tự a-z, A-Z, 0-9, dấu cách, dấu chấm, dấu gạch ngang, dấu phẩy.

Tiếp tục

Lưu ý: Người dùng chỉ có thể chuyển tiền cho tài khoản cùng chủ tài khoản là tài khoản thanh toán.

➤ 8. Chuyển tiền

8.2. Chuyển tiền tới người thụ hưởng đã lưu

- 1 Chọn **Chuyển khoản**, rồi chọn **Giao dịch mới**
- 2 Chọn tài khoản trích nợ
- 3 Chọn tài khoản thụ hưởng đã lưu
- 4 Nhập số tiền cần chuyển
- 5 Thêm nội dung diễn giải
- 6 Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Xác nhận** để hoàn thành

The screenshot displays the 'Giao dịch mới' (New Transaction) screen in the Techcombank mobile app. The interface includes a left sidebar with navigation options like 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN', 'Chuyển khoản', and 'TÍN DỤNG'. The main area is titled 'Giao dịch mới' and contains the following fields and options:

- Từ (From):** VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 (Annotated with 2)
- Đến (To):** Dục HKBank (Annotated with 3)
- Ngân hàng (Bank):** HLBVN (Annotated with 3)
- Số tài khoản (Account Number):** 9129837294 (Annotated with 3)
- Số tiền (Amount):** VND 10,000,000 (Annotated with 4)
- Nội dung diễn giải (Description):** AA (Annotated with 5)
- Nội dung diễn giải (không bắt buộc) (Optional Description):** Ví dụ: Chuyển tiền tới khách hàng (Annotated with 5)
- Buttons:** 'Tiếp tục' (Continue) at the bottom right (Annotated with 6).

8. Chuyển tiền

8.2. Chuyển tiền tới người thụ hưởng đã lưu (Tiếp theo)

Lưu ý:

- 1 Techcombank Business sẽ tự động chọn kênh thanh toán nhanh nhất khi doanh nghiệp thực hiện tạo lệnh. Nếu số tiền của doanh nghiệp từ 500.000.000 VND trở xuống và ngân hàng thụ hưởng trong hệ thống của NAPAS, giao dịch sẽ được ưu tiên chuyển 24/7. Các trường hợp khác giao dịch sẽ được xử lý qua kênh thanh toán thông thường.
- 2 Khi thực hiện giao dịch trong Techcombank và giao dịch 24/7, Techcombank Business sẽ truy xuất tên tài khoản từ cổng thanh toán. Trong trường hợp tên tài khoản không sẵn có, người dùng cần nhập tên tài khoản theo cách thủ công.
- 3 Người dùng không thể thay đổi tên tài khoản được tự động hiển thị trên hệ thống.
- 4 Người dùng có thể thực hiện chuyển khoản cùng ngân hàng và liên ngân hàng trên cùng màn hình chuyển tiền.

➤ 8. Chuyển tiền

8.3. Chuyển tiền tới người thụ hưởng mới

- 1 Chọn **Chuyển khoản**, rồi chọn **Giao dịch mới**
- 2 Chọn tài khoản chuyển tiền
- 3 Chọn **Giao dịch mới** trong ô **Đến**
- 4 Chọn ngân hàng thụ hưởng
- 5 Nhập số tài khoản người thụ hưởng
- 6 Nhập số tiền cần chuyển
- 7 Nhập tên người thụ hưởng nếu chọn **Lưu người thụ hưởng**
- 8 Nhập nội dung diễn giả
- 9 Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Xác nhận** để hoàn thành

The screenshot shows the 'Giao dịch mới' (New Transaction) screen in the Techcombank mobile app. The interface includes a sidebar menu on the left with options like 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN', 'Chuyển khoản', and 'Thanh toán'. The main area displays the 'Giao dịch mới' form with fields for 'Từ' (From), 'Đến' (To), 'Ngân hàng' (Bank), 'Số tài khoản' (Account Number), 'Số tiền' (Amount), and 'Lưu thông tin người thụ hưởng mới' (Save new beneficiary information). The 'Đến' field is set to 'Giao dịch mới' and the 'Ngân hàng' field is set to 'Vietcombank'. The 'Số tiền' field is set to '0'. The 'Lưu thông tin người thụ hưởng mới' checkbox is checked. The 'Tên người thụ hưởng' (Beneficiary Name) field is empty. The 'Nội dung diễn giải' (Remarks) field is empty. The 'Tiếp tục' (Continue) button is at the bottom right.

8. Chuyển tiền

8.3. Chuyển tiền tới người thụ hưởng mới (Tiếp theo)

Lưu ý:

- 1 Techcombank Business sẽ tự động chọn kênh thanh toán nhanh nhất khi doanh nghiệp thực hiện tạo lệnh. Nếu số tiền của doanh nghiệp từ 500.000.000 VND trở xuống và ngân hàng thụ hưởng trong hệ thống của NAPAS, giao dịch sẽ được ưu tiên chuyển 24/7. Các trường hợp khác giao dịch sẽ được xử lý qua kênh thanh toán thông thường.
- 2 Khi thực hiện giao dịch trong Techcombank và giao dịch 24/7, Techcombank Business sẽ truy xuất tên tài khoản từ cổng thanh toán. Trong trường hợp tên tài khoản không sẵn có, người dùng cần nhập tên tài khoản theo cách thủ công.
- 3 Người dùng không thể thay đổi tên tài khoản tự động hiển thị trên hệ thống.
- 4 Người dùng có thể thực hiện cả chuyển khoản cùng ngân hàng và liên ngân hàng trên cùng màn hình chuyển tiền

8. Chuyển tiền

8.4. Quản lý giao dịch

Giao dịch:

Xem và tìm kiếm giao dịch theo các tiêu chí:

- Ngày tạo giao dịch
- Tài khoản chuyển tiền đi
- Tài khoản nhận tiền
- Loại tiền
- Số tiền

Hoặc chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo:

- Trạng thái
- Số tiền (từ ít nhất đến nhiều nhất)
- Ngày giao dịch

Ngày tạo giao dịch	Trạng thái	Từ	Đến	Loại tiền	Số tiền	Phương thức chuyển khoản
18/02/2022	Chờ duyệt	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201	VND-KHÁCH HÀNG 20145798 19120145798422	VND	5,000,000	Chuyển trong TCB
17/01/2022	Chờ duyệt	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201	VND-TGCD-KHÁCH HÀNG 20145798 19120145798376	VND	343	Chuyển trong TCB
20/12/2021	Chờ duyệt	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201	ExternalBatchPayment283 1234567890	VND	213,012	Chuyển liên ngân hàng
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	333	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	22,222	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đang xử lý	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	1,000,000	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	100,000	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	1,000,000	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đang xử lý	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	1,000,000	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	11,111	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	44,404	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	3,330	Chuyển nhanh
06/12/2021	Hoàn thành	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201	VND-TOTT-KHÁCH HÀNG 20145798 19120145798333	VND	3,210	Chuyển trong TCB
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	10	Chuyển nhanh

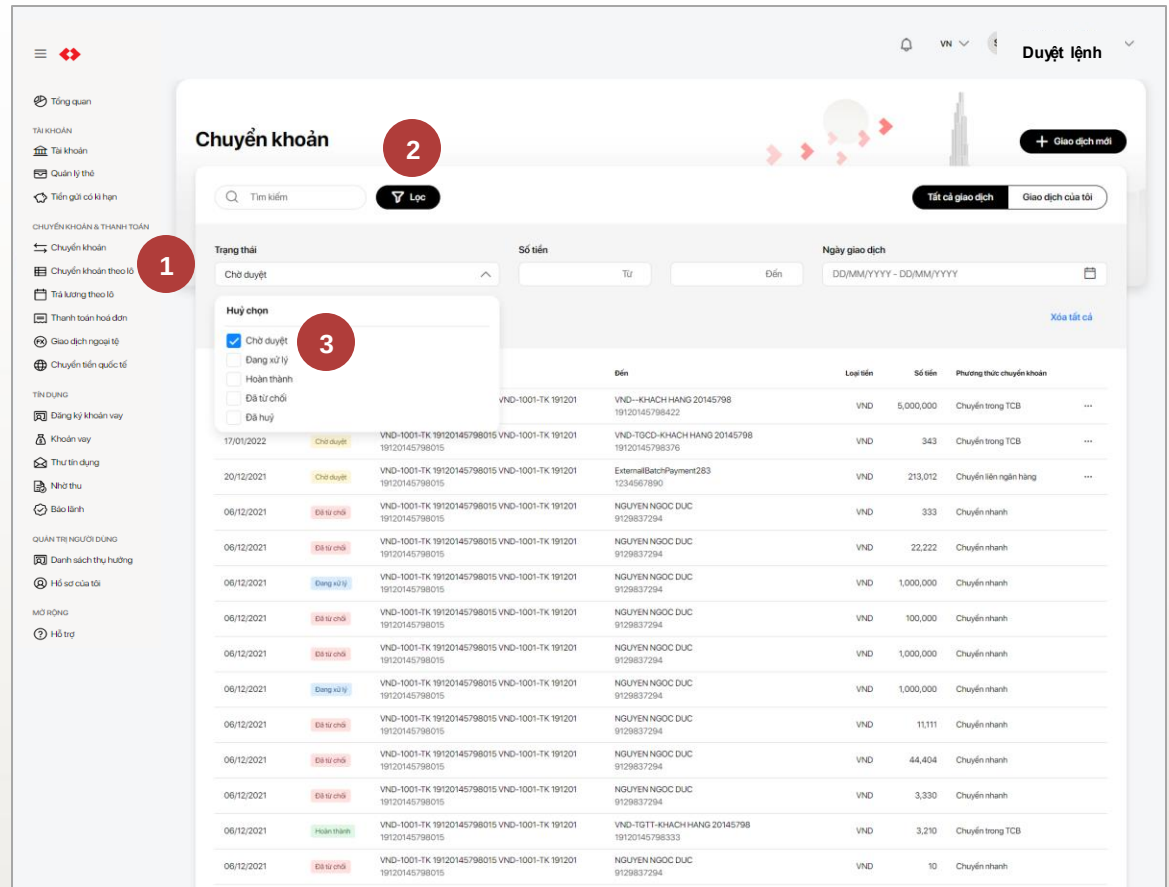
Lưu ý: Người dùng với vai trò tạo lệnh có thể hủy các lệnh giao dịch trong trạng thái chờ phê duyệt

8. Chuyển tiền

8.5. Duyệt giao dịch

- 1 Chọn **Chuyển khoản**
- 2 Chọn **Lọc**
- 3 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**. Sau đó chọn giao dịch cần phê duyệt

Lưu ý: Người dùng có thể truy vấn nhanh giao dịch cần duyệt trong phần **Yêu cầu chờ duyệt** từ màn hình **Tổng quan**

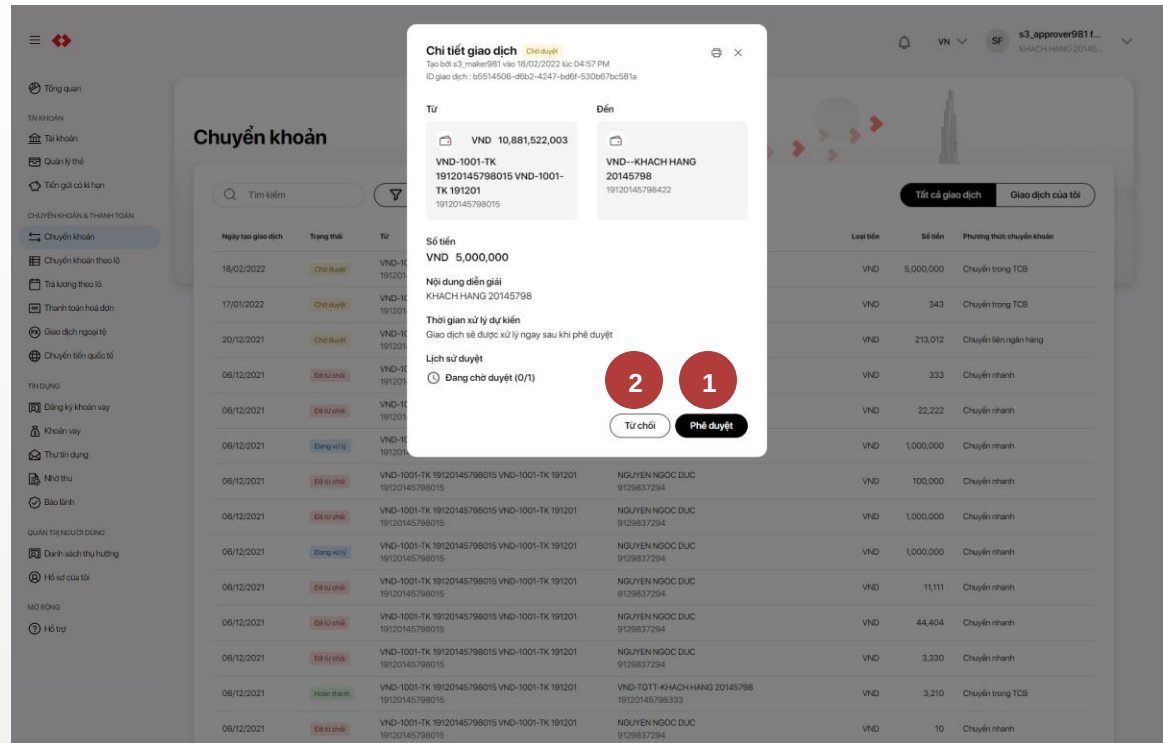


8. Chuyển tiền

8.5. Duyệt giao dịch (Tiếp theo)

4 Kiểm tra thông tin giao dịch. Chọn **Phê duyệt** và thực hiện xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu

5 Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối nếu cần



8. Chuyển tiền

8.6. Tra soát tiền đi

8.6.1. Khởi tạo tra soát

Doanh nghiệp có thể thực hiện tra soát với các giao dịch ở trạng thái Đang xử lý và Hoàn thành

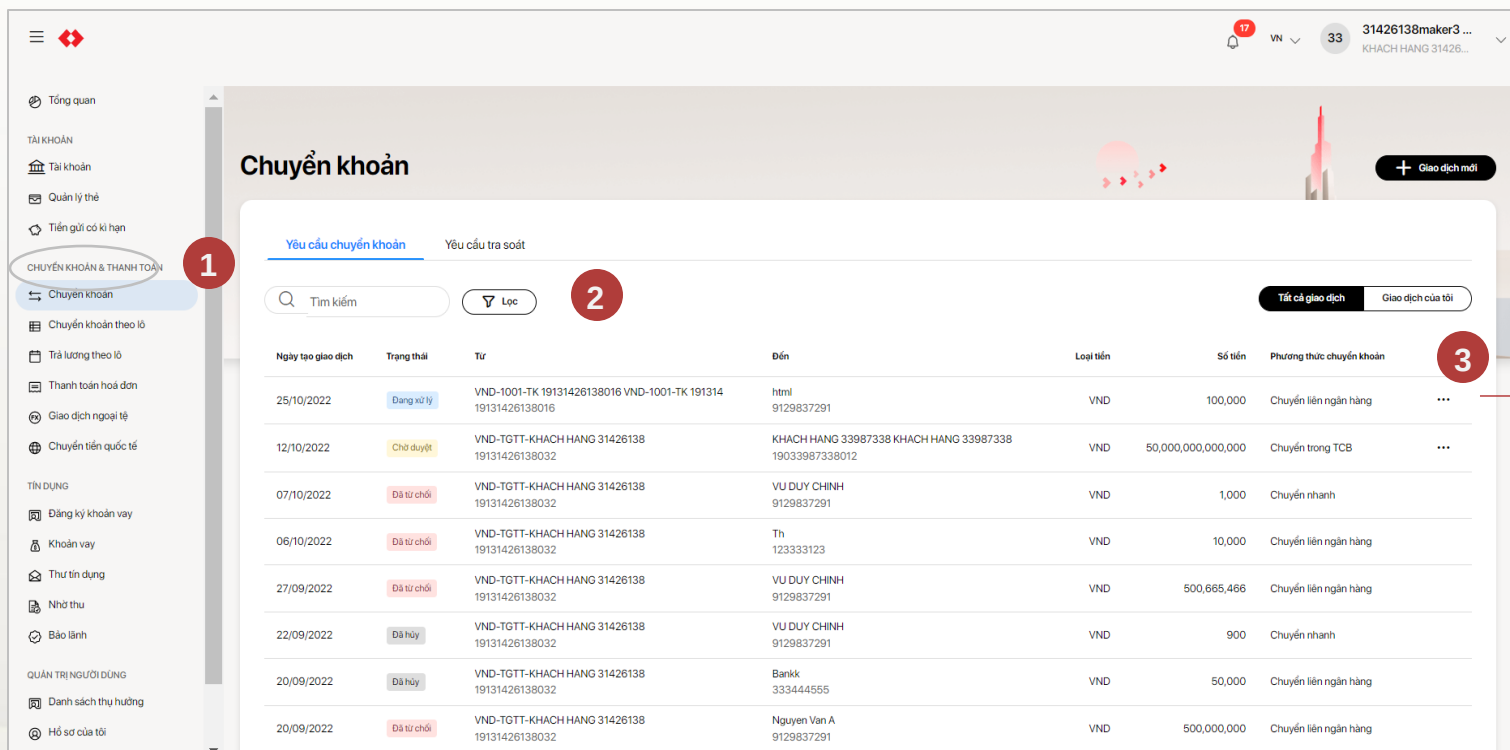
Loại giao dịch	Nội dung tra soát
Chuyển khoản ACH	• Hỗ trợ tra soát • Yêu cầu chỉnh sửa thông tin (nội dung giao dịch, tên/số TK đơn vị hưởng) • Yêu cầu cung cấp chứng từ (chứng minh GD xử lý thành công) • Hỗ trợ thu hồi • Yêu cầu hoàn trả
Chuyển khoản liên ngân hàng	• Điều chỉnh thông tin giao dịch (tên/tài khoản đơn vị hưởng, nội dung giao dịch) • Phong tỏa và hoàn trả • Bổ sung nội dung giao dịch
Chuyển khoản trong TCB	• Điều chỉnh nội dung • Phong tỏa và hoàn trả

8. Chuyển tiền

8.6. Tra soát tiền đi

8.6.1. Khởi tạo tra soát

- 1 Chọn **Chuyển khoản**
- 2 Nhập mã giao dịch vào ô **Tìm kiếm** hoặc chọn **Lọc** để lọc giao dịch muốn tra soát
- 3 Tại màn hình danh sách giao dịch, click mục Thêm ở dòng giao dịch ở trạng thái Đang xử lý hoặc Hoàn thành và chọn Tạo yêu cầu tra soát



Chuyển khoản

Yêu cầu chuyển khoản | Yêu cầu tra soát

🔍 Tìm kiếm | 📏 Lọc

Tất cả giao dịch | Giao dịch của tôi

Ngày tạo giao dịch	Trạng thái	Từ	Đến	Loại tiền	Số tiền	Phương thức chuyển khoản
25/10/2022	Đang xử lý	VND-1001-TK 19131426138016 VND-1001-TK 191314 19131426138016	html 9129837291	VND	100,000	Chuyển liên ngân hàng ...
12/10/2022	Chờ duyệt	VND-TGTT-KHACH HANG 31426138 19131426138032	KHACH HANG 33987338 KHACH HANG 33987338 19033987338012	VND	50,000,000,000,000	Chuyển trong TCB ...
07/10/2022	Đã từ chối	VND-TGTT-KHACH HANG 31426138 19131426138032	VU DUY CHINH 9129837291	VND	1,000	Chuyển nhanh
06/10/2022	Đã từ chối	VND-TGTT-KHACH HANG 31426138 19131426138032	Th 123333123	VND	10,000	Chuyển liên ngân hàng
27/09/2022	Đã từ chối	VND-TGTT-KHACH HANG 31426138 19131426138032	VU DUY CHINH 9129837291	VND	500,665,466	Chuyển liên ngân hàng
22/09/2022	Đã hủy	VND-TGTT-KHACH HANG 31426138 19131426138032	VU DUY CHINH 9129837291	VND	900	Chuyển nhanh
20/09/2022	Đã hủy	VND-TGTT-KHACH HANG 31426138 19131426138032	Bankk 333444555	VND	50,000	Chuyển liên ngân hàng
20/09/2022	Đã từ chối	VND-TGTT-KHACH HANG 31426138 19131426138032	Nguyen Van A 9129837291	VND	500,000,000	Chuyển liên ngân hàng

➤ 8. Chuyển tiền

8.6. Tra soát tiền đi

8.6.1. Khởi tạo tra soát

Tại màn hình Yêu cầu tra soát giao dịch:

- 4 Chọn **Lý do tra soát** và nhập nội dung Ghi chú
- 5 Nhấn **Xác nhận** để hoàn tất yêu cầu tra soát

Yêu cầu tra soát giao dịch

Tóm tắt giao dịch chuyển tiền

Đến: html
Agribank - 9129837291
Số tiền giao dịch: VND 100,000
Số bút toán: FT21144017584301
Nội dung diễn giải: check

Lý do tra soát

Chọn lý do

Ghi chú

Ghi chú

Xác nhận của khách hàng

Chúng tôi xin xác nhận những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung yêu cầu tra soát nói trên

Hủy Xác nhận

Lý do tra soát

Chọn lý do

- Điều chỉnh tên đơn vị hưởng
- Điều chỉnh tài khoản đơn vị hưởng
- Điều chỉnh nội dung
- Bổ sung nội dung
- Phong tỏa và hoàn trả

8. Chuyển tiền

8.6. Tra soát tiền đi

8.6.2. Truy vấn yêu cầu tra soát

- 1 Chọn **Yêu cầu tra soát**
- 2 Nhập giao dịch vào ô **Tìm kiếm** hoặc chọn **Lọc** để yêu cầu tra soát cần tìm

Lưu ý: Yêu cầu giao dịch ở trạng thái **Chờ duyệt** có thể hủy bằng cách chọn **Xem chi tiết** rồi chọn **Hủy yêu cầu**

The screenshot displays the Techcombank mobile app interface. At the top, there's a notification bar with a bell icon, 'VN', and a success message: 'Yêu cầu tra soát đã tạo thành công'. Below this is a list of transactions with columns for date, status, transaction details, amount, and action. The 'Chuyển khoản' (Transfer) section is highlighted, showing a search bar with 'Tìm kiếm' and a filter button 'Lọc'. A table below shows transaction details with columns: Ngày tạo yêu cầu, Trạng thái, Thông tin giao dịch, Số bút toán, and Số tiền. The table contains two entries: one with status 'Chờ duyệt' and another with status 'Đã từ chối'.

Ngày tạo yêu cầu	Trạng thái	Thông tin giao dịch	Số bút toán	Số tiền
02/11/2022	Chờ duyệt	VND-1001-TK 19131426138016 VND-1001-TK 191314 19131426138016	FT20100524937066	VND 60,000
01/11/2022	Đã từ chối	html 9129837291	FT21144017584301	VND 100,000



9. Chuyển khoản theo lô

Giao dịch tới nhiều tài khoản thụ hưởng cùng lúc

9.1. Khởi tạo

9.2. Truy vấn

9.3. Phê duyệt

➤ 9. Chuyển khoản theo lô

9.1. Khởi tạo

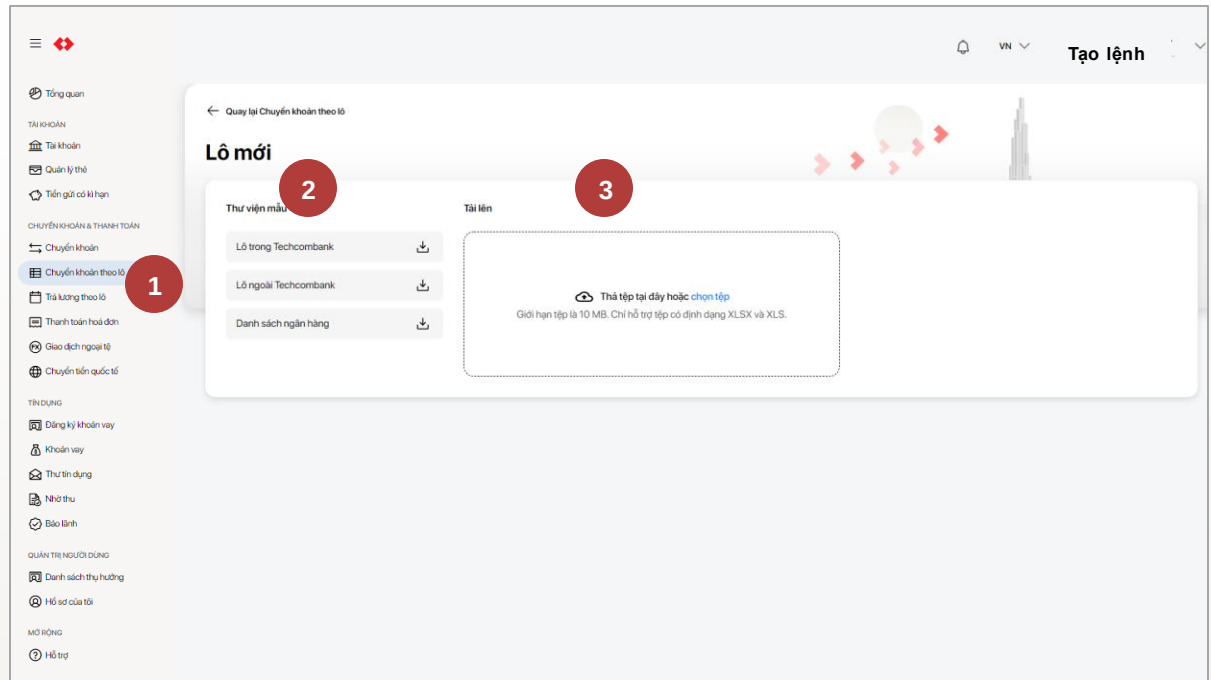
1 Chọn **Chuyển khoản theo lô** sau đó chọn **Lô mới**

2 Tải mẫu biểu chuyển khoản theo lô kèm danh sách các ngân hàng tại mục **Thư viện mẫu**. Điền thông tin giao dịch vào trong biểu mẫu

3 Kéo thả hoặc nhấn **Chọn tệp** để tải tệp lên hệ thống.

Sau khi hệ thống xác nhận tệp, nhấn **Xác nhận** để hoàn tất việc tải tệp hoặc chọn **Tải lên tệp khác** để tải lại.

Sau khi tải tệp thành công, chọn tệp tải lên tương ứng tại màn hình **Tệp tải lên của tôi** để xử lý lô.



➤ 9. Chuyển khoản theo lô

9.1. Khởi tạo (Tiếp theo)

- 4 Chọn tài khoản trích nợ
 - 5 Đặt tên lô thanh toán
 - 6 Kiểm tra và tải danh sách giao dịch lỗi (nếu cần)
 - 7 Xem các giao dịch hợp lệ
 - 8 Chọn **Tải tệp khác** nếu muốn đổi tệp, hoặc chọn **Tiếp tục** để tiếp tục thực hiện giao dịch
- Sau đó chọn **Thực hiện** để hoàn tất

Chuyển khoản theo lô

Từ VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 VND 10,881,522,003

Loại lô: Lô trong Techcombank

Tên lô (bắt buộc): InternalBatchPayment

Giao dịch lỗi

Hàng	Đến	Ngân hàng	Số tiền (VND)
3	KHACH HÀNG 10132391 KHACH HÀNG 10132391 138101332391026	Techcombank	12
4	138101330919023	Techcombank	13
5	KHACH HÀNG 10132391 KHACH HÀNG 10132391 138101332391026	Techcombank	14
6	KHACH HÀNG 10130919 KHACH HÀNG 10130919 138101330919023	Techcombank	15
7	KHACH HÀNG 10132391 KHACH HÀNG 10132391 138101332391026	Techcombank	16
8	138101330919023	Techcombank	17
9	KHACH HÀNG 10132391 KHACH HÀNG 10132391 138101332391026	Techcombank	18

Giao dịch hợp lệ VND 10,000,000

1 giao dịch hợp lệ

Hàng	Đến	Ngân hàng	Số tiền (VND)
2	KHACH HÀNG 24444337 KHACH HÀNG 24444337 19024444337777	Techcombank	10,000,000

Tải tệp khác Tiếp tục

Chọn Xác nhận để tiếp tục thực hiện với các giao dịch hợp lệ

9. Chuyển khoản theo lô

9.2. Truy vấn

Chọn **Chuyển khoản theo lô** và chọn **Quản lý Chuyển khoản theo lô**

1 Chọn **Lọc** để lọc giao dịch dựa trên các tiêu chí:

- Loại lô
- Từ số tiền, Đến số tiền
- Trạng thái
- Từ ngày, Đến ngày

2 Chọn giao dịch cần truy vấn để xem thông tin chi tiết

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Tên, loại	Số lượng giao dịch	Loại tiền	Số tiền
11/05/2022	Chờ duyệt	InternalBatchPayment Lô trong Techcombank	1	VND	10,000,000
12/11/2021	Đang xử lý	ExternalBatchPayment_pay Lô ngoài Techcombank	3	VND	33,000,000
05/11/2021	Đã xử xong	chíchi Lô trong Techcombank	7	VND	520,000,000

Lưu ý: Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh giao dịch trong trạng thái **Chờ duyệt**

9. Chuyển khoản theo lô

9.2. Truy vấn (Tiếp theo)

3 Theo dõi trạng thái xử lý các giao dịch trong lô tại thanh trạng thái:

- Hoàn thành (màu xanh lá)
- Đang xử lý (màu xanh lục)
- Đã từ chối (màu đỏ)

4 Nhấn vào biểu tượng mũi tên ở **Danh sách giao dịch** để xem chi tiết trạng thái xử lý của từng giao dịch trong lô

Chi tiết Lô

Lô ngoài Techcombank Đang xử lý

Tạo bởi 35883283maker vào 04/05/2022 lúc 02:13 PM
ID lô: 3858

Từ

VND-TGTT-KHÁCH HÀNG 35883283
19135883283019

Số tiền
VND 220,000,000

Số lượng giao dịch
5

Tên lô
ExternalBatchPayment

5

Hoàn thành Đang xử lý Đã từ chối

Cập nhật lần cuối vào ngày 12/05/2022 lúc 06:12 PM

Danh sách giao dịch

Trạng thái	Đến	Ngân hàng	Số tiền (VND)
Đang xử lý	VU ANH TUAN 111222333	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	10,000,000
Đang xử lý	PHAM HAI ANH 333444555	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	30,000,000
Đang xử lý	LE TRONG BAC 666777888	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	50,000,000
Đang xử lý	HA THI VIET PHUONG 888999000	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	60,000,000
Đang xử lý	NGUYEN THI NHUNG 999000111	Ngân hàng TMCP Á Châu	70,000,000

Lịch sử duyệt

✓ Phê duyệt bởi Checker phan (35883283checker)
12/05/2022 lúc 05:13 PM

➤ 9. Chuyển khoản theo lô

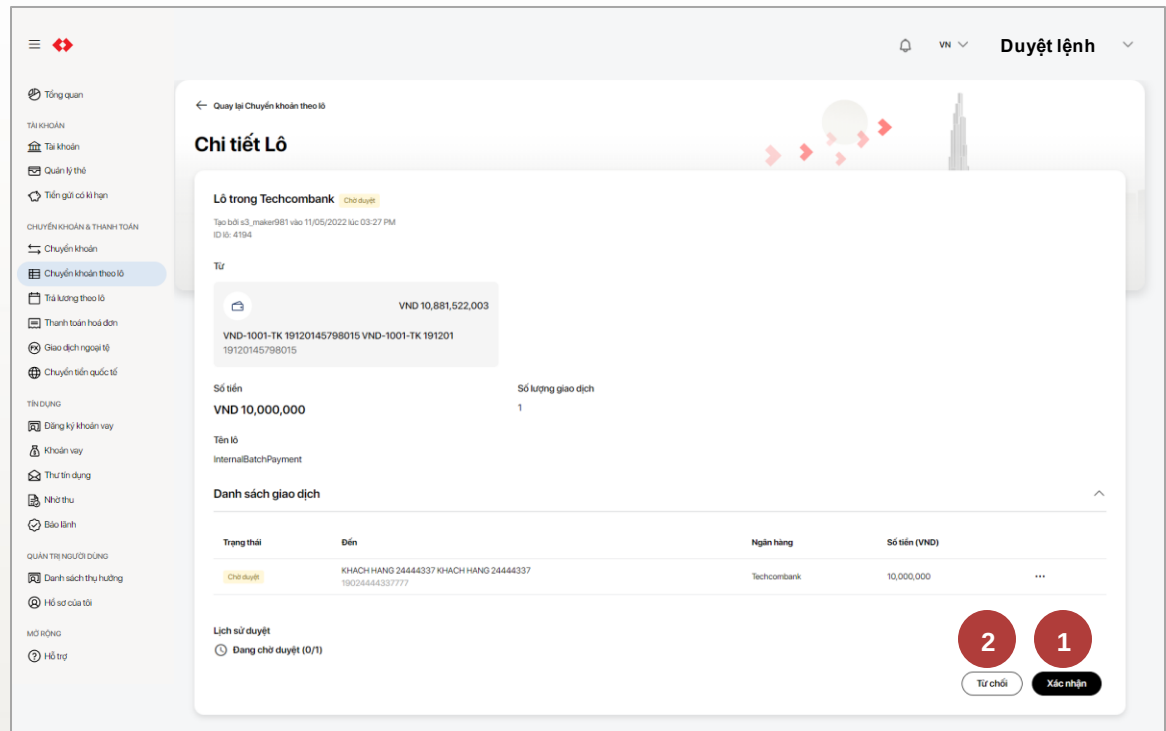
9.3. Phê duyệt

Từ mục truy vấn **Chuyển khoản theo lô**, chọn yêu cầu ở trạng thái cần phê duyệt

- 1 Kiểm tra thông tin giao dịch. Chọn **Xác nhận** và tiến hành xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu
- 2 Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối (nếu cần)

Lưu ý:

Người dùng có thể truy vấn nhanh giao dịch cần duyệt trong phần **Yêu cầu chờ duyệt** từ màn hình **Tổng quan**





10. Trả lương theo lô

Chi trả lương cho cán bộ nhân viên

10.1. Khởi tạo

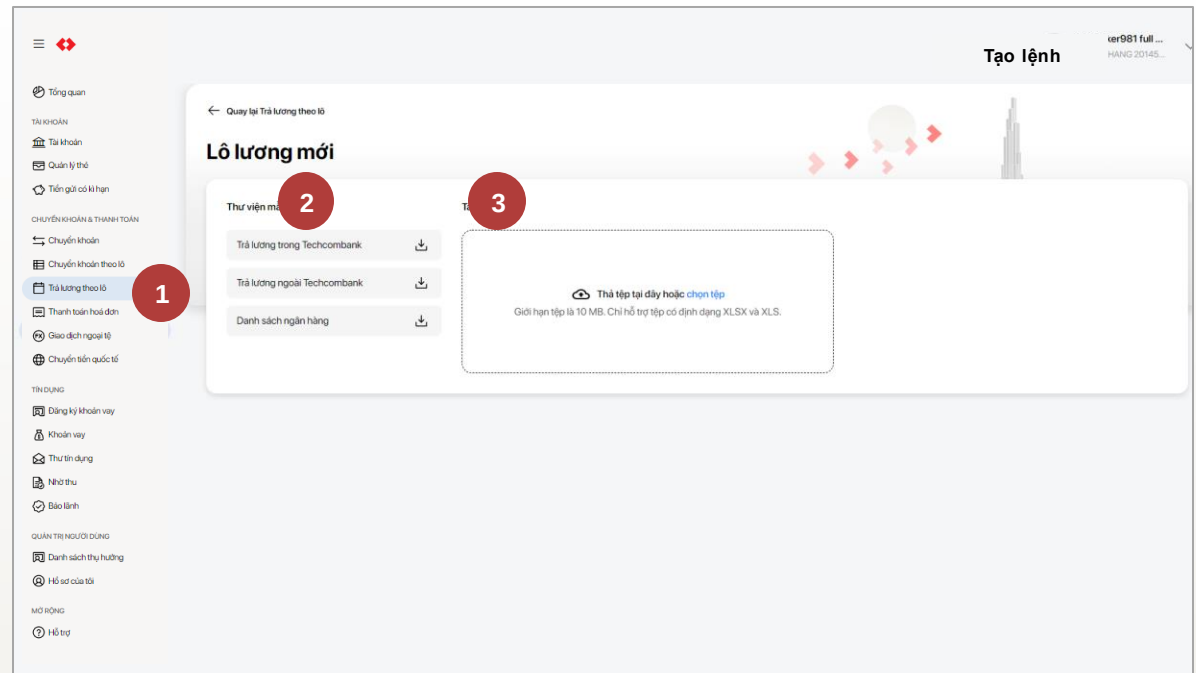
10.2. Truy vấn

10.3. Phê duyệt

➤ 10. Trả lương theo lô

10.1. Khởi tạo

- 1 Chọn **Trả lương theo lô** sau đó chọn **Lô mới**
- 2 Tải mẫu biểu trả lương kèm danh sách các ngân hàng tại mục **Thư viện mẫu**. Điền thông tin giao dịch vào trong biểu mẫu
- 3 Kéo thả hoặc nhấn **Chọn tệp** để tải tệp lên hệ thống.
Nhấn **Xác nhận** để hoàn tất việc tải tệp hoặc chọn **Tải lên tệp khác** để tải lại.
Sau khi hệ thống xác nhận tệp, nhấn **Xử lý lô lương** để tiếp tục



➤ 10. Trả lương theo lô

10.1. Khởi tạo (Tiếp theo)

- 4 Chọn tài khoản chuyển lương
- 5 Đặt tên lô thanh toán
- 6 Nhập nội dung diễn giải
- 7 Kiểm tra và tải danh sách giao dịch lỗi (nếu cần)
- 8 Xem danh sách các giao dịch hợp lệ
- 9 Nhấn **Tải tệp khác** nếu muốn đổi tệp, hoặc nhấn **Tiếp tục** để tiếp tục thực hiện giao dịch
Sau đó chọn **Thực hiện** để hoàn tất

Trả lương theo lô

Từ: VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 VND 10,881,522,003

Loại lô lương: Trả lương trong Techcombank

Tên lô lương (bắt buộc): Internal payroll template

Nội dung diễn giải: E.g. salary payment for december

Giao dịch lỗi: Tải xuống danh sách lỗi

1 lỗi giao dịch. Vui lòng chọn từng giao dịch để xem chi tiết lỗi

Hàng	Đến	Ngân hàng	Số tiền (VND)
2	WSZTEST1 19135687319023	Techcombank	1,000,000

Giao dịch hợp lệ: VND 5,000,007

1 Có các giao dịch trùng lặp trong lô lương của quý khách

4 giao dịch hợp lệ

Hàng	Đến	Ngân hàng	Số tiền (VND)
3	NGUYEN HONG VAN 19129900327017	Techcombank	2,000,000
4	KHACH HÀNG 34987995 KHACH HÀNG 34987995 19134987995014	Techcombank	1,000,001
5	NGUYEN VAN DUNG 190303961783015	Techcombank	1,000,003
6	NGUYEN VAN DUNG 190303961783015	Techcombank	1,000,003

Tải tệp khác Tiếp tục

Chọn Xác nhận để tiếp tục thực hiện với các giao dịch hợp lệ

➤ 10. Trả lương theo lô

10.2. Truy vấn

- 1 Chọn **Trả lương theo lô**
- 2 Chọn **Quản lý lô lương**
- 3 Chọn **Lọc** để lọc giao dịch dựa trên các tiêu chí:
 - Loại lô lương
 - Số tiền (từ /đến)
 - Trạng thái
 - Ngày thực hiện (từ/đến)
- 4 Chọn giao dịch cần truy vấn để xem thông tin chi tiết

Trả lương theo lô

Quản lý lô lương

Lọc

Tất cả giao dịch

Loại lô lương: Tất cả

Từ số tiền: Từ số tiền

Trạng thái: Tất cả

Từ ngày: DD/MM/YYYY

Hủy

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Tên, loại	Số lượng giao dịch	Loại tiền	Số tiền	
04/05/2022	Đang xử lý	Internal payroll Trả lương trong Techcombank	2	VND	3,000,300	...
29/04/2022	Chờ duyệt	External page Trả lương ngoài Techcombank	9	VND	21,000	...
29/04/2022	Chờ duyệt	Internal payroll Trả lương trong Techcombank	2	VND	3,000,300	...
25/04/2022	Chờ duyệt	Internal invalid acc Trả lương trong Techcombank	2	VND	400,000,040	...
25/04/2022	Đang xử lý	Internal Beneficiary name Trả lương trong Techcombank	1	VND	200,000,020	...
25/04/2022	Chờ duyệt	Internal payroll, own transfer Trả lương trong Techcombank	20	VND	800,080	...
13/04/2022	Chờ duyệt	ExternalBatchPayroll, 20amount Trả lương ngoài Techcombank	4	VND	601,090,000,000	...
12/04/2022	Đã từ chối	Payroll Internal Trả lương trong Techcombank	1	VND	1,000,001	...
07/04/2022	Đã hủy	External_1 Trả lương ngoài Techcombank	8	VND	8,000	...
07/04/2022	Đã từ chối	External_1 Trả lương ngoài Techcombank	8	VND	8,000	...

➤ 10. Trả lương theo lô

10.2. Truy vấn (Tiếp theo)

5 Theo dõi trạng thái xử lý các giao dịch trong lô lương tại thanh trạng thái:

- Hoàn thành (màu xanh lá)
- Đang xử lý (màu xanh lục)
- Đã từ chối (màu đỏ)

6 Nhấn vào biểu tượng mũi tên ở **Danh sách giao dịch** để xem chi tiết trạng thái xử lý của từng giao dịch trong lô lương

Chi tiết Lô lương

Trả lương trong Techcombank Đang xử lý

Tạo bởi 35883283_maker_checker1 vào 04/05/2022 lúc 02:29 PM
ID lô lương: 3810

Từ

VND-TGTT-KHACH HANG 35883283
19135883283019

Số tiền
VND 3,000,300

Tên bảng lương
internal_payroll

Số lượng giao dịch
2

Nội dung diễn giải
VND-TGTT-KHACH HANG 35883283

Trạng thái: Hoàn thành (xanh lá), Đang xử lý (xanh lục), Đã từ chối (đỏ)

Cập nhật lần cuối vào ngày 12/05/2022 lúc 05:49 PM

Danh sách giao dịch

Trạng thái	Đến	Ngân hàng	Số tiền (VND)
Đang xử lý	VHName1 - KHACH HANG 35886373 VHName2 - KHACH HANG 35886373 19135886373019	Techcombank	1,000,100
Đang xử lý	WS2TEST1 19135867319026	Techcombank	2,000,200

Lịch sử duyệt

Phê duyệt bởi Checker phan (35883283checker)
09/05/2022 lúc 11:30 AM

➤ 10. Trả lương theo lô

10.2. Truy vấn (Tiếp theo)

- 1 Chọn **Trả lương theo lô** trong danh mục bên trái màn hình
- 2 Chọn **Tập tải lên của tôi**
- 3 Chọn tệp muốn xem chi tiết trong danh sách
- 4 Chọn **Xử lý lô lương** bên phải tệp đã được xác nhận để tới màn hình xử lý lô lương

Tải lên ngày	Trạng thái	Tệp	Loại	Số lượng giao dịch	Dung lượng	
11/05/2022 04:15 PM	Hoàn thành	Internal payroll template.xlsx	Trả lương trong Techcombank	5	0.01MB	...
11/05/2022 04:02 PM	Đã xác nhận	Internal payroll template.xlsx	Trả lương trong Techcombank	5	0.01MB	...
11/05/2022 04:01 PM	Đã xác nhận	Internal payroll template.xlsx	Trả lương trong Techcombank	5	0.01MB	...
11/05/2022 03:58 PM	Đã xác nhận	InternalPayrollPayment.xlsx	Trả lương trong Techcombank	6	0.01MB	...
11/05/2022 03:52 PM	Đã xác nhận	InternalPayrollPayment.xlsx	Trả lương trong Techcombank	6	0.01MB	...
11/05/2022 03:42 PM	Đã xác nhận	InternalPayrollPayment.xlsx	Trả lương trong Techcombank	6	0.01MB	...
11/05/2022 03:41 PM	Đã xác nhận	InternalPayrollPayment.xlsx	Trả lương trong Techcombank	6	0.01MB	...
11/05/2022 03:40 PM	Đã xác nhận	InternalBatchPayment.xlsx	Trả lương trong Techcombank	8	0.01MB	...
10/05/2022 02:43 PM	Đã xác nhận	ExternalBatchPayment.xlsx	Trả lương ngoài Techcombank	8	0.10MB	...
10/05/2022 02:42 PM	Đã xác nhận	InternalPayrollPayment.xlsx	Trả lương trong Techcombank	6	0.01MB	...

Lưu ý:

- Truy vấn chi tiết giao dịch thanh toán lương tại thanh Quản lý lô lương
- Theo dõi và chỉnh sửa tệp mẫu biểu trả lương đã tải lên tại thanh Tập tải lên của tôi

➤ 10. Trả lương theo lô

10.3. Phê duyệt

- 1 Chọn **Trả lương theo lô** trong danh mục bên trái màn hình
- 2 Chọn **Lọc**
- 3 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**
- 4 Chọn giao dịch cần được phê duyệt

Lưu ý: Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh giao dịch trong trạng thái **Chờ duyệt**

The screenshot displays the 'Trả lương theo lô' (Batch Payroll) interface. On the left is a sidebar menu with various options. The top navigation bar shows 'VN' and 'Duyệt lệnh'. The main content area features a title 'Trả lương theo lô' and a sub-header 'Quản lý lô lương'. Below this are filter buttons: 'Lọc' (highlighted with a red circle 2), 'Tìm kiếm giao dịch', and 'Tất cả giao dịch'. There are also input fields for 'Loại lô lương' (highlighted with a red circle 1), 'Trạng thái' (set to 'Chờ duyệt', highlighted with a red circle 3), 'Từ số tiền', 'Đến số tiền', 'Từ ngày', and 'Đến ngày'. A table of transactions is shown below, with columns for 'Ngày khởi tạo', 'Trạng thái', 'Tên, loại', 'Số lượng giao dịch', 'Loại tiền', and 'Số tiền'. The table lists various transactions, including 'Internal payroll', 'Externalpage', 'Internal payroll', 'Internal invalid acc', 'Internal Beneficiary name', 'Internal payroll_ own transfer', 'ExternalBatchPayroll_20amount', 'Payroll_ Internal', and 'External_1'. The 'Trạng thái' column shows different statuses like 'Đang xử lý', 'Chờ duyệt', and 'Đã từ chối'.

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Tên, loại	Số lượng giao dịch	Loại tiền	Số tiền
04/05/2022	Đang xử lý	Internal payroll Trả lương trong Techcombank	2	VND	3,000,300
29/04/2022	Chờ duyệt	Externalpage Trả lương ngoài Techcombank	9	VND	21,000
29/04/2022	Chờ duyệt	Internal payroll Trả lương trong Techcombank	2	VND	3,000,300
25/04/2022	Chờ duyệt	Internal invalid acc Trả lương trong Techcombank	2	VND	400,000,040
25/04/2022	Đang xử lý	Internal Beneficiary name Trả lương trong Techcombank	1	VND	200,000,020
25/04/2022	Chờ duyệt	Internal payroll_ own transfer Trả lương trong Techcombank	20	VND	800,080
13/04/2022	Chờ duyệt	ExternalBatchPayroll_20amount Trả lương ngoài Techcombank	4	VND	601,090,000,000
12/04/2022	Đã từ chối	Payroll_ Internal Trả lương trong Techcombank	1	VND	1,000,001
07/04/2022	Đã từ chối	External_1 Trả lương ngoài Techcombank	8	VND	8,000
07/04/2022	Đã từ chối	External_1 Trả lương ngoài Techcombank	8	VND	8,000
07/04/2022	Đã từ chối	External_1 Trả lương ngoài Techcombank	8	VND	8,000
07/04/2022	Đã từ chối	External_1 Trả lương ngoài Techcombank	8	VND	8,000
07/04/2022	Đã từ chối	External_1 Trả lương ngoài Techcombank	8	VND	8,000



10. Trả lương theo lô

10.3. Phê duyệt (Tiếp theo)

5 Kiểm tra thông tin giao dịch. Chọn **Xác nhận** và tiến hành xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu

6 Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối (nếu cần)

Chi tiết Lô lương

Trả lương ngoài Techcombank **Chờ duyệt**

Tên bill: 35883283_mailer_checker1 vào 29/04/2022 lúc 10:07 AM
ID lô lương: 3814

Từ: VND 1,799,099,880

VND-TOTT-KHACH HÀNG 35883283
19135883283019

Số tiền: VND 21,000

Tên bảng lương: Externalpage Số lượng giao dịch: 9

Nội dung diễn giải: exx

Danh sách giao dịch

Trạng thái	Đến	Ngân hàng	Số tiền (VND)
Chờ duyệt	VU ANH TUAN 111222333	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	1,000
Chờ duyệt	LE TRONG BAC 666777888	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1,000
Chờ duyệt	LE TRONG BAC 666777888	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1,000
Chờ duyệt	LE TRONG BAC 666777888	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1,000
Chờ duyệt	LE TRONG BAC 666777888	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1,000
Chờ duyệt	LE TRONG BAC 666777888	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1,000
Chờ duyệt	HOANG THI THU HANG 222333444	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2,000
Chờ duyệt	PHAN HAI ANH 333444555	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3,000
Chờ duyệt	LE TRONG BAC 666777888	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	5,000
Chờ duyệt	HA THI PHUONG 888999000	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	6,000

Lịch sử duyệt
🕒 Đang chờ duyệt (0/1)

6 Từ chối **5** Xác nhận





11. Thanh toán hóa đơn

Thanh toán và quản lý hóa đơn tiền điện, nước và cước phí Sài Gòn Tân Cảng

11.1. Thanh toán hóa đơn Điện

11.2. Thanh toán hóa đơn Nước

11.3. Thanh toán cước Sài Gòn Tân Cảng

11.4. Truy vấn lệnh thanh toán hóa đơn

11.5. Phê duyệt lệnh thanh toán hóa đơn

➤ 11. Thanh toán hóa đơn

11.1. Thanh toán hóa đơn Điện

1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**

2 Chọn **Thanh toán mới**

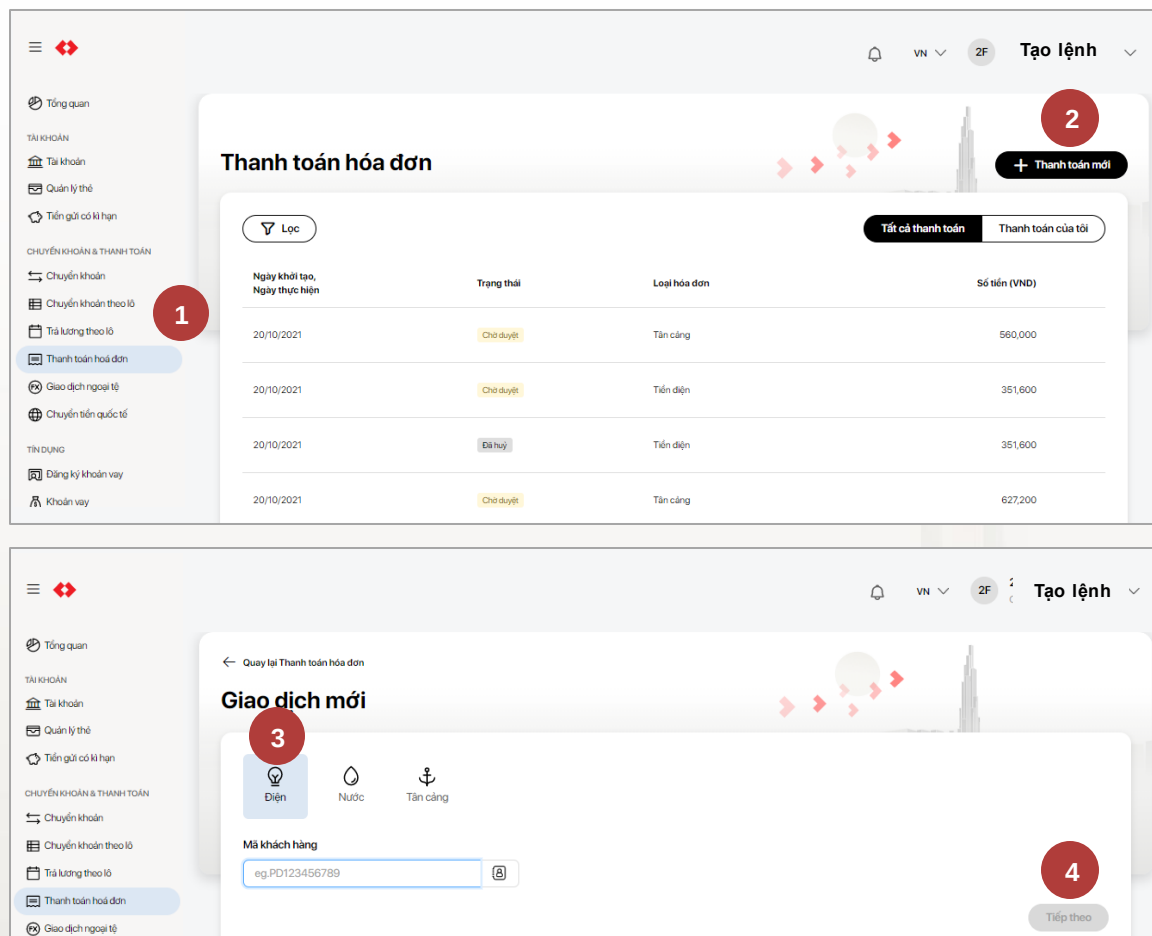
3 Chọn **Tiền điện**

4 Nhập mã khách hàng và chọn **Tiếp theo**

Hoặc nhấn vào biểu tượng  và chọn số hợp đồng trong danh sách người nhận thanh toán sẵn có

Lưu ý:

Hệ thống sẽ chỉ hiển thị hóa đơn kỳ gần nhất mà người dùng cần thanh toán.



➤ 11. Thanh toán hóa đơn

11.1. Thanh toán hóa đơn Điện (Tiếp theo)

5 Nhấn vào biểu tượng mũi tên ở mục **Từ** để thay đổi tài khoản trích nợ (nếu cần)

6 Chọn **Lưu Mã khách hàng** (nếu cần)

7 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

The screenshot shows the 'Điện' (Electricity) bill payment screen in the Techcombank mobile app. The screen displays the bill details, including the bill number, amount, and due date. The 'Từ' (From) field is highlighted with a red circle 5, indicating where to select the account. The 'Lưu Mã khách hàng' (Save Customer Code) checkbox is highlighted with a red circle 6. The 'Tiếp theo' (Next) button is highlighted with a red circle 7.

← Quay lại Thanh toán hóa đơn

Điện

Từ
VND-1001-TK 12221653814013 VND 378,097,235,985 5

Đến
EVN
PP09000889473
K 177/1 Cu Chinh Lan

Số tiền thanh toán VND 351,600 Kỳ hóa đơn 02/2021

Nội dung diễn giải
PP09000889473 Nguyen Thi Cung THANH TOAN HOA DON TIEN DIEN T02.2021,ST 351600VND, HD1011040614

☐ Lưu Mã khách hàng 6

Quay lại 7 Tiếp theo

➤ 11. Thanh toán hóa đơn

11.2. Thanh toán hóa đơn Nước

1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**

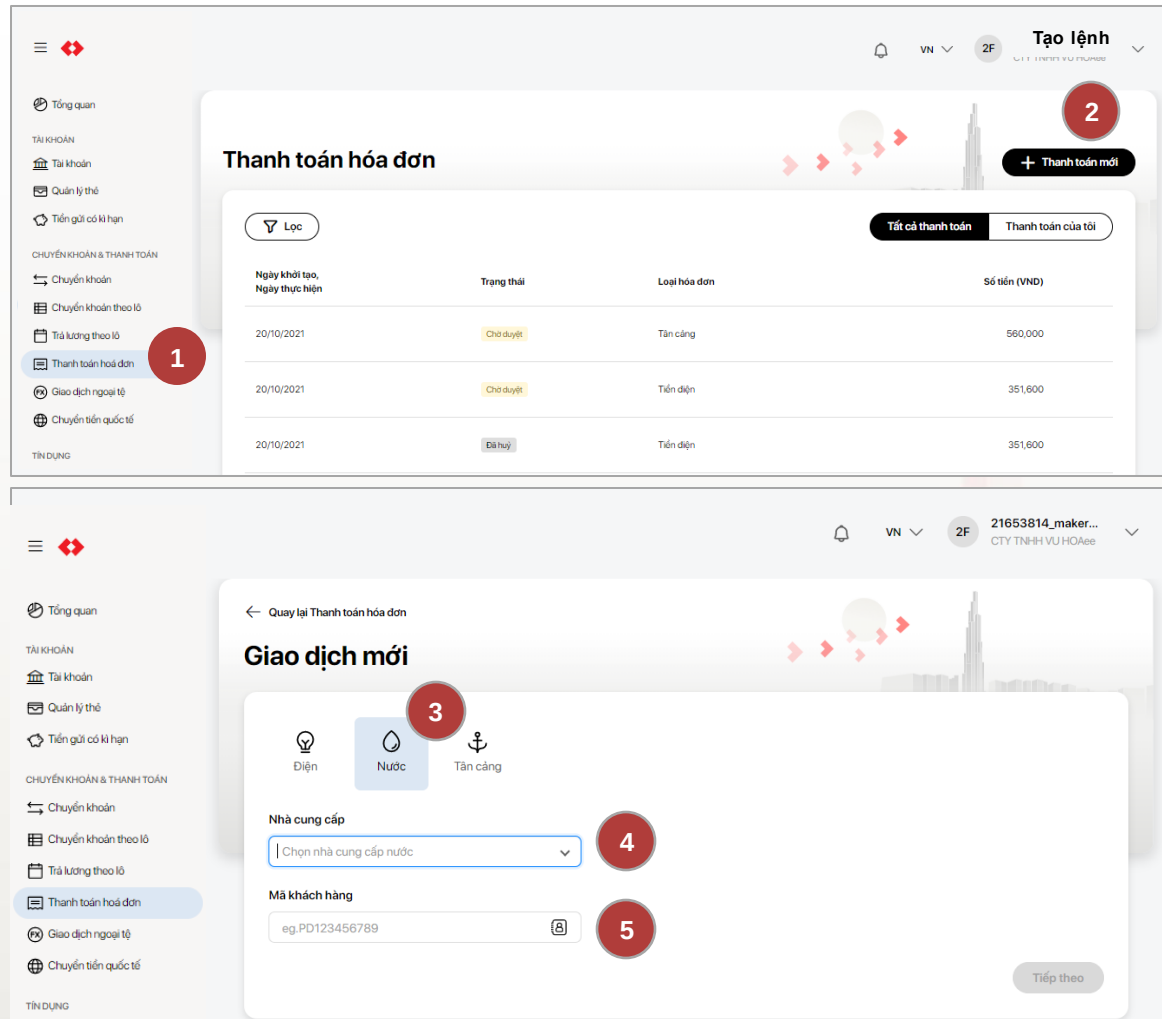
2 Chọn **Thanh toán mới**

3 Chọn **Nước**

4 Chọn nhà cung cấp

5 Nhập số hợp đồng rồi chọn **Tiếp theo**

Hoặc nhấn vào biểu tượng  và chọn số hợp đồng trong danh sách người nhận thanh toán sẵn có



Thanh toán hóa đơn

Tất cả thanh toán Thanh toán của tôi

Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại hóa đơn	Số tiền (VND)
20/10/2021	Chờ duyệt	Tân cảng	560,000
20/10/2021	Chờ duyệt	Tiền điện	351,600
20/10/2021	Đã hủy	Tiền điện	351,600

Giao dịch mới

Điện Nước Tân cảng

Nhà cung cấp: Chọn nhà cung cấp nước

Mã khách hàng: eg.PD123456789

Tiếp theo

➤ 11. Thanh toán hóa đơn

11.2. Thanh toán hóa đơn Nước (Tiếp theo)

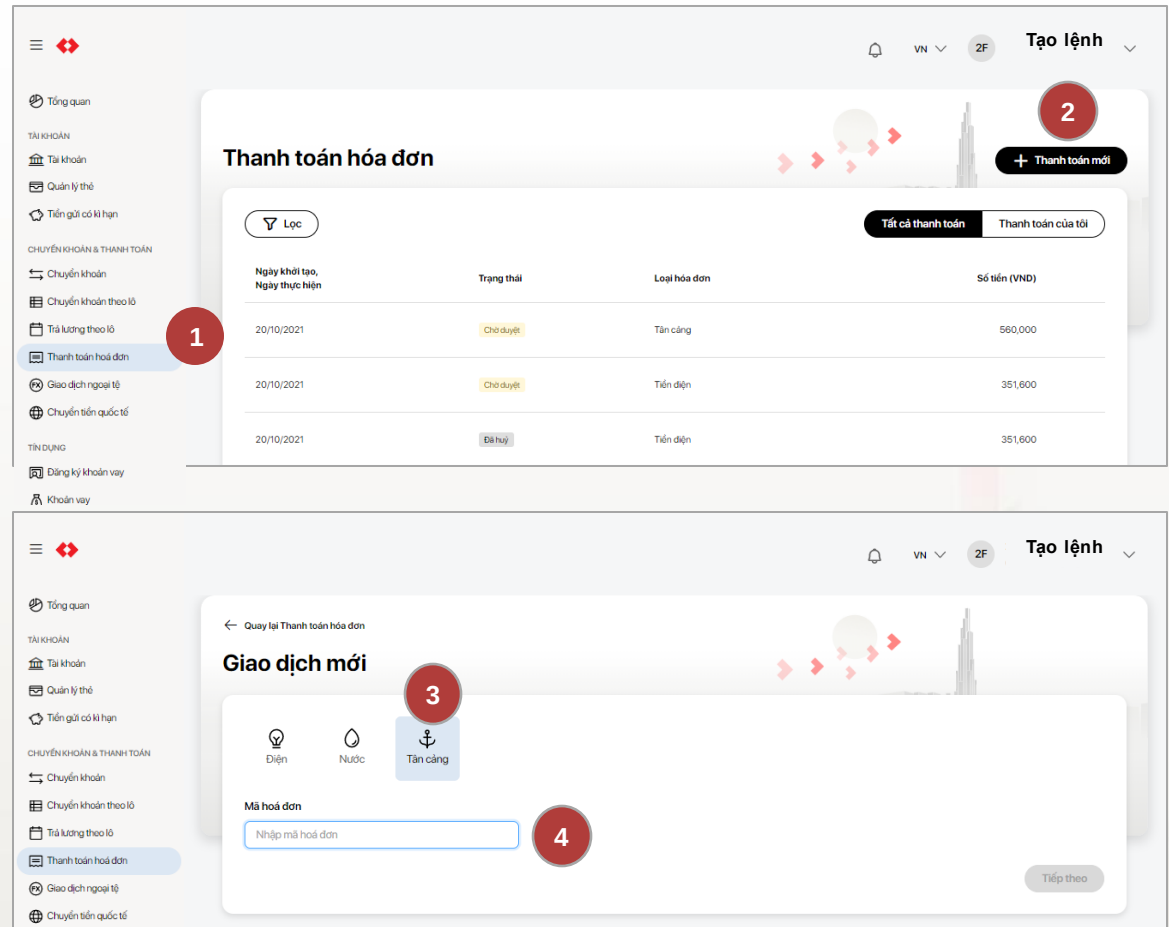
- 6 Nhấn vào mũi tên ở mục **Từ** để thay đổi tài khoản trích nợ (nếu cần)
- 7 Chọn **Lưu mã khách hàng** (nếu cần)
- 8 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

The screenshot shows the Techcombank mobile app interface for paying a water bill. The screen is divided into a sidebar menu on the left and a main form area. The sidebar menu includes options like 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN', 'CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN', 'TÍN DỤNG', and 'QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG'. The main form area is titled 'Nước' (Water) and contains fields for 'Từ' (Account), 'Đến' (Recipient), 'Số tiền thanh toán' (Amount), and 'Kỳ hóa đơn' (Billing period). A red arrow points to the 'Từ' field dropdown menu. Another red arrow points to the 'Lưu mã khách hàng' checkbox. A third red arrow points to the 'Tiếp theo' button. The bottom of the screen has a navigation bar with icons for home, back, and forward.

➤ 11. Thanh toán hóa đơn

11.3. Thanh toán cước Sài Gòn Tân Cảng

- 1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**
- 2 Chọn **Giao dịch mới**
- 3 Chọn **Tân cảng**
- 4 Nhập số vận đơn và chọn **Tiếp theo**



➤ 11. Thanh toán hóa đơn

11.3. Thanh toán cước Sài Gòn Tân Cảng (Tiếp theo)

5 Nhấn vào mũi tên ở mục **Từ** để thay đổi tài khoản trích nợ (nếu cần)

6 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

The screenshot shows the Techcombank mobile app interface for bill payment. On the left is a sidebar menu with options like 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN', 'CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN', and 'TÍN DỤNG'. The main area is titled 'Từ' (From) and shows a dropdown menu for account selection with the value 'VND-1001-TK 12221653814013'. Below this, it shows 'Đến: Tân cảng' and 'Mã hoá đơn: EKVCIHFFQ'. The 'Số tiền thanh toán' (Payment amount) is 'VND 627,200'. There are also fields for 'Mã số hàng' (853832) and 'Mã số thuế' (0313986888). At the bottom, there's a 'Nội dung diễn giải' (Explanation) section with the text 'Thanh toán dịch vụ Tân CảngEKVCIHFFQ'. A red circle with the number '5' highlights the account dropdown menu. Another red circle with the number '6' highlights the 'Tiếp theo' (Next) button at the bottom right.

➤ 11. Thanh toán hóa đơn

11.4. Truy vấn lệnh Thanh toán Hóa đơn

Xem, tìm kiếm và sắp xếp giao dịch theo các tiêu chí:

- Ngày khởi tạo
- Trạng thái
- Loại hóa đơn
- Số tiền

Hoặc chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo:

- Loại hóa đơn
- Số tiền (Từ ít nhất đến nhiều nhất)
- Trạng thái
- Ngày giao dịch (Từ ngày đến ngày)

Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại hóa đơn	Số tiền (VND)
20/10/2021	Chờ duyệt	Tân cảng	560,000
20/10/2021	Chờ duyệt	Tiền điện	351,600
20/10/2021	Đã duyệt	Tiền điện	351,600

Lưu ý: Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh giao dịch trong trạng thái chờ phê duyệt

➤ 11. Thanh toán hóa đơn

11.5. Phê duyệt lệnh Thanh toán Hóa đơn

1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**

2 Chọn **Lọc**

3 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**

4 Chọn giao dịch cần phê duyệt, sau đó chọn **Phê duyệt** trên màn hình hiển thị và thực hiện xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu

Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối nếu cần

Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại hóa đơn	Số tiền (VND)
20/10/2021	Chờ duyệt	Tân cảng	560,000
20/10/2021	Chờ duyệt	Tiền điện	351,600
20/10/2021	Đã hủy	Tiền điện	351,600

Lưu ý: Người dùng có thể truy vấn nhanh giao dịch cần duyệt trong phần **Yêu cầu chờ duyệt** từ màn hình **Tổng quan**



➤ 12. Thanh toán thuế hải quan

Thanh toán và quản lý các khoản thuế hải quan

12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan

12.3. Thanh toán lệ phí cho nhiều tờ khai hải quan

12.4. Phê duyệt các yêu cầu thanh toán thuế/phí



12. Thanh toán thuế hải quan

12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

Chọn **Thanh toán hóa đơn**, chọn **Thanh toán mới** rồi chọn **Thuế hải quan**

- 1 Nhập mã số thuế người nộp thuế
- 2 Chọn **Thanh toán nợ thuế**
- 3 Nhập số tờ khai
- 4 Chọn **Tiếp theo**.

Lưu ý:

Nếu muốn thanh toán thuế cho tổ chức khác, chọn ô **Nộp thuế thay**, rồi nhập thông tin Mã số thuế người nộp thay



12. Thanh toán thuế hải quan

12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (Tiếp theo)

5 Màn hình sẽ tự động hiển thị tên người nộp thuế (người dùng có thể tự thay đổi thông tin này)

6 Nhập địa chỉ người nộp thuế (Địa chỉ, Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố)

7 Chọn **Lưu mã khách hàng** nếu cần lưu mã số thuế người nộp cho lần thanh toán sau

8 Chọn **Tiếp theo**.

Lưu ý: Đối với người nộp thuế thay cho tổ chức khác, người dùng bắt buộc nhập Tên người nộp thuế và Địa chỉ. Thông tin về Quận/Huyện và Tỉnh/Thành phố không bắt buộc nhập.

➤ 12. Thanh toán thuế hải quan

12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (Tiếp theo)

- 9 Chọn tài khoản nguồn
- 10 Màn hình sẽ tự động hiển thị mã và tên kho bạc thụ hưởng. Người dùng cũng có thể chọn KBNN khác trong danh sách bằng cách nhập mã/tên KBNN cần tìm
- 11 Nhập số tài khoản thu NSNN
- 12 Chọn mã và tên địa bàn hành chính theo KBNN
- 13 Nhập số chương
- 14 Nhập mã cơ quan thu
- 15 Thông tin về Mã và tên HQ mở tờ khai, Mã và tên HQ phát hành, Loại hình XNK và Trạng thái nợ sẽ tự động được cập nhật

Thuế Hải quan

Thông tin chuyển tiền

Từ: VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015 VND 10,881,522,003

Mã và tên kho bạc thụ hưởng: 0040 - KBNN Mê Linh - Hà Nội

Tài khoản thu NSNN: 7111

Thông tin truy vấn Hải quan

Mã và tên địa bàn hành chính: Chọn tên DBHC

Chương: 999

Mã cơ quan thu: 2995092

Mã và tên Hải quan mở tờ khai: 01B1 - Chi cục Hải quan Sân bay Nội Bài - Đội thủ tục hàng hóa Xuất nhập khẩu

Mã và tên Hải quan phát hành: 01AB - Chi cục HQ cửa khẩu SBQT Nội Bài

Loại hình XNK: A11 - Nhập kinh doanh tiêu dùng

Trạng thái nợ: Nợ cưỡng chế (quá hạn 90 ngày)

Chi tiết nợ

☐	Loại thuế	Tiểu mục	Tên tiểu mục	Dư nợ (VND)	Thanh toán (VND)
☐	VA	1702	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	35,867,000	35,867,000
Tổng thanh toán (VND)					0

Quay lại Tiếp theo

➤ 12. Thanh toán thuế hải quan

12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (Tiếp theo)

16 Chọn tối đa 2 tiểu mục cần thanh toán tại phần **Chi tiết nợ**

17 Chọn biểu tượng sửa đổi ngoài cùng bên phải mỗi tiểu mục nếu muốn thay đổi thông tin

18 Chọn **Thanh toán toàn phần** hoặc chọn **Thanh toán một phần** và nhập số tiền muốn thanh toán vào ô Số tiền.

Mã ST và tiểu mục sẽ được tự động cập nhật. Người dùng cũng có thể thay đổi thông tin theo bảng mã quy định của HQ. Chọn Lưu để quay trở lại màn hình trước

19 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

Chi tiết nợ

☒	Loại thuế	Tiểu mục	Tên tiểu mục	Dư nợ (VND)	Thanh toán (VND)
☒	VA	1702	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	35,867,000	35,867,000
Tổng thanh toán (VND)					35,867,000

Quay lạiTiếp theo

Chỉnh sửa

Mã ST

Tiểu mục

VA1702

☒ Thanh toán toàn phần VND 35,867,000

☐ Thanh toán một phần

Số tiền (VND)

35867000

Hủy

Lưu



12. Thanh toán thuế hải quan

12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan

Chọn **Thanh toán hóa đơn**, chọn **Thanh toán mới** rồi chọn **Thuế hải quan**

- 1 Nhập mã số thuế người nộp lệ phí
- 2 Chọn **Thanh toán nợ lệ phí**
- 3 Nhập số tờ khai
- 4 Chọn **Tiếp theo.**

Lưu ý:

Nếu muốn thanh toán lệ phí cho tổ chức/cá nhân khác, nhấn chọn ô **Nộp thuế thay**, rồi nhập thông tin Mã số thuế người nộp thay



12. Thanh toán thuế hải quan

12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan (Tiếp theo)

- 5 Màn hình sẽ tự động hiển thị tên người nộp lệ phí (người dùng có thể tự thay đổi thông tin này)
- 6 Nhập địa chỉ của người nộp lệ phí (Địa chỉ, Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố)
- 7 Chọn **Lưu mã khách hàng** nếu cần lưu lại mã số thuế người nộp cho lần thanh toán sau
- 8 Chọn **Tiếp theo**.

Lưu ý:

Đối với người nộp lệ phí thay cho tổ chức khác, người dùng bắt buộc nhập Tên người nộp lệ phí và Địa chỉ. Thông tin về Quận/Huyện và Tỉnh/Thành phố không bắt buộc nhập.



12. Thanh toán thuế hải quan

12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan (Tiếp theo)

- 9 Chọn **Tài khoản nguồn**
- 10 Màn hình sẽ tự động hiển thị mã và tên kho bạc thụ hưởng. Người dùng cũng có thể chọn KBNN khác trong danh sách bằng cách nhập mã/tên KBNN cần tìm
- 11 Nhập số tài khoản thu NSNN
- 12 Chọn mã và tên địa bàn hành chính theo KBNN
- 13 Nhập số chương
- 14 Nhập mã cơ quan thu
- 15 Thông tin về Mã và tên HQ mở tờ khai, Mã và tên HQ phát hành, Loại hình XNK và Trạng thái nợ sẽ tự động được cập nhật

The screenshot shows the 'Thuế Hải quan' (Customs Tax) payment interface. It includes a sidebar with navigation options like 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN', 'Tài khoản', 'Quản lý thẻ', 'Tiền gửi có hạn', 'CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN', 'Chuyển khoản', 'Chuyển khoản theo lộ', 'Tải lương theo lộ', 'Thanh toán hóa đơn', 'Giao dịch ngoại tệ', and 'Chuyển tiền quốc tế'. The main form contains the following fields and information:

- Thông tin chuyển tiền:** Includes 'Từ' (From) with account details and a total amount of VND 10,881,522,003.
- Mã và tên kho bạc thụ hưởng (10):** A dropdown menu showing '0040 - KBNN Mê Linh - Hà Nội'.
- Tài khoản thu NSNN (11):** A text input field containing '3511'.
- Thông tin truy vấn Hải quan (12):** Includes 'Mã và tên địa bàn hành chính' (Dropdown: 'Chọn tên ĐBHC'), 'Chương (13):' (Input: '999'), and 'Mã cơ quan thu (14):' (Input: '2995092').
- Mã và tên Hải quan mở tờ khai (15):** '01B1 - Chi cục Hải quan Sân bay Nội Bài - Đội thủ tục hàng hóa Xuất nhập khẩu'.
- Mã và tên Hải quan phát hành (15):** '01AB - Chi cục HQ cửa khẩu SBQT Nội Bài'.
- Loại hình XNK:** 'A11 - Nhập kinh doanh tiêu dùng'.
- Trạng thái nợ (15):** A field for the debt status.
- Chi tiết nợ:** A table showing the debt details.

	Loại thuế	Tiểu mục	Tên tiểu mục	Dư nợ (VND)	Thanh toán (VND)
☒	LP	2663	Phí hải quan	20,000	20,000
Tổng thanh toán (VND)					20,000

Buttons at the bottom: 'Quay lại' and 'Tiếp theo'.

➤ 12. Thanh toán thuế hải quan

12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan (Tiếp theo)

16 Chọn tối đa 2 tiểu mục cần thanh toán tại phần **Chi tiết nợ**

17 Chọn biểu tượng sửa đổi ngoài cùng bên phải mỗi tiểu mục nếu muốn thay đổi thông tin

18 Chọn **Thanh toán toàn phần** hoặc chọn **Thanh toán một phần** và nhập số tiền muốn thanh toán vào ô Số tiền.

Mã ST và tiểu mục sẽ được tự động cập nhật. Người dùng cũng có thể thay đổi thông tin theo bảng mã quy định của HQ. Chọn Lưu để quay trở lại màn hình trước

19 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

Chi tiết nợ

Chi tiết nợ	Loại thuế	Tiểu mục	Tên tiểu mục	Dư nợ (VND)	Thanh toán (VND)
☒	LP	2663	Phí hải quan	20,000	20,000
Tổng thanh toán (VND)					20,000

Quay lại Tiếp theo

Chỉnh sửa

Mã ST: LP Tiểu mục: 2663

☒ Thanh toán toàn phần VND 20,000
☐ Thanh toán một phần

Số tiền (VND): 20000

Hủy Lưu



12. Thanh toán thuế hải quan

12.3. Thanh toán lệ phí cho nhiều tờ khai hải quan

Chọn **Thanh toán hóa đơn**, chọn **Thanh toán mới** rồi chọn **Thuế hải quan**

1 Nhập mã số thuế người nộp lệ phí

Hoặc tích chọn ô **Nộp thuế thay** rồi nhập thông tin mã số thuế người nộp thay để thanh toán lệ phí cho tổ chức khác

2 Chọn **Thanh toán nợ lệ phí**

3 Không nhập số tờ khai

4 Chọn **Tiếp theo**.



12. Thanh toán thuế hải quan

12.3. Thanh toán lệ phí cho nhiều tờ khai hải quan (Tiếp theo)

5 Màn hình sẽ tự động hiển thị tên người nộp lệ phí (người dùng có thể tự thay đổi thông tin này)

6 Nhập địa chỉ của người nộp lệ phí (Địa chỉ, Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố)

7 Chọn **Lưu mã khách hàng** nếu cần lưu lại mã số thuế người nộp cho lần thanh toán sau

8 Chọn **Tiếp theo**.

Lưu ý:

Đối với người nộp lệ phí thay cho tổ chức khác, người dùng bắt buộc nhập Tên người nộp lệ phí và Địa chỉ. Thông tin về Quận/Huyện và Tỉnh/Thành phố không bắt buộc nhập.

12. Thanh toán thuế hải quan

12.3. Thanh toán lệ phí cho nhiều tờ khai hải quan (Tiếp theo)

- 4 Chọn tài khoản nguồn
- 5 Chọn mã và tên địa bàn hành chính theo KBNN
- 6 Hệ thống sẽ hiển thị thông tin nợ lệ phí của các tờ khai có cùng các tiêu chí như: Mã KBNN, chương, tài khoản thu NSNN, mã HQ cơ quan phát hành/thu, loại hình XNK

Người dùng có thể lựa chọn thanh toán lệ phí của toàn bộ hoặc một vài tờ khai có cùng tiêu chí trong danh sách.

- 7 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

Tổng quan

TÀI KHOẢN

Tài khoản

Quản lý thẻ

Tiền gửi có kỳ hạn

CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN

Chuyển khoản

Chuyển khoản theo lđ

Trả lương theo lđ

Thanh toán hoá đơn

Giao dịch ngoại tệ

Chuyển tiền quốc tế

TÍN DỤNG

Dăng ký khoản vay

Khoản vay

Thư tín dụng

Nhờ thu

Bảo lãnh

QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG

Danh sách chủ hù hàng

Hồ sơ của tôi

← Quay lại Thanh toán hóa đơn

Thuế Hải quan

Thông tin chuyển tiền

Từ

VND-TGTT-CRGAYNMQIWZ
19135879606016

VND 8,035,838,167

Thông tin truy vấn Hải quan

Mã và tên địa bàn hành chính

Chọn tỉnh ĐBHC

	Mã KBNN	Chương	TK thu NSNN	Mã HQ Cơ quan phát hành	Mã HQ Cơ quan thu	Loại hình XNK	
☐	0040	999	3511	01AB Chi cục HQ cửa khẩu SBQT Nội Bài	2995092	H11	
☒	0040	999	3511	01AB Chi cục HQ cửa khẩu SBQT Nội Bài	2995092	A11	
☒	Mã HQ	Tên HQ	Số tờ khai	Ngày đăng ký	Tiểu mục	Tên tiểu mục	Số tiền (VND)
☒	01B3	Chi cục HQ Sân bay Nội Bài-Dội HH Nhập	10179644264	03/01/2018	2663	Phi hải quan	20,000
☒	01B3	Chi cục HQ Sân bay Nội Bài-Dội HH Nhập	10179719061	03/01/2018	2663	Phi hải quan	20,000
☒	01B3	Chi cục HQ Sân bay Nội Bài-Dội HH Nhập	10181166871	11/01/2018	2663	Phi hải quan	20,000
☒	01B3	Chi cục HQ Sân bay Nội Bài-Dội HH Nhập	10181157325	11/01/2018	2663	Phi hải quan	20,000
☒	01B3	Chi cục HQ Sân bay Nội Bài-Dội HH Nhập	10181609061	15/01/2018	2663	Phi hải quan	20,000
☒	01B3	Chi cục HQ Sân bay Nội Bài-Dội HH Nhập	10181686105	15/01/2018	2663	Phi hải quan	20,000
Tổng thanh toán (VND)							340,000
☐	0062	999	3511	03EE Chi cục HQ cửa khẩu cảng Đình Vũ	2995119	A11	
☐	0063	999	3511	03CC Chi cục HQ CK cảng HP KV I	2995022	A11	
☐	0064	999	3511	03CE Chi cục HQ CK cảng HP KV II	2995023	A11	
☐	0040	999	3511	01AB Chi cục HQ cửa khẩu SBQT Nội Bài	2995092	A12	
☐	0022	999	3511	01DD Chi Cục HQ Chuyển phát nhanh	2995193	A11	
☐	0062	999	3511	03TG Chi cục HQ CK cảng HP KV III	2995024	A11	
☐	0129	999	351102995342	02CI Chi cục HQ khu vực 1 (Cải liê)	2995342	A11	
☐	0119	999	351102995081	02B1 Chi cục HQ Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất	2995081	A11	
☐	0041	999	3511	01PL Chi cục HQ quản lý hàng đầu tư gia công	2995192	B11	
☐	0022	999	3511	01DD Chi Cục HQ Chuyển phát nhanh	2995193	H11	

Quay lại Tiếp theo



12. Thanh toán thuế hải quan

12.4. Phê duyệt các yêu cầu thanh toán thuế/phí

1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**

2 Chọn **Lọc**

3 Chọn **Thuế hải quan** trong ô **Loại hóa đơn**

4 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**

5 Chọn giao dịch cần phê duyệt

Lưu ý:

Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh trong trạng thái **Chờ duyệt**

The screenshot shows the 'Thanh toán hóa đơn' (Invoice Payment) screen. The interface includes a sidebar menu on the left with various transaction types. The main area contains a filter section at the top with fields for 'Loại hóa đơn' (Invoice Type), 'Trạng thái' (Status), 'Từ (số tiền)' (From (Amount)), 'Đến (số tiền)' (To (Amount)), 'Từ ngày' (From Date), and 'Đến ngày' (To Date). Below the filters is a table listing transactions with columns for 'Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện' (Creation Date, Execution Date), 'Trạng thái' (Status), 'Loại hóa đơn' (Invoice Type), and 'Số tiền (VND)' (Amount (VND)).

Numbered callouts on the screenshot:

- 1: Thanh toán hóa đơn (Invoice Payment) in the sidebar menu.
- 2: Lọc (Filter) button in the filter section.
- 3: Thuế hải quan (Customs Tax) in the 'Loại hóa đơn' dropdown.
- 4: Chờ duyệt (Pending Approval) in the 'Trạng thái' dropdown.
- 5: A transaction row in the table, specifically the one with amount 29,572,032 VND.

Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại hóa đơn	Số tiền (VND)
12/05/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	29,572,032
25/04/2022	Đã từ chối	Thuế nội địa	60,000
25/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	600,000
25/04/2022	Đã từ chối	Thuế nội địa	600,000
21/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	1,000
21/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	1,000
20/04/2022	Đã từ chối	Thuế nội địa	420,000
20/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	333,000
19/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	200,000
19/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	333,000
18/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	333,334
18/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	179,999





12. Thanh toán thuế hải quan

12.4. Phê duyệt các yêu cầu thanh toán thuế/phí (Tiếp theo)

6 Chọn **Phê duyệt** và thực hiện xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu

7 Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối nếu cần

The screenshot shows the 'Chi tiết hoá đơn' (Invoice Details) screen in the Techcombank mobile app. The screen displays the following information:

- Quay lại Thanh toán hóa đơn** (Back to Payment)
- Chi tiết hoá đơn** (Invoice Details)
- Thuế hải quan** (Customs Tax) - **Chờ duyệt** (Pending Approval)
- Tạo bởi: 35883880_maker1 vào 08/03/2022 lúc 12:10 PM
- Mã giao dịch: ad0e8f53-ad55-423a-9c53-daa1b103b421
- Từ** (From): VND 601,830,195
- Đến** (To): KBNN
- Số tiền** (Amount): VND 138,720
- Thông tin Tổng quan** (General Information)
- Thông tin người nộp thuế** (Taxpayer Information):
 - Mã số thuế (Tax ID): null
 - Tên người nộp thuế (Taxpayer Name): null
 - Địa chỉ (Address): null
- Thông tin truy vấn Hải quan** (Customs Query Information):
 - Mã và tên địa bàn hành chính (Administrative Area Code and Name): null
 - Chương (Program): null
 - Mã cơ quan thu (Collection Agency Code): null
 - Mã và tên Hải quan mở tờ khai (Declaration Opening Customs Code and Name): null
 - Mã và tên Hải quan phát hành (Issuance Customs Code and Name): null
 - Loại hình XNK (Trade Type): null
- Chi tiết nợ** (Debt Details)
- Lịch sử duyệt (Approval History):
 - Đang chờ duyệt (0/1) (Pending Approval)
- At the bottom right, there are two buttons: **7 Từ chối** (Reject) and **6 Phê duyệt** (Approve).



➤ 13. Thanh toán thuế nội địa

Thanh toán và quản lý các khoản thuế nội địa

13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa

13.2. Phê duyệt thanh toán thuế nội địa

➤ 13. Thanh toán thuế nội địa

13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa

Chọn **Thanh toán hóa đơn**, chọn **Thanh toán mới** rồi chọn **Thuế nội địa**

1 Nhập mã số thuế người nộp thuế

Hoặc tích chọn ô **Nộp thuế thay** rồi nhập thông tin mã số thuế người nộp thay để thanh toán thuế cho tổ chức khác

2 Nhập Số quyết định/Số thông báo (tùy chọn)

3 Chọn **Tiếp theo**.

➤ 13. Thanh toán thuế nội địa

13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa (Tiếp theo)

- 5 Màn hình sẽ tự động hiển thị tên người nộp thuế (người dùng có thể tự thay đổi thông tin này)
- 6 Nhập địa chỉ của người nộp thuế (Địa chỉ, Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố)
- 7 Chọn **Lưu mã khách hàng** nếu cần lưu lại mã số thuế người nộp cho lần thanh toán sau
- 8 Chọn **Tiếp theo**.

The screenshot shows the 'Thuế nội địa' (Domestic Tax) form in the Techcombank app. The form is titled 'Thuế nội địa' and has a back arrow and 'Quay lại Thanh toán hóa đơn' link. It contains two sections: 'Thông tin người nộp thuế' and 'Thông tin người nộp thay'. The first section has fields for 'Mã số thuế' (3600877581), 'Số quyết định / số thông báo', 'Tên người nộp thuế' (CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HONG ZHENG VIỆT NAM), 'Địa chỉ' (6), 'Quận/huyện' (Không bắt buộc), 'Tỉnh/Thành phố' (Không bắt buộc), a checked 'Lưu Mã khách hàng' (7), and 'Tên gọi nhớ' (ví: Nhà tôi). The second section has fields for 'Mã số thuế' (3600877581), 'Tên người nộp thay', 'Địa chỉ', 'Quận/huyện' (Không bắt buộc), and 'Tỉnh/Thành phố' (Không bắt buộc). At the bottom are 'Quay lại' and 'Tiếp theo' buttons. A red circle with the number 8 is at the bottom right of the screenshot.

Lưu ý: Đối với người nộp thuế thay cho tổ chức khác, người dùng bắt buộc nhập Tên người nộp thay và Địa chỉ. Thông tin về Quận/Huyện và Tỉnh/Thành phố không bắt buộc nhập.



13. Thanh toán thuế nội địa

13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa (Tiếp theo)

- 9 Chọn tài khoản nguồn
- 10 Chọn mã và tên kho bạc Nhà nước
- 11 Nhập số tài khoản thu NSNN
- 12 Chọn mã và tên địa bàn hành chính theo KBNN
- 13 Chọn cơ quan thu tương ứng
- 14 Nhập thông tin cơ quan quyết định và ngày quyết định (tùy chọn)

Thuế nội địa

Thông tin chuyển tiền

Từ: VND-1001-TK 19133376222889 VND-1001-TK 191333 19133376222889 VND 510,477,278

Mã và tên kho bạc Nhà nước: 1764 - KBNN Thăng Bôm - Đồng Nai Tài khoản thu NSNN: 7111

Thông tin khoản thuế

Mã và tên địa bàn hành chính: 75TTT - Tỉnh Đồng Nai Cơ quan thu: 1054274 - Cục Thuế Tỉnh Đồng Nai

Cơ quan quyết định: 01 - State Audit Office Ngày quyết định: DD/MM/YYYY

Chi tiết khoản thuế

Chương	Tiểu mục	Kỳ thuế	Dư nợ (VND)	Thanh toán (VND)	Ghi chú
☒	151 4944 - Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý	-	24,300	24,300	-
☐	151 4931 - Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước khác còn lại	-	363,548	363,548	-
Tổng thanh toán				24,300	

Quay lại Tiếp theo

➤ 13. Thanh toán thuế nội địa

13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa (Tiếp theo)

15 Chọn tối đa 2 tiểu mục cần thanh toán tại phần **Chi tiết khoản thuế**

16 Chọn biểu tượng sửa đổi ngoài cùng bên phải mỗi tiểu mục nếu muốn thay đổi thông tin

17 Thực hiện chỉnh sửa thông tin (nếu cần):

- Chương
- Tiểu mục
- Kỳ thuế
- Số tiền
- Ghi chú

18 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

Chi tiết khoản thuế 15

Hiện tại, mỗi giao dịch chỉ hỗ trợ thanh toán tối đa 2 khoản thuế có cùng Cơ quan thu.

	Chương	Tiểu mục	Kỳ thuế	Dư nợ (VND)	Thanh toán (VND)	Ghi chú
☒	754	1052 - Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)	-	7,460,001	7,460,001	-
☒	754	4254 - Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền ra quyết định của cơ quan thuế (không bao gồm phạt vi phạm hành chính đối với Luật thuế thu nhập cá nhân)	-	22,112,031	22,112,031	-
☐	754	4918 - Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)		615,583	615,583	
Tổng thanh toán					29,572,032	

16

Chỉnh sửa khoản thuế 17

Chương
754 - KINH TẾ HỖN HỢP NQD

Tiểu mục
1052 - Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh...

Kỳ thuế (Không bắt buộc)
Ví dụ: DD/MM/YYYY

Số tiền (VND)
7,460,001

Ghi chú (Không bắt buộc)
Ví dụ: Đóng thuế

0/25

Hủy Lưu

18 Quay lại Tiếp theo

➤ 13. Thanh toán thuế nội địa

13.2. Phê duyệt thanh toán thuế nội địa

- 1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**
- 2 Chọn **Lọc**
- 3 Chọn **Thuế nội địa** trong ô **Loại hóa đơn**
- 4 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**
- 5 Chọn giao dịch cần phê duyệt

Lưu ý: Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh trong trạng thái **Chờ duyệt**

Thanh toán hóa đơn

Lọc **Tất cả thanh toán** **Thanh toán của tôi**

Loại hóa đơn: Thuế nội địa **Trạng thái**: Chờ duyệt

Từ (số tiền): Từ **Đến (số tiền)**: Đến

Từ ngày: DD/MM/YYYY **Đến ngày**: DD/MM/YYYY

Hủy **Áp dụng** **Xóa toàn bộ**

Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại hóa đơn	Số tiền (VND)
12/05/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	29,572,032
25/04/2022	Đã từ chối	Thuế nội địa	60,000
25/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	600,000
25/04/2022	Đã từ chối	Thuế nội địa	600,000
21/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	1,000
21/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	1,000
20/04/2022	Đã từ chối	Thuế nội địa	420,000
20/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	333,000
19/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	200,000
19/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	333,000
18/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	333,334
18/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	179,999

➤ 13. Thanh toán thuế nội địa

13.2. Phê duyệt thanh toán thuế nội địa (Tiếp theo)

6 Chọn **Phê duyệt** và thực hiện xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu

7 Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối nếu cần

Chi tiết hoá đơn

Thuế nội địa Chờ duyệt

Tạo bởi 35683880_maker2 vào 12/05/2022 lúc 04:19 PM
Mã giao dịch: 8c28af7d-a07a-4d4d-a98b-d46caa572efe

Từ VND 601,830,195
VND-TGTT-35683880 - VN-ShortName
19135883880238

Đến KBNN
KBNN Bình Tân - TP Hồ Chí Minh
7111

Số tiền
VND 29,572,032

Thông tin Tổng quan

Thông tin người nộp thuế

Mã số thuế 0305320484
Số quyết định/ số thông báo -
Tên người nộp thuế CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VIỆT THÔNG ANH DƯƠNG
Địa chỉ Lê Đại Hành

Thông tin khoản thuế

Mã và tên địa bàn hành chính 777H1 - Quận Bình Tân
Mã cơ quan thu 1061346 - Chi cục Thuế Quận Bình Tân
Cơ quan quyết định 01 - State Audit Office
Ngày quyết định -

Chi tiết khoản thuế

Chương	Tiêu mục	Ký thuế	Số tiền	Ghi chú
754	1062 - Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)	-	7,460,001	
754	4254 - Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền ra quyết định của cơ quan thuế (không bao gồm phạt vi phạm hành chính đối với Luật thuế thu nhập cá nhân)	-	22,112,031	

Lịch sử duyệt
🕒 Đang chờ duyệt (0/1)

7 6
Từ chối Phê duyệt



14. Giao dịch ngoại tệ

Giao dịch với nhiều loại ngoại tệ phổ biến

14.1. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá tự động

14.2. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá thỏa thuận

14.3. Truy vấn các giao dịch ngoại tệ

14.4. Phê duyệt giao dịch ngoại tệ

Hạn mức giao dịch ngoại tệ tại Techcombank

Hạn mức mua bán ngoại tệ trên TCBB có hiệu lực từ ngày 17/12/2022:

Nhóm	Bankwide	
	TCB Mua	TCB Bán
USD	5.000.000	5.000.000
EUR	500.000	500.000
GBP	500.000	500.000
AUD	500.000	500.000
JPY	50.000.000	50.000.000
SGD	500.000	500.000
HKD	5.000.000	5.000.000
CAD	500.000	500.000
THB	15.000.000	15.000.000
CHF	500.000	500.000

Nguồn gốc ngoại tệ thực hiện giao dịch trên TCBB

Khi khởi tạo giao dịch bán ngoại tệ trên TCBB, doanh nghiệp cần lựa chọn nguồn gốc ngoại tệ giao dịch theo một trong số các nội dung dưới đây:

	Nguồn gốc ngoại tệ	Giải thích
1	Từ nguồn thu xuất khẩu	Ngoại tệ từ hoạt động xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ
2	Chuyển tiền một chiều	Ngoại tệ chuyển về từ nước ngoài mang tính chất công ích, tài trợ, viện trợ (không liên quan XNK và các giao dịch vốn)
3	Giải ngân vốn Đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI	Ngoại tệ doanh nghiệp nhận được từ giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI
4	Để thanh toán thương vụ MnA, thoái vốn	Ngoại tệ doanh nghiệp nhận được từ các thương vụ mua bán, sáp nhập hoặc thoái vốn đầu tư
5	Đầu tư gián tiếp cổ phiếu	Ngoại tệ nhận được từ nguồn đầu tư gián tiếp nước ngoài bằng cổ phiếu
6	Đầu tư gián tiếp trái phiếu	Ngoại tệ nhận được từ nguồn đầu tư gián tiếp nước ngoài bằng trái phiếu
7	Giải ngân vốn vay nước ngoài	Ngoại tệ được giải ngân từ khoản vay nước ngoài
8	Giải ngân vốn vay trong nước bằng ngoại tệ	Ngoại tệ được giải ngân từ khoản vay trong nước bằng ngoại tệ
9	Nội dung khác	Các nguồn ngoại tệ khác

➤ 14. Giao dịch ngoại tệ

14.1. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá tự động

1 Chọn **Giao dịch ngoại tệ**

2 Chọn **Giao dịch mới**

Lưu ý: Nếu giao dịch được khởi tạo ngoài giờ làm việc của ngân hàng, tỷ giá sẽ không hiển thị và chỉ được cập nhật tại thời điểm người dùng kiểm tra nội dung giao dịch trong giờ làm việc.

Giao dịch ngoại tệ

Tất cả giao dịch | Giao dịch của tôi

Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại tỷ giá	Loại tiền	Số tiền
18/10/2022	Chờ duyệt	Tỷ giá tự động	USD	100,000.00 ...
18/10/2022	Chờ duyệt	Tỷ giá tự động	USD	45,890.00 ...
05/10/2022	Chờ duyệt	Tỷ giá tự động	USD	2,000.00 ...

➤ 14. Giao dịch ngoại tệ

14.1. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá tự động (tiếp theo)

- 1 Chọn tài khoản tiền ngoại tệ cần quy đổi
- 2 Chọn tài khoản VND cần quy đổi tới
- 3 Chọn loại tỷ giá là **Tỷ giá tự động**
- 4 Nhập số tiền cần quy đổi vào ô **Giá trị giao dịch**

Hệ thống sẽ hiển thị số tiền quy đổi và tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm tạo lệnh (**Lưu ý: Tỷ giá có thể thay đổi vào thời điểm duyệt lệnh**)

- 5 Chọn mục đích bán ngoại tệ (nguồn gốc ngoại tệ)
- 6 Nhập nội dung diễn giải (bắt buộc) và chọn **Tiếp tục**.
- 7 Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Xác nhận** để hoàn thành

Bán ngoại tệ

Tạo lệnh

Từ tài khoản

USD-TGTT-KHACH HANG 25325205
19125325205014

USD 4,999,956.00

Đến

VND-1001-TK 19025325205011 VND-1...

Loại tỷ giá

Tỷ giá tự động

Giá trị giao dịch

USD 3,000.00

Tỷ giá giao dịch

USD 1.00 = VND 23,120

Số tiền quy đổi

VND 69,360,000

Mục đích bán ngoại tệ

3. Giải ngân vốn Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Nội dung diễn giải (Bắt buộc)

3/140

ABC

Tiếp tục



14. Giao dịch ngoại tệ

14.2. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá thỏa thuận

1 Thực hiện các bước tạo giao dịch như phần 14.1

2 Chọn loại tỷ giá là **Tỷ giá thỏa thuận**

3 Nhập mã giao dịch tham chiếu

Hệ thống sẽ hiển thị tỷ giá theo thỏa thuận với Techcombank và số tiền VND quy đổi tương ứng

4 Nhấn **Tiếp tục**

Bán ngoại tệ

Từ tài khoản

USD-TGTT-KHACH HANG 25325205
19125325205014

USD 4,999,956.00

Đến

VND-1001-TK 19025325205011 VND-1...

Loại tỷ giá

Tỷ giá thỏa thuận

Mã giao dịch tham chiếu

FX.20221024HCM000057.01

Giá trị giao dịch

Tỷ giá giao dịch

Số tiền quy đổi

USD 590

USD 1.00 = VND 23,115

VND 13,637,850

Mục đích bán ngoại tệ

1. Từ nguồn thu xuất khẩu

Nội dung diễn giải (Bắt buộc)

15/140

Chuyen sang VND

Tiếp tục

➤ 14. Giao dịch ngoại tệ

14.2. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá thỏa thuận (tiếp theo)

5 Kiểm tra thông tin giao dịch:

- Tài khoản bán ngoại tệ
- Tài khoản VNĐ ghi nợ
- Số tiền giao dịch
- Nội dung
- Mục đích giao dịch...

Chọn **Xác nhận** để hoàn tất tạo lệnh

7 Giao dịch đã được tạo thành công

Bán ngoại tệ

Xác nhận giao dịch

Từ	Đến
 USD 4,999,956.00 USD-TGTT-KHACH HANG 25325205 19125325205014	 VND-1001-TK 19025325205011 VND-1001-TK 190253 19025325205011
Số tiền giao dịch USD 590.00	Số tiền quy đổi VND 13,637,850
Loại tỷ giá Tỷ giá thỏa thuận - FX.20221024HCM000057.01	Tỷ giá USD 1.00 = VND 23,115
Mục đích bán ngoại tệ 1. Từ nguồn thu xuất khẩu	Nội dung diễn giải Chuyen sang VND
Bằng cách chọn "Xác nhận", Quý khách đồng ý với Điều khoản và Điều kiện sử dụng dịch vụ Ngân hàng Điện tử dành cho Khách hàng tổ chức	
Chỉnh sửa Xác nhận	

✓ Transaction successfully submitted

7

Foreign exchange summary

Created by FULL NAME (username) on DD/MM/YYYY at 12:00 PM

From	To
 USD 900,000,000 USD-TKTT-Cty TNHH Ola 1234 5678 9198 87	 VND-TKTT-Cty TNHH Ola 1234 5678 9198 87

➤ 14. Giao dịch ngoại tệ

14.3. Truy vấn các giao dịch ngoại tệ

- 1 Chọn **Giao dịch ngoại tệ**
- 2 Chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo:
 - Số tiền (từ/đến)
 - Trạng thái giao dịch
 - Ngày thực hiện giao dịch (từ/đến)
- 3 Chọn giao dịch cần truy vấn để xem thông tin chi tiết

Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại tiền	Số tiền
16/03/2022	Chờ duyệt	USD	2,000.00
22/02/2022	Chờ duyệt	USD	5,000.00
14/02/2022	Chờ duyệt	USD	10,000.00
08/02/2022	Đã hủy	USD	1,000.00
08/02/2022	Chờ duyệt	USD	2,000.00
08/02/2022	Chờ duyệt	USD	1,000.00

Lưu ý:

Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh trong trạng thái **Chờ duyệt**

➤ 14. Giao dịch ngoại tệ

14.4. Phê duyệt giao dịch ngoại tệ

Chọn **Giao dịch ngoại tệ**, chọn **Lọc** và chọn các giao dịch đang ở trạng thái **Chờ duyệt**

- 1 Kiểm tra thông tin giao dịch. Chọn **Phê duyệt** và thực hiện xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu
- 2 Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối nếu cần

Chi tiết

Mua bán ngoại tệ

Chờ duyệt

Tạo bởi 25325205maker1 vào 05/10/2022 lúc 10:38 AM
Số tham chiếu: 1664941090891MGFCIU3

Từ	Đến
 USD 4,999,956.00 USD-TGTT-KHACH HANG 25325205 19125325205014	 VND-1001-TK 19025325205011 VND-1001- TK 190253 19025325205011

Số tiền giao dịch USD 2,000	Số tiền quy đổi VND 46,240,000
Loại tỷ giá Tỷ giá tự động	Tỷ giá USD 1.00 = 23,120 VND
Mục đích bán ngoại tệ	Nội dung diễn giải FSDGDFGH
Lịch sử duyệt	

2

1

Từ chối

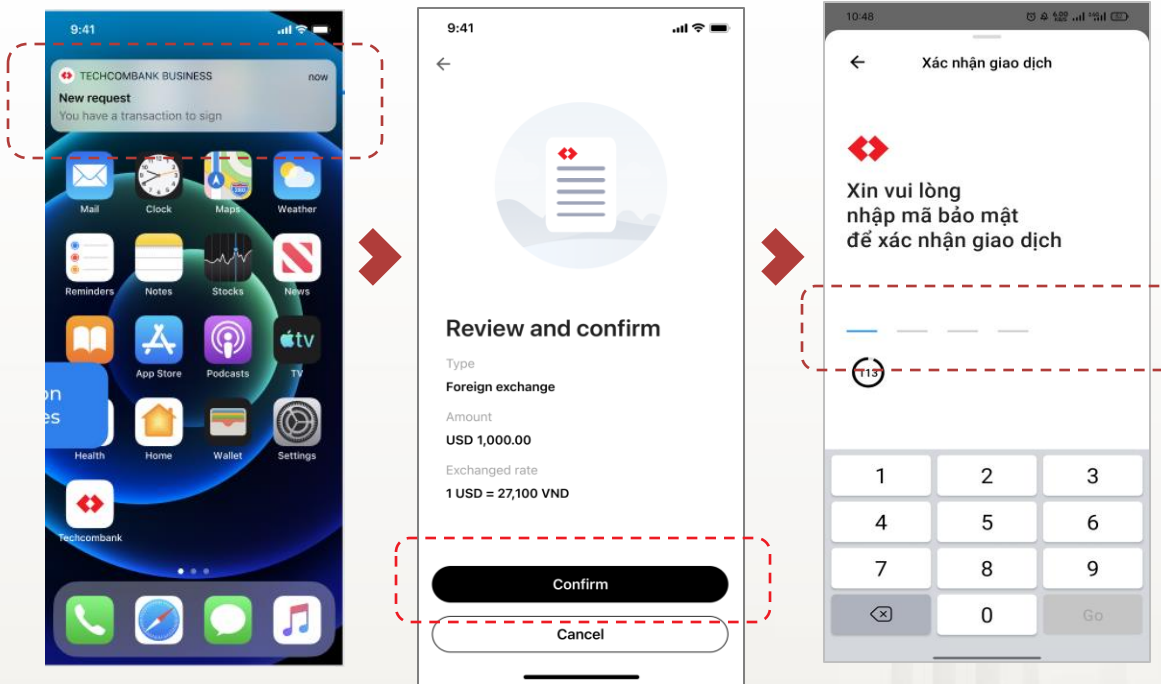
Phê duyệt

➤ 14. Giao dịch ngoại tệ

14.4. Phê duyệt giao dịch ngoại tệ (tiếp theo)

Sau khi giao dịch được tạo thành công, một thông báo sẽ được gửi tới người duyệt lệnh để xác thực.

Người duyệt lệnh thực hiện chọn **Phê duyệt** và nhập mã bảo mật để xác thực giao dịch.



Xác thực giao dịch trên di động



14. Giao dịch ngoại tệ

14.4. Phê duyệt giao dịch ngoại tệ (tiếp theo)

Một số lưu ý khi phê duyệt giao dịch:

- ✓ Sau khi chọn **Phê duyệt**, nếu tỷ giá có cập nhật so với tỷ giá khi tạo lệnh hoặc khi xem yêu cầu, màn hình sẽ hiển thị thông báo **Tỷ giá giao dịch đã thay đổi**. Người dùng sẽ có tối đa 2 phút để lựa chọn **Xác nhận** hay **Hủy** trước khi hệ thống cập nhật tỷ giá mới.

Trong trường hợp chọn **Xác nhận** và hoàn tất xác thực giao dịch, thời gian 2 phút cũng sẽ được áp dụng cho toàn bộ quá trình trước khi hệ thống cập nhật tỷ giá mới.

- ✓ Nếu chưa xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động, khi chỉ còn 5 giây, hệ thống sẽ hiển thị thông báo **Tỷ giá không còn hiệu lực**. Vui lòng nhấn chọn lại **Phê duyệt** để cập nhật tỷ giá mới.
- ✓ Nếu dừng ở màn hình xác nhận quá lâu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo **Giao dịch hết thời hạn. Quý khách vui lòng thử lại sau**. Vui lòng quay lại màn hình danh sách giao dịch và thực hiện lại thao tác phê duyệt
- ✓ Nếu chọn các giao dịch **Chờ duyệt** ngoài giờ làm việc của ngân hàng, hệ thống sẽ hiển thị thông báo **Không thể hiển thị được tỷ giá** và nút **Từ chối**. Vui lòng thực hiện phê duyệt trong giờ làm việc để cập nhật tỷ giá.



15. Truy vấn tài trợ thương mại

Truy vấn các khoản tài trợ thương mại doanh nghiệp

15.1. Truy vấn thư tín dụng

15.2. Truy vấn nhờ thu

15.3. Truy vấn bảo lãnh ngân hàng

➤ 15. Truy vấn tài trợ thương mại

15.1. Truy vấn Thư tín dụng

1 Chọn **Thư tín dụng**

2 Chọn **Lọc** để lọc theo các tiêu chí:

- Loại (LC xuất khẩu/nhập khẩu)
- Ngày phát hành (từ/đến)
- Số tiền (từ/đến)

3 Chọn thư tín dụng cần truy vấn để xem thông tin chi tiết

The screenshot displays the 'Thư tín dụng' (Letter of Credit) management interface. On the left, a sidebar lists various financial services, with 'Thư tín dụng' (Letter of Credit) highlighted under the 'TRADE FINANCE' section. The main area features a search bar and a 'Lọc' (Filter) button. Below the filter, there are input fields for 'Loại' (Type), 'Từ ngày phát hành' (Issuance date), 'Đến ngày phát hành' (Expiration date), 'Từ số tiền' (From amount), and 'Đến số tiền' (To amount). A table below these filters lists individual LC transactions with columns for 'Ngày phát hành, Ngày hết hạn' (Issuance/Expiration date), 'Loại, Số' (Type/Number), 'Đối tác' (Counterparty), 'Loại tiền' (Currency), 'Số tiền gốc' (Principal amount), and 'Số tiền còn lại' (Remaining amount). The table contains 15 rows of data, including LCs issued by TVC INTERNATIONAL ENTERPRISE CO. LTD., SUTAMOTO (M) SDN BHD, PERUSAHAAN CHIN HIN GIAP SDN BHD, and others. A red circle '1' highlights the 'Thư tín dụng' menu item, a red circle '2' highlights the 'Lọc' button, and a red circle '3' highlights the 'Đối tác' column in the table.

Ngày phát hành, Ngày hết hạn	Loại, Số	Đối tác	Loại tiền	Số tiền gốc	Số tiền còn lại
19/02/2020 25/04/2020	Nhập khẩu TF2005001050	TVC INTERNATIONAL ENTERPRISE CO LTD...	USD	665,000	0
17/02/2020 16/03/2020	Xuất khẩu TF2005302008	SUTAMOTO (M) SDN BHD	USD	45,150	0
11/02/2020 09/03/2020	Xuất khẩu TF2005002008	PERUSAHAAN CHIN HIN GIAP SDN BHD	USD	42,000	0
05/02/2020 04/03/2020	Xuất khẩu TF2004802016	PERUSAHAAN CHIN HIN GIAP SDN BHD	USD	84,000	0
18/01/2020 22/03/2020	Xuất khẩu TF2007002031	HONGKONG SCTONG LIMITED	USD	121,200	0
15/01/2020 27/03/2020	Nhập khẩu TF2001901035	TVC INTERNATIONAL ENTERPRISE CO LTD...	USD	665,000	0
13/01/2020 12/03/2020	Xuất khẩu TF2005002012	ANHUI GARMENTS IMP AND EXP CO,LT...	USD	191,200	0
10/01/2020 21/03/2020	Nhập khẩu TF2001001037	KANGWAL POLYESTER CO, LTD 1426/18...	USD	264,000	0
10/01/2020 21/03/2020	Nhập khẩu TF2007001038	THAI RAYON PUBLIC COMPANY LIMITED 8...	USD	95,250	0
07/01/2020 06/03/2020	Xuất khẩu TF2001802010	PERUSAHAAN CHIN HIN GIAP SDN BHD NO...	USD	88,200	0

➤ 15. Truy vấn tài trợ thương mại

15.1. Truy vấn Thư tín dụng (Tiếp theo)

4 Chi tiết thư tín dụng sẽ hiển thị đầy đủ thông tin:

- Bên đề nghị
- Bên nhờ thu (LC nhập khẩu)/Bên thụ hưởng (LC Xuất khẩu)
- Số LC
- Mã tham chiếu (không có nếu là LC nhập khẩu)
- Loại
- Ngày phát hành/hết hạn
- Nơi hết hạn
- Thời hạn thanh toán LC
- Số tiền gốc/còn lại
- Ngân hàng thông báo (LC nhập khẩu)/Ngân hàng phát hành (LC xuất khẩu)

The screenshot shows the 'Chi tiết LC' (LC Details) screen in the Techcombank mobile app. The screen displays the following information:

- LC xuất khẩu** (LC Export) - Highlighted with a red circle 4.
- Bên đề nghị** (Applicant): SUTIAMOTO (M) SDN BHD.
- Bên nhờ thu** (Beneficiary): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THIÊN NAM KHU CÔNG NGHIỆP ĐET MÂY BÌNH AN, P. BÌNH THANG, TX. DI AN, BÌNH DƯƠNG.
- Số LC** (LC Number): TF2005302008.
- Mã tham chiếu LC** (LC Reference Code): [Blank].
- Loại** (Type): LC xuất tra ngay không xác nhận.
- Ngày phát hành** (Issue Date): 17/02/2020.
- Ngày hết hạn** (Expiry Date): 16/03/2020.
- Nơi hết hạn** (Place of Expiry): VIET NAM.
- Thời hạn thanh toán LC** (LC Payment Term): [Blank].
- Số tiền gốc** (Principal Amount): USD 45,150.
- Số tiền còn lại** (Remaining Amount): USD 0.
- Ngân hàng phát hành** (Issuing Bank): UNITED OVERSEAS BANK (MALAYSIA) BERHAD, KUALA LUMPUR.
- Chi tiết hàng hoá** (Goods Details) - Highlighted with a red circle 6.
- Chứng từ xuất trình** (Documents for Presentation) - Highlighted with a red circle 6.

5 Nhấn vào biểu tượng lịch để xem **Lịch sử giao dịch**

6 Nhấn mũi tên xuống tại ô **Chi tiết vận đơn** hoặc **Chứng từ xuất trình** để xem chi tiết

➤ 15. Truy vấn tài trợ thương mại

15.1. Truy vấn Thư tín dụng (Tiếp theo)

7 Mục **Chi tiết vận đơn** sẽ hiển thị các thông tin:

- Giao hàng từng phần
- Chuyển tải
- Nơi đi/đến
- Cảng bốc/dỡ hàng
- Ngày giao hàng muộn nhất
- Hàng hóa

8 Thông tin trong mục **Chứng từ xuất trình** được sắp xếp theo:

- Ngày xuất trình
- Số tham chiếu chứng từ
- Loại chứng từ
- Loại tiền
- Số tiền

9 Chọn biểu tượng xem thêm để xem chi tiết và lịch sử giao dịch.

➤ 15. Truy vấn tài trợ thương mại

15.2. Truy vấn Nhờ thu

- 1 Chọn **Nhờ thu**
- 2 Chọn **Lọc** để lọc theo các tiêu chí:
 - Loại (Nhờ thu nhập khẩu/xuất khẩu)
 - Ngày phát hành (từ/đến)
 - Số tiền (từ/đến)
- 3 Chọn khoản nhờ thu cần truy vấn để xem thông tin chi tiết.

Nhờ thu

Tìm kiếm **Lọc**

Loại: Tất cả **Từ ngày phát hành**: DD/MM/YYYY **Đến ngày phát hành**: DD/MM/YYYY

Từ số tiền: Từ **Đến số tiền**: Đến

Hủy **Thực hiện**

Ngày phát hành, Ngày hết hạn	Loại	Đối tác	Loại tiền	Số tiền gốc	Số tiền còn tồn tại
24/03/2020 24/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	48,652.24	0
18/03/2020 18/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	47,993.92	0
17/03/2020 17/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	48,363.1	0
12/03/2020 12/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	48,319.20	0
12/03/2020 12/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	49,244.73	0
10/03/2020 10/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	46,375.88	0
05/03/2020 05/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	47,928.09	0
04/03/2020 04/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	18,768.8	0
04/03/2020 04/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	49,689.87	0
27/02/2020 27/03/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	97,356.9	0

➤ 15. Truy vấn tài trợ thương mại

15.2. Truy vấn Nhờ thu (Tiếp theo)

Xem thông tin khoản nhờ thu, bao gồm:

- Nhờ thu nhập khẩu/xuất khẩu
- Bên thực hiện
- Bên nhờ thu
- Ngân hàng thông báo
- Ngày phát hành
- Ngày hết hạn
- Nơi hết hạn
- Số tiền còn lại

Chi tiết thu hộ

Nhờ thu xuất khẩu

Bên thực hiện

MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD

Bên nhờ thu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THIÊN NAM KHU
CÔNG NGHIỆP DỆT MAY BÌNH AN, P. BÌNH THANG, TX. DĨ AN,
BÌNH DƯƠNG

Ngân hàng thông báo

Ngày phát hành
12/03/2020

Ngày hết hạn
12/04/2020

Nơi hết hạn

Số tiền còn lại
USD 0

➤ 15. Truy vấn tài trợ thương mại

15.3. Truy vấn Bảo lãnh ngân hàng

- 1 Chọn **Bảo lãnh**
- 2 Chọn **Lọc** để lọc thông tin theo các tiêu chí:
 - Số tiền (từ/đến)
 - Ngày hiệu lực (từ/đến)
- 3 Chọn khoản bảo lãnh ngân hàng cần truy vấn để xem thông tin chi tiết

Bảo lãnh

Tìm kiếm **Lọc**

Từ số tiền: Từ Đến Đến số tiền: Đến

Từ ngày hiệu lực: DD/MM/YYYY Đến ngày hiệu lực: DD/MM/YYYY

Hủy Thực hiện

Ngày hiệu lực, Ngày hết hạn	Loại bảo lãnh	Người thụ hưởng	Loại tiền	Số tiền	Số tiền còn tồn tại
16/09/2019 20/09/2021	Bảo lãnh thanh toán	CTY DIEN LUC THANH HOA	VND	800,000,000	0 ...
06/09/2019 31/07/2020	Bảo lãnh thanh toán	TONG CONG TY DIEN LUC MIEN BAC	VND	20,644,000,000	0 ...



➤ 16. Quản lý người thụ hưởng

Quản lý mọi hồ sơ người thụ hưởng được tạo bởi tất cả người dùng trong doanh nghiệp

16.1. Truy vấn thông tin người thụ hưởng

16.2. Tạo hồ sơ người thụ hưởng mới

16.3. Sửa hồ sơ người thụ hưởng

16.4. Xóa hồ sơ người thụ hưởng

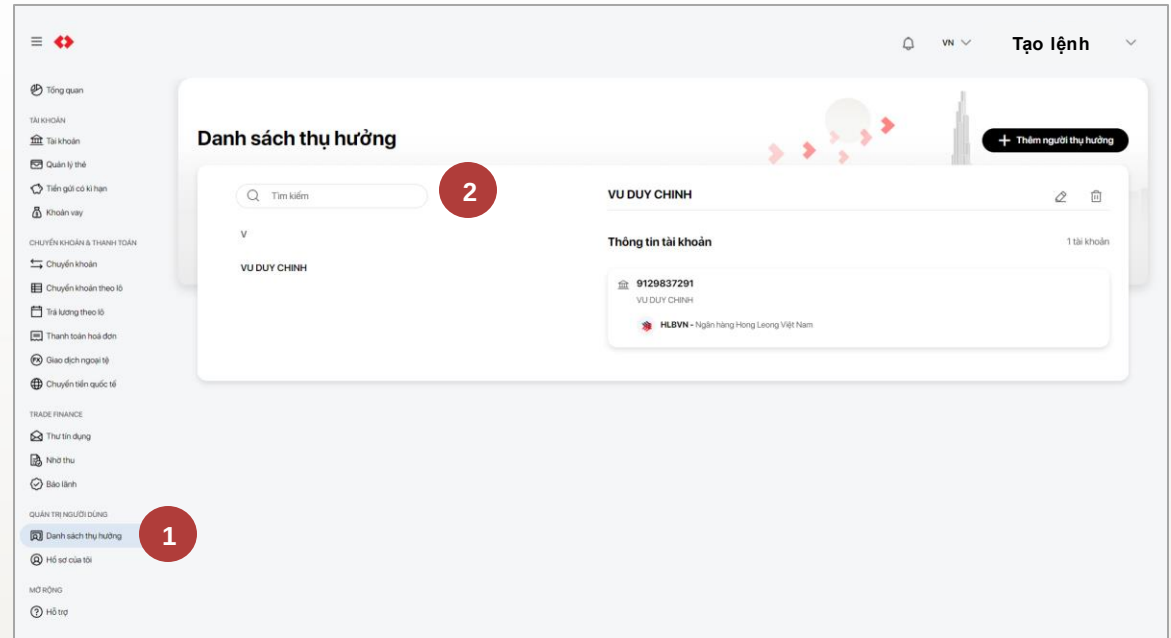
➤ 16. Quản lý Người thụ hưởng

16.1. Truy vấn thông tin người thụ hưởng

1 Chọn **Danh sách thụ hưởng** để xem hồ sơ người thụ hưởng được tạo bởi tất cả người dùng trong doanh nghiệp

2 Nhập thông tin vào ô **Tìm kiếm** để tìm người thụ hưởng theo:

- Tên người thụ hưởng
- Tên người thụ hưởng viết tắt
- Số tài khoản người thụ hưởng.



➤ 16. Quản lý Người thụ hưởng

16.2. Tạo hồ sơ người thụ hưởng mới

- 1 Chọn **Danh sách người thụ hưởng** tại **Trang chủ**
- 2 Chọn **Thêm người thụ hưởng**
- 3 Nhập thông tin chung của người thụ hưởng
- 4 Nhập địa chỉ (nếu có)
- 5 Nhập tài khoản người thụ hưởng
- 6 Nhập thêm tài khoản khác của người thụ hưởng (nếu có)
- 7 Chọn **Xác nhận** để hoàn tất

The screenshot displays the 'Tạo người thụ hưởng' (Create beneficiary) form in the Techcombank mobile app. The form is overlaid on a background showing the 'Danh sách thụ hưởng' (Beneficiary list) screen. The form is divided into two main sections: 'Thông tin chung' (General information) and 'Tài khoản thụ hưởng' (Beneficiary account). The steps are numbered as follows:

- 1: Select 'Danh sách thụ hưởng' (Beneficiary list) in the sidebar menu.
- 2: Click the '+ Thêm người thụ hưởng' (Add beneficiary) button.
- 3: Enter general information (Name, Nickname, ID card number, Email).
- 4: Enter address (if any).
- 5: Enter beneficiary account information (Account number, Account name, Bank name, Province/City, Branch name).
- 6: Click '+ Thêm tài khoản' (Add account) to add more accounts.
- 7: Click 'Xác nhận' (Confirm) to complete the process.



16. Quản lý Người thụ hưởng

16.3. Sửa hồ sơ người thụ hưởng

Trên danh sách thụ hưởng, chọn biểu tượng Chỉnh sửa người thụ hưởng

- 1 Chỉnh sửa thông tin của người thụ hưởng.
- 2 Chỉnh sửa địa chỉ (nếu có)
- 3 Chỉnh sửa tài khoản.
- 4 Chọn **Thêm tài khoản** để bổ sung tài khoản (nếu có)
- 5 Chọn **Lưu** để hoàn tất

Danh sách thụ hưởng

Chỉnh sửa người thụ hưởng

Tên (Bắt buộc)
VU DUY CHINH

Tên gọi nhớ
Tên đầy đủ hoặc tên Doanh nghiệp

Số điện thoại
+ Thêm địa chỉ

Email

Thông tin tài khoản

9129637291
VU DUY CHINH

HUBVN - Ngân hàng Hong Leong Việt Nam

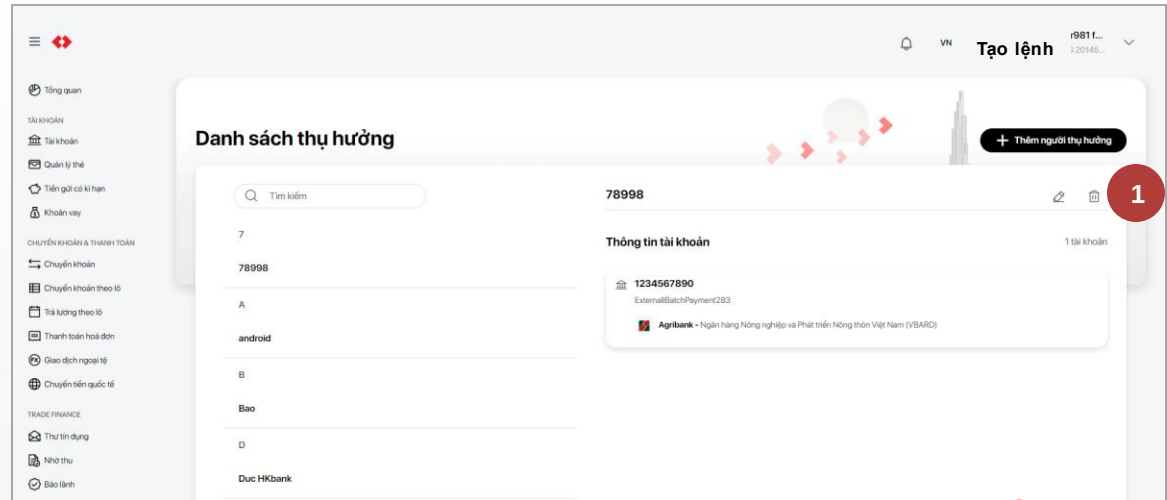
+ Thêm tài khoản

Hủy bỏ Lưu

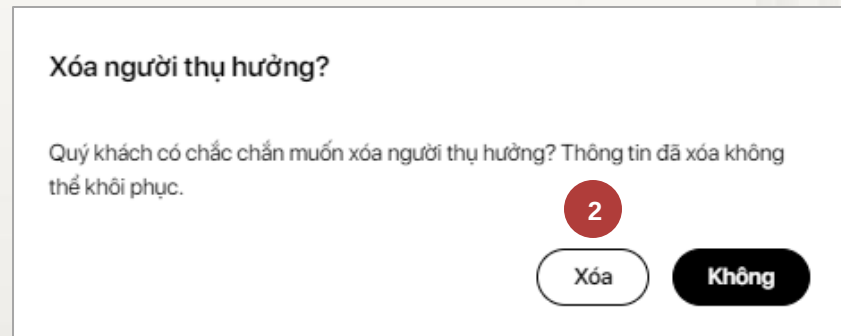
➤ 16. Quản lý Người thụ hưởng

16.4. Xóa hồ sơ người thụ hưởng

1 Chọn biểu tượng **Xóa**



2 Chọn **Xóa** tại tin nhắn hiển thị trên màn hình để xác nhận
Hoặc chọn **Không** để hủy xóa





➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.1. Tạo lệnh CTQT không mua ngoại tệ

17.2. Tạo lệnh CTQT có mua ngoại tệ
(tỷ giá tự động/thỏa thuận)

17.3. Duyệt lệnh CTQT

17.4. Yêu cầu điều chỉnh

17.5. Bổ sung chứng từ

17.6. Truy vấn thông tin lệnh

17.7. Truy vấn điện MT103

17.8. Hướng dẫn một số từ viết tắt

Trước khi thực hiện lệnh chuyển tiền quốc tế

- ✓ Để sử dụng tính năng, doanh nghiệp vui lòng **tới quầy giao dịch** của Techcombank để đăng ký;
- ✓ Nếu chưa có tài khoản ngoại tệ, vui lòng liên hệ **Trung tâm Chăm sóc Khách hàng Doanh nghiệp** để được tư vấn và hỗ trợ mở tài khoản:
 - **1800 6556** (trong nước)
 - **+84 24 7303 6556** (quốc tế)
- ✓ Cả người tạo lệnh và người duyệt lệnh đều cần **cài đặt ứng dụng Techcombank Business Mobile** trên thiết bị di động để có thể sử dụng tất cả các tính năng CTQT.

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.1. CTQT không mua ngoại tệ

1 Chọn **Chuyển tiền Quốc tế**

2 Chọn **Giao dịch mới**

3 Nhập thông tin giao dịch:

✓ **Thông tin chuyển tiền:**
Loại/Số tiền, Phí giao dịch

✓ **Thông tin người thụ hưởng:**
Số/Tên tài khoản, Địa chỉ, Mã SWIFT, Nội dung chuyển tiền và Thông báo đến ngân hàng

✓ **Tải lên tài liệu:** Loại mục đích, Mục đích chuyển tiền, và tải lên tệp chứng minh mục đích chuyển tiền

✓ **Xác nhận thông tin:** Kiểm tra và chỉnh sửa thông tin nếu cần.

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Đến	Loại tiền	Số tiền	Hạn bố sung chứng từ nợ	Ghi chú
10/09/2022	Chờ duyệt	MN2394 23094550693	USD	3,500.00	30/11/2022	...

Giao dịch mới

1 Thông tin chuyển tiền 2 Thông tin người thụ hưởng 3 Tải lên tài liệu 4 Xác nhận thông tin

Mẫu giao dịch (Tùy chọn) 3
Chọn mẫu giao dịch

Thông tin chuyển tiền

Loại tiền: USD Số tiền giao dịch: 15,000 00

Tiếp theo

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.1. CTQT không mua ngoại tệ

- 4 Giao dịch được tạo thành công.
Chọn **Lưu mẫu giao dịch** để sử dụng lại (nếu cần)
- 5 Chọn **Quản lý giao dịch** để kiểm tra trạng thái của lệnh CTQT

Giao dịch mới

Giao dịch đã tạo thành công

Thông tin giao dịch

Số tham chiếu: OT19626255728868

Thông tin chuyển tiền

Tài khoản ghi nợ

USD-TGTT-KHACH HANG 25325205

19125325205014

Số tiền ghi nợ

USD 5,000

Tài khoản phí

USD-TGTT-KHACH HANG 25325205

19125325205014

Số tiền phí

USD 46.2

Loại phí

OUR - Người chuyển trả phí

Số tiền giao dịch

USD 5,000

Tổng số tiền

USD 5,046.2

Thông tin người thụ hưởng

Đến

K1

khachhang 11117777

348203912903

Abodef 29 Road

Ngân hàng thụ hưởng

AUSTRALIA AND NEW ZEALAND BANK (CHINA) COMPANY LIMITED

SWIFT: ANZBCHSHXXX

268 XIZANG MIDDLE ROAD RAFFLES CITY

Nội dung chuyển tiền

Payment 1st

Thông báo đến ngân hàng

Express

Tài hồ sơ

Loại mục đích

Thanh toán hàng hóa trả sau

Mục đích chuyển tiền

Thanh toán sau khi nhận hàng (chuyển tiền cho người bán)

Nợ chứng từ bổ sung sau

☒

Hạn bổ sung

07-12-2022

Tên hồ sơ

Kích thước

Tải lên

DKKD.jpg

0.73MB

08/07/22 4 PM

Lưu mẫu giao dịch

+ Giao dịch mới

Quản lý giao dịch

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.2. CTQT có mua ngoại tệ (tỷ giá tự động/thỏa thuận)

★ Thực hiện tương tự các bước CTQT không mua ngoại tệ (phần 17.1)

1 Tại bước nhập thông tin giao dịch, mục **Thông tin chuyển tiền**, chọn **Mua ngoại tệ** rồi chọn tài khoản ngoại tệ của doanh nghiệp hoặc tài khoản trung gian để tiếp tục

2 Ở mục **Loại tỷ giá**, chọn **Tỷ giá tự động** và điền số lượng ngoại tệ cần mua

Lưu ý: Số tiền mua ngoại tệ phải nhỏ hơn hoặc bằng số tiền giao dịch

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.3. Duyệt lệnh CTQT

Sau khi giao dịch được tạo thành công, một thông báo sẽ được gửi tới người duyệt lệnh để xác thực.

Người duyệt lệnh thực hiện chọn **Phê duyệt** để xác thực giao dịch trên web hoặc ứng dụng di động.

Nội dung chuyển tiền
Payment 2nd

Thông báo đến ngân hàng
Express 1

Tài hồ sơ

Loại mục đích
Thanh toán trả trước hàng hóa nhập khẩu

Mục đích chuyển tiền
Thanh toán trước khi nhận hàng (chuyển cho bên thứ 3 không phải người bán) (không áp dụng với chuyển tiền biên mậu và thanh toán chuyển khẩu)

Nợ chứng từ bổ sung sau
☒

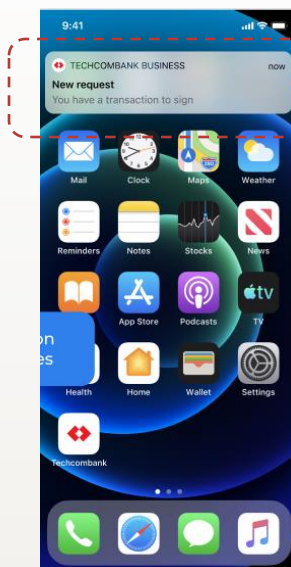
Hạn bổ sung
07-12-2022

Tên hồ sơ	Kích thước	Tải lên
DKKD.jpg	0.73MB	08/09/2022 03:34 PM

Lịch sử duyệt
⌚ Đang chờ duyệt (0/1)

Từ chối Phê duyệt

Xác thực giao dịch trên web



10:10

Xác nhận thông tin

Loại
Chuyển tiền quốc tế

Số tiền
USD 8,000.00

Đến
ABC Co. LTD. - 10103917257

Xác nhận
Hủy



10:48

Xác nhận giao dịch

Xin vui lòng
nhập mã bảo mật
để xác nhận giao dịch

113

1	2	3
4	5	6
7	8	9
<X>	0	Go

Xác thực giao dịch trên di động

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.4. Yêu cầu điều chỉnh

A. Yêu cầu hoàn trả lệnh CTQT

- ★ Thực hiện yêu cầu ngân hàng trả lại giao dịch đã duyệt để điều chỉnh thông tin, áp dụng với các giao dịch ở trạng thái **Đang xử lý**

- 1 Chọn **Chuyển tiền quốc tế**, chọn **Yêu cầu giao dịch**, chọn **Tạo yêu cầu hoàn trả**

Hoặc chọn **Xem chi tiết** giao dịch cần hoàn trả rồi chọn **Tạo yêu cầu hoàn trả**

- 2 Nhập lý do yêu cầu hoàn trả

- 3 Chọn **Hoàn tất** để gửi yêu cầu hoàn trả. Yêu cầu hoàn trả cần được xác thực bởi người duyệt lệnh

17/08/2022	Chờ duyệt	MN Street 38617372	USD	10,000.00	15/11/2022	...
13/08/2022	Đang xử lý	ABC Co. LTD. 10103917257	USD	8,000.00	20/10/2022	...
13/08/2022	Đã duyệt	ABC co.ltd 38617372	USD	5,000.00	13/11/2022	Xem chi tiết
13/08/2022	Đã từ chối	ABC co.ltd 1029384940	USD	1,000.00	13/11/2022	Hủy giao dịch
13/08/2022	Đã từ chối	ABC Co.ltd 1029383940	USD	2,000.00	13/11/2022	Tạo yêu cầu hủy giao dịch
13/08/2022	Đã từ chối	XYZ Co.ltd 2920390394	USD	500,000.00	13/11/2022	Tạo yêu cầu hoàn trả
						Tạo yêu cầu tra soát

Yêu cầu hoàn trả

Tóm tắt giao dịch chuyển tiền quốc tế

Đến: ABC Co. LTD.
10103917257
BANK OF YINGKOU

Số tiền giao dịch: USD 8,000

Xem chi tiết

Lý do yêu cầu hoàn trả

Sai thông tin người thu hưởng

Chỉ chấp nhận các ký tự a-z, A-Z, 0-9, dấu cách, dấu chấm, dấu gạch ngang, dấu phẩy

HủyHoàn tất

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.4. Yêu cầu điều chỉnh (tiếp)

B. Yêu cầu hủy lệnh CTQT

★ Thực hiện yêu cầu hủy lệnh CTQT đối với các giao dịch ở trạng thái **Đang xử lý** hoặc **Đã hoàn trả**

1 Chọn **Chuyển tiền quốc tế**, chọn **Yêu cầu giao dịch** rồi chọn **Tạo yêu cầu hủy giao dịch**

Hoặc chọn **Xem chi tiết** giao dịch cần hủy rồi chọn **Hủy giao dịch**

2 Nhập lý do hủy

3 Chọn **Hoàn tất** để gửi yêu cầu hủy. Yêu cầu hủy cần được xác thực bởi người duyệt lệnh

Lưu ý: Có thể phát sinh **Khoản bù đắp tổn thất** nếu yêu cầu hủy giao dịch hoặc trong trường hợp ngân hàng từ chối thực hiện giao dịch.

17/08/2022	Chờ duyệt	MN Street 38617372	USD	10,000.00	15/11/2022	...
13/08/2022	Đang xử lý	ABC Co. LTD. 10103917257	USD	8,000.00	20/10/2022	...
13/08/2022	Đã duyệt	ABC co.ltd 38617372	USD	5,000.00	13/11/2022	Xem chi tiết
13/08/2022	Đã từ chối	ABC co.ltd 1029384940	USD	1,000.00	13/11/2022	Hủy giao dịch
13/08/2022	Đã từ chối	ABC Co.ltd 1029383940	USD	2,000.00	13/11/2022	Tạo yêu cầu hủy giao dịch
13/08/2022	Đã từ chối	XYZ Co.ltd 2920390394	USD	500,000.00	13/11/2022	Tạo yêu cầu hoàn trả
						Tạo yêu cầu tra soát

Yêu cầu hủy giao dịch

Tóm tắt giao dịch chuyển tiền quốc tế

Đến: ABC Co. LTD.
10103917257
BANK OF YINGKOU

Số tiền giao dịch: USD 8,000

Xem chi tiết

Phí hủy giao dịch
VND 0

Lý do hủy

Sai thông tin người thu hưởng

Chỉ chấp nhận các kí tự a-z, A-Z, 0-9, dấu cách, dấu chấm, dấu gạch ngang, dấu phẩy

HủyHoàn tất

Yêu cầu hủy giao dịch - Chờ duyệt

Tạo bởi 25325205maker1 vào 26/08/2022 lúc 10:20 AM
Mã giao dịch: AR16614840012780

Tóm tắt giao dịch chuyển tiền quốc tế

Đến: ABC co.ltd
1029384940
BANK OF YINGKOU

Số tiền giao dịch: USD 1,000

Xem chi tiết

Khoản bù đắp tổn thất
VND 0

Lý do hủy
ABC

Lịch sử duyệt
Đang chờ duyệt (0/1)

Từ chốiPhê duyệt

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.4. Yêu cầu điều chỉnh (tiếp)

C. Yêu cầu tra soát lệnh CTQT

★ Thực hiện yêu cầu tra soát các giao dịch ở trạng thái **Hoàn thành**

1 Chọn **Chuyển tiền quốc tế**, chọn **Yêu cầu giao dịch** rồi chọn **Tạo yêu cầu tra soát**

Hoặc chọn **Xem chi tiết** giao dịch cần tra soát rồi chọn **Tạo tra soát**

2 Nhập lý do tra soát và tải lên tài liệu đính kèm chứng minh cho yêu cầu tra soát (nếu có)

Lưu ý: Hệ thống sẽ hiển thị phí tra soát tương ứng

3 Chọn **Hoàn tất** để gửi yêu cầu tra soát. Yêu cầu tra soát cần được xác thực bởi người duyệt lệnh

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Đến	Loại tiền	Số tiền	Hạn bổ sung chứng từ nợ	Ghi chú
29/08/2022	Hoàn thành	ABC co.ltd 1029384940	USD	6,500.00	27/11/2022	...
28/08/2022	Hoàn thành	SHENZHEN HAIDA CO LTD 123564	USD	200.00	26/11/2022	Xem chi tiết
26/08/2022	Đang xử lý	ABC co.ltd 1029384940	USD	3,500.00	13/11/2022	Hủy giao dịch Tạo yêu cầu hủy giao dịch
25/08/2022	Đã hủy	Bank 219102938	USD	5,000,000.00	23/11/2022	Tạo yêu cầu hoàn trả
24/08/2022	Đã hủy	ABC co.ltd 1029384940	USD	1,000.00	13/11/2022	Tạo yêu cầu tra soát
17/08/2022	Đã từ chối	Cong ty X 1234567	USD	120.00		...

Yêu cầu tra soát giao dịch

Tóm tắt giao dịch chuyển tiền quốc tế

Đến: ABC co.ltd
1029384940
BANK OF YINGKOU

Số tiền giao dịch: USD 6,500

[Xem chi tiết](#)

Từ

VND-1001-TK 19025325205011 VND-1001-TK 190253
19025325205011 VND 14,999,8

Phí tra soát
VND 433,023

Lý do tra soát

Nhà cung cấp tệ hạn

Chỉ chấp nhận các ký tự a-z, A-Z, 0-9, dấu cách, dấu chấm, dấu gạch ngang, dấu phẩy

Chức năng mới: Tải lên tài liệu đính kèm chứng minh (nếu có)

Chưa có tệp được tải lên

Chọn tệp

Hủy Hoàn tất

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.5. Bổ sung chứng từ

★ Thực hiện bổ sung chứng từ với các giao dịch thanh toán trả trước và ở trạng thái **Hoàn thành**

1 Chọn **Chuyển tiền quốc tế**, chọn **Yêu cầu giao dịch** rồi chọn xem chi tiết giao dịch cần bổ sung chứng từ

2 Chọn **Tải chứng từ nợ bổ sung sau**

3 Chọn **Chọn tệp** để tải chứng từ rồi chọn **Hoàn tất**

Yêu cầu cần được xác thực bởi chính người tạo lệnh để hoàn tất bổ sung chứng từ.

Chuyển tiền quốc tế

[Yêu cầu giao dịch](#) [Yêu cầu điều chỉnh](#)

[Bộ lọc được áp dụng](#) [Tất cả yêu cầu](#) [Hoàn trả từ ngân hàng](#)

Loại tiền: Từ số tiền: Đến số tiền:

Trạng thái: Ngày khởi tạo: Thiếu chứng từ:

[Hủy](#) [Áp dụng](#) [Xóa tất cả](#)

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Đến	Loại tiền	Số tiền	Hạn bổ sung chứng từ nợ	Ghi chú
29/08/2022	Hoàn thành	ABC co ltd 1029384940	USD	6,500.00	27/11/2022	...
28/08/2022	Hoàn thành	SHENZHEN HAIDA CO LTD 123564	USD	200.00	26/11/2022	...

Tài hồ sơ

Loại mục đích: Thanh toán trả trước hàng hóa nhập khẩu Mục đích chuyển tiền: Thanh toán trước khi nhận hàng (chuyển tiền cho người bán)

Nợ chứng từ bổ sung sau: ☒ Hạn bổ sung: 27-11-2022

[Tải chứng từ nợ bổ sung sau](#)

Tên hồ sơ	Kích thước	Tải lên
DKKD.jpg	0.73MB	29/08/2022 14:46 PM

Tải chứng từ nợ bổ sung sau

[Hủy](#) [Hoàn tất](#)

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.5. bổ sung chứng từ (tiếp)

- ★ Thời hạn bổ sung chứng từ đối với các giao dịch thanh toán trả trước tối đa là **90 ngày**.

Ngày bổ sung chứng từ có thể được thiết lập tại bước 3 **Tải lên tài liệu** khi tạo lệnh CTQT mới.

- 1 Nếu quá hạn bổ sung chứng từ, hệ thống sẽ hiển thị cảnh báo trên màn hình Techcombank Business.
- 2 Nếu bổ sung muộn hoặc không bổ sung chứng từ, giao dịch sẽ bị từ chối và phát sinh chi phí bù đắp tổn thất cho ngân hàng.

Yêu cầu giao dịch

Yêu cầu điều chỉnh

🔍 Tìm kiếm

🔼 Lọc

Tất cả yêu cầu

Hoàn trả từ ngân hàng

Quá hạn nộp chứng từ bổ sung sau

ⓘ Hiện quý khách đang phát sinh giao dịch bị quá hạn bổ sung chứng từ sau, do đó giao dịch mới của Quý khách có thể bị từ chối và phát sinh phần bù đắp tổn thất tỷ giá. Vui lòng bổ sung chứng từ/ hoặc liên hệ chuyên viên quản lý KH/gọi số hotline để được hỗ trợ

Lọc giao dịch đã quá hạn

2

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Đến	Loại tiền	Số tiền	Hạn bổ sung chứng từ ng	Ghi chú
09/09/2022	Chờ duyệt	VAN TEST 3 - 0909 123	USD ^{PK}	123.47	08/12/2022	...
09/09/2022	Chờ duyệt	VAN TEST 2 0909 123	USD	123.46	08/12/2022	...
09/09/2022	Chờ duyệt	van test 1 0909 123	USD ^{PK}	123.45	08/12/2022	...
31/08/2022	Hoàn thành	van test 2 3108 123	USD	99.22	01/09/2022	Đã quá hạn - Để nghị bổ sung chứng từ trước ngày 06/09/2022

1

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.6. Truy vấn thông tin lệnh

A. Truy vấn yêu cầu giao dịch

- 1 Chọn **Chuyển tiền Quốc tế**
- 2 Chọn **Yêu cầu giao dịch**
- 3 Chọn **Lọc** để lọc yêu cầu giao dịch theo các tiêu chí:
 - ✓ Loại tiền; Số tiền
 - ✓ Trạng thái
 - ✓ Ngày khởi tạo
 - ✓ Thiếu chứng từ ("Y" = thiếu chứng từ/"N" = không thiếu chứng từ)

Lưu ý: Ưu tiên xem thông báo giao dịch trong phần **Hoàn trả từ ngân hàng** để bổ sung hồ sơ/điều chỉnh thông tin & hoàn thành giao dịch

Chuyển tiền quốc tế

Yêu cầu giao dịch | Yêu cầu điều chỉnh

Tìm kiếm | Lọc

Tất cả yêu cầu | Hoàn trả từ ngân hàng

Loại tiền: Loại tiền | Từ số tiền: Từ | Đến số tiền: Đến

Trạng thái: Tất cả | Ngày khởi tạo: DD/MM/YYYY - DD/MM/YYYY | Thiếu chứng từ: Tất cả

Hủy | Áp dụng

Yêu cầu giao dịch | Yêu cầu điều chỉnh

Tìm kiếm | Lọc

Tất cả yêu cầu | Hoàn trả từ ngân hàng

Loại tiền: Loại tiền | Từ số tiền: Từ | Đến số tiền: Đến

Trạng thái: Tất cả | Ngày khởi tạo: DD/MM/YYYY - DD/MM/YYYY | Thiếu chứng từ: Tất cả

Hủy | Áp dụng

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Đến	Loại tiền	Số tiền	Hạn bổ sung chứng từ từ/ng	Ghi chú
29/08/2022	Đang xử lý	ABC co.ltd 102936/4940	USD	5,600.00	13/11/2022	...

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.6. Truy vấn thông tin lệnh (tiếp)

Lưu ý với các giao dịch **thiếu chứng từ**

- 1 Để tìm giao dịch thiếu chứng từ, trong phần **Yêu cầu giao dịch**, chọn **Lọc** và chọn Y (Yes - thiếu chứng từ) trong mục **Thiếu chứng từ**

Sau đó chọn **Áp dụng** để xem kết quả.

- 2 Xem yêu cầu bổ sung từ ngân hàng trong phần **Ghi chú**

Nhấn xem chi tiết giao dịch để bổ sung chứng từ như hướng dẫn phần 17.5

Chuyển tiền quốc tế

[Yêu cầu giao dịch](#) [Yêu cầu điều chỉnh](#)

Lọc **Tất cả yêu cầu** **Hoàn trả từ ngân hàng**

Loại tiền
Loại tiền

Từ số tiền
Từ

Đến số tiền
Đến

Trạng thái
Tất cả

Ngày khởi tạo
DD/MM/YYYY - DD/MM/YYYY

Thiếu chứng từ
Tất cả
Y
N

Hủy **Áp dụng** **1**

28/09/2022	Đã hoàn trả	7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo	USD	68.00	06/12/2022	...
28/09/2022	Đã từ chối	7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo	USD	101.00	07/12/2022	Chuyển lại ngân hàng trước 30/09/2022 09:00 AM ...
28/09/2022	Đã từ chối	7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo	USD	101.00	07/12/2022	...
28/09/2022	Hoàn thành	7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo	USD	101.00	07/12/2022	Chứng từ bổ sung sau sẽ đến hạn trong 69 ngày ...

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.6. Truy vấn thông tin lệnh (tiếp)

Lưu ý với các giao dịch ở trạng thái **Chờ duyệt**

- 1 Nếu là giao dịch mới khởi tạo, chưa được người duyệt duyệt lệnh, cột **Ghi chú** sẽ không hiển thị thông tin
- 2 Nếu do ngân hàng trả về để bổ sung thông tin/hồ sơ, cột **Ghi chú** sẽ hiển thị chi tiết thời gian cần hoàn thiện chỉnh sửa

Yêu cầu giao dịch

Yêu cầu điều chỉnh

🔍

Tìm kiếm

🔼

Lọc

Tất cả yêu cầu

Hoàn trả từ ngân hàng

ⓘ

Một số giao dịch Chuyển tiền quốc tế hết hạn. [Lọc giao dịch hết hạn](#)

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Đến	Loại tiền	Số tiền	Hạn bổ sung chứng từ nợ	Ghi chú
01/01/2021	Pending	Annie Kitchen 12342345433344	SGD	100,000,000,000		...
01/01/2021	Pending	Annie Kitchen 12342345433344	USD	100,000,000,000	24/04/2022	...
01/01/2021	Pending	Annie Kitchen 12342345433344	USD	100,000,000,000	24/04/2022	...
01/01/2021	Pending	Annie Kitchen 12342345433344	USD	100,000,000,000	24/04/2022	...
01/01/2021	Pending	Annie Kitchen 12342345433344	USD	100,000,000,000		Chỉnh sửa – phê duyệt trước 12/02/2022 12:31 PM

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.6. Truy vấn thông tin lệnh (tiếp)

B. Truy vấn yêu cầu điều chỉnh:

- 1 Chọn **Chuyển tiền Quốc tế**
- 2 Chọn **Yêu cầu điều chỉnh**
- 3 Chọn **Lọc** để lọc yêu cầu điều chỉnh theo các tiêu chí:
 - ✓ Trạng thái giao dịch
 - ✓ Ngày khởi tạo
 - ✓ Loại yêu cầu

Lưu ý: Các trạng thái của yêu cầu điều chỉnh tương tự như trạng thái của giao dịch

Chuyển tiền quốc tế

Yêu cầu giao dịch | Yêu cầu điều chỉnh

Tìm kiếm

Lọc

Tất cả yêu cầu | Hoàn trả từ ngân hàng

Loại tiền: Loại tiền

Trạng thái: Tất cả

Từ số tiền: Từ

Ngày khởi tạo: DD/MM/YYYY - DD/MM/YYYY

Đến số tiền: Đến

Thiếu chứng từ: Tất cả

Hủy | Áp dụng

Chuyển tiền quốc tế

Yêu cầu giao dịch | Yêu cầu điều chỉnh

Tìm kiếm

Lọc

Trạng thái: Tất cả

Ngày khởi tạo: DD/MM/YYYY - DD/MM/YYYY

Loại yêu cầu: Tất cả

Hủy chọn

Chờ duyệt

Hoàn thành

Đang xử lý

Đã từ chối

Đã hủy

Yêu cầu hủy giao dịch

Yêu cầu tra soát giao dịch

Yêu cầu hoàn trả

Đến: 7025 Mechanic Dr Memphis, TN 38106

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.7. Truy vấn điện MT103

- ★ Chức năng **Truy vấn điện MT103** áp dụng với các giao dịch ở trạng thái **Hoàn thành** (bao gồm giao dịch thanh toán trả trước có nợ chứng từ)

21/09/2022	Đang xử lý	7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo	USD	42.00	07/12/2022	...
21/09/2022	Đã từ chối	7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo	USD	41.00	07/12/2022	...
21/09/2022	Đã từ chối	7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo	USD	40.00	07/12/2022	...
20/09/2022	Hoàn thành	7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo	USD	37.00	07/12/2022	...

- 1 Tại màn hình **Tổng quan**, chọn xem chi tiết giao dịch.
- 2 Chọn **Tải xuống** và chọn **Tải mẫu điện MT103** để xem thông tin chi tiết

← Quay lại chuyển tiền quốc tế

Chi tiết giao dịch

① Thông báo từ ngân hàng
Hạn bổ sung chứng từ mới được cập nhật từ 07/12/2022 thành 07/12/2022

Đóng

Chuyển tiền quốc tế Hoàn thành

Tạo bởi 29376670makerchecker vào 20/09/2022 lúc 12:01 PM
Mã giao dịch: OT16636500686890

Thông tin chuyển tiền

Tải xuống

2 Tải mẫu điện MT103
Tải mẫu điện MT199
Tải xuống tất cả

➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.8. Hướng dẫn một số từ viết tắt trong giao dịch ctqt (*)

STT	Từ gốc	Từ viết tắt
1	Invoice	INV
2	Contract	CTR
3	Street	STR
4	Road	RD
5	Date	DD
6	Number	NO
7	Company	CO
8	Limited	LTD
9	Payment	PMT
10	Percent	PCT
11	Building	BLD

STT	Từ gốc	Từ viết tắt
12	VietNam	VN
13	Customs declaration	CD
14	Purchase order	PO
15	Proforma invoice	PI
16	Corporation	CORP
17	Joint Stock company	JSC
18	Limited liability company	LLC
19	Public limited company	PLC
20	Private limited liability company	PTE
21	Incorporated	INC
22	Bill of Lading	BL

(*) Nội dung thanh toán thông dụng: **Payment for contract/invoice/... + date = thanh toán cho hợp đồng/hóa đơn/... + ngày**